

Dân số

Dân Ít-ra-en được kiểm kê

¹ CHÚA nói với Mô-se trong Lều Họp ở sa mạc Si-nai. Đó là ngày đầu tiên của tháng thứ nhì năm thứ hai sau khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Ngài bảo Mô-se:

² “Con và A-rôn phải kiểm kê và lập danh sách tất cả các trưởng tộc và trưởng gia đình trong dân Ít-ra-en.

³ Con và A-rôn phải kiểm kê và lập danh sách, thành từng đơn vị, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, là những người sẽ phục vụ trong quân ngũ Ít-ra-en.

⁴ Các trưởng chi tộc, trưởng gia đình sẽ giúp đỡ con.

⁵ Sau đây là tên những người sẽ giúp con:

chi tộc Ru-bên: Ê-li-sua, con Sê-đơ;

⁶ chi tộc Xi-mê-ôn: Sê-lu-miên, con Xu-ri-xa-đai;

⁷ chi tộc Giu-đa: Na-sôn, con Am-mi Na-đáp;

⁸ chi tộc Y-xa-ca: Nê-tha-nên, con Xu-a;

⁹ chi tộc Xê-bu-lôn: Ê-li-áp, con Hê-lôn;

¹⁰ chi tộc Ép-ra-im, con Giô-xép: Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút;

chi tộc Ma-na-xe, con Giô-xép: Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua;

¹¹ chi tộc Bên-gia-min: A-bi-đan, con Ghi-đê-ôn-ni;

12 chi tộc Đan: A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai;

13 chi tộc A-se: Ba-ghi-ên, con Óc-ran;

14 chi tộc Gát: Ê-li-a-sáp, con Đêu-ên*;

15 chi tộc Nép-ta-li: A-hi-ra, con Ê-nan.”

16 Đó là những người được chọn từ trong dân chúng để lãnh đạo chi tộc mình, và các trưởng dòng họ Ít-ra-en.

17 Mô-se và A-rôn dùng những người đã được chọn,

18 triệu tập toàn dân Ít-ra-en vào ngày đầu tháng hai. Mọi người được kiểm kê theo gia đình và dòng họ, còn các đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên được kiểm kê theo tên.

19 Mô-se làm y theo điều CHÚA căn dặn và kiểm kê mọi người đang khi họ ở trong sa mạc Si-nai.

20 Chi tộc Ru-bên, con trưởng nam của Ít-ra-en, được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

21 Chi tộc Ru-bên tổng cộng 46.500 đàn ông.

22 Chi tộc Xi-mê-ôn được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

23 Chi tộc Xi-mê-ôn tổng cộng 59.300 đàn ông.

* 1:14: **Đêu-ên** Hay “Rêu-ên.”

²⁴ Chi tộc Gát được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

²⁵ Chi tộc Gát tổng cộng 45.650 đàn ông.

²⁶ Chi tộc Giu-đa được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

²⁷ Chi tộc Giu-đa tổng cộng 74.600 đàn ông.

²⁸ Chi tộc Y-xa-ca được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

²⁹ Chi tộc Y-xa-ca tổng cộng 54.400 đàn ông.

³⁰ Chi tộc Xê-bu-lôn được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

³¹ Chi tộc Xê-bu-lôn tổng cộng 57.400 đàn ông.

³² Chi tộc Ép-ra-im, con Giô-xép, được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân ngũ được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

³³ Chi tộc Ép-ra-im tổng cộng 40.500 đàn ông.

³⁴ Chi tộc Ma-na-xe, cũng là con Giô-xép, được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

³⁵ Chi tộc Ma-na-xe tổng cộng 32.200 đàn ông.

36 Chi tộc Bên-gia-min được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

37 Chi tộc Bên-gia-min tổng cộng 35.400 đàn ông.

38 Chi tộc Đan được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

39 Chi tộc Đan tổng cộng 62.700 đàn ông.

40 Chi tộc A-se được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

41 Chi tộc A-se tổng cộng 41.500 đàn ông.

42 Chi tộc Nép-ta-li được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

43 Chi tộc Nép-ta-li tổng cộng 53.400 đàn ông.

44 Mô-se, A-rôn và mười hai lãnh tụ Ít-ra-en, mỗi chi tộc một người, kiểm kê họ.

45 Mỗi người đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo gia đình.

46 Tổng số đàn ông là 603.550 người.

47 Các gia đình thuộc chi tộc Lê-vi không được liệt kê với các gia đình khác vì

48 CHÚA đã dặn Mô-se:

49 “Đừng kiểm kê chi tộc Lê-vi hay tính chung họ với các người Ít-ra-en khác.

50 Nhưng hãy giao cho người Lê-vi nhiệm vụ chăm sóc Lều Thánh của Giao Ước và tất cả đồ phụ tùng. Họ phải mang Lều Thánh và mọi đồ phụ tùng, phải chăm sóc Lều và dựng trại quanh Lều Thánh.

51 Mỗi khi Lều Thánh di chuyển thì người Lê-vi phải tháo gỡ ra, và khi dựng Lều Thánh lên thì người Lê-vi phải lo việc đó. Ngoài họ ra, ai đến gần Lều Thánh sẽ bị xử tử.

52 Dân Ít-ra-en phải dựng trại theo từng đơn vị, mỗi gia đình dựng trại gần đơn vị ấy.

53 Nhưng người Lê-vi phải dựng trại quanh Lều Thánh của Giao Ước để ta không nổi giận cùng dân Ít-ra-en. Người Lê-vi phải chăm sóc Lều Thánh của Giao Ước.”

54 Vậy dân Ít-ra-en làm mọi điều y theo CHÚA truyền dặn Mô-se.

2

Thứ tự khi dựng trại

1 CHÚA bảo Mô-se và A-rôn:

2 “Dân Ít-ra-en phải dựng trại quanh Lều Thánh, nhưng phải chừa một khoảng cách. Họ phải dựng trại theo đơn vị và dưới cờ hiệu của chi tộc họ.”

3 Doanh trại của Giu-đa sẽ nằm về hướng đông, tức hướng mặt trời mọc, họ phải dựng trại theo từng đơn vị, dưới cờ hiệu của mình.

Lãnh tụ của dân Giu-đa là Na-sôn, con Am-mi Na-đáp.

⁴ Quân số của ông tổng cộng 74.600 người.

⁵ Kế họ là doanh trại của Y-xa-ca. Lãnh tụ của người Y-xa-ca là Nê-tha-nên, con Xu-a.

⁶ Quân số của ông tổng cộng 54.400 người.

⁷ Kế họ là doanh trại Xê-bu-lôn. Lãnh tụ của Xê-bu-lôn là Ê-li-áp, con Hê-lôn.

⁸ Quân số của ông tổng cộng 57.400 người.

⁹ Có tổng cộng 186.400 người trong doanh trại Giu-đa và các doanh trại lân cận, tính tất cả các đơn vị. Họ sẽ là toán đầu tiên xuất hành ra khỏi doanh trại.

¹⁰ Các đơn vị của doanh trại Ru-bên nằm về phía nam, dựng trại ngay dưới cờ hiệu* của chi tộc mình. Lãnh tụ của người Ru-bên là Ê-li-xua, con Sê-đơ.

¹¹ Quân số của ông có tất cả 46.500 người.

¹² Kế họ là doanh trại của chi tộc Xi-mê-ôn. Lãnh tụ của người Xi-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-sa-đai.

¹³ Có tất cả 59.300 người thuộc quân số của ông.

¹⁴ Kế họ là chi tộc Gát. Lãnh tụ của người Gát là Ê-li-a-sáp con Đêu-ên†.

¹⁵ Có tất cả 45.650 người thuộc quân số của ông.

¹⁶ Tổng cộng có tất cả 151.450 trong doanh trại Ru-bên và các doanh trại kế cận, gồm chung các

* 2:10: **cờ hiệu** Hay “đơn vị.” † 2:14: **Đêu-ên** Hay “Rêu-ên.”

sư đoàn. Họ sẽ là toán thứ hai sẵn sàng xuất hành khỏi doanh trại.

¹⁷ Khi người Lê-vi khởi hành ra đi cùng với Lều Thánh, họ sẽ đi giữa các doanh trại khác. Các chi tộc sẽ khởi hành theo thứ tự dựng trại, mỗi chi tộc đi theo vị trí dưới cờ hiệu của mình.

¹⁸ Các sư đoàn của doanh trại Ép-ra-im sẽ nằm về phía tây, đóng trại dưới lá cờ của mình. Lãnh tụ của người Ép-ra-im là Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút.

¹⁹ Có tất cả 40.500 người thuộc quân số của ông.

²⁰ Kế họ là doanh trại của Ma-na-xe. Lãnh tụ người Ma-na-xe là Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua.

²¹ Có tất cả 32.200 người thuộc quân số của ông.

²² Kế họ là chi tộc Bê-n-gia-min. Lãnh tụ người Bê-n-gia-min là A-bi-đan, con Ghi-đê-ô-ni.

²³ Có tất cả 35.400 người thuộc quân số của ông.

²⁴ Tổng cộng có tất cả 108.100 người trong doanh trại Ép-ra-im và các trại kế cận, gồm chung tất cả các đơn vị. Họ sẽ là toán thứ ba khởi hành ra khỏi doanh trại.

²⁵ Các đơn vị của chi tộc Đan sẽ nằm về phía bắc, nơi họ đóng trại dưới cờ hiệu mình. Lãnh tụ của người Đan là A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai.

²⁶ Có tất cả 62.700 người đàn ông thuộc sư đoàn của ông.

²⁷ Kế họ là doanh trại của chi tộc A-se. Lãnh tụ của người A-se là Ba-ghi-ên, con Óc-ran.

²⁸ Có tất cả 41.500 người thuộc quân số của ông.

²⁹ Kế đó là chi tộc Nép-ta-li. Lãnh tụ của người Nép-ta-li là A-hi-ra, con Ê-nan.

³⁰ Có tất cả 53.400 người thuộc quân số của ông.

³¹ Có tất cả 157.600 người trong trại quân Đan và các trại quân tiếp cận. Họ sẽ là toán cuối cùng khởi hành ra khỏi doanh trại, và đi dưới cờ hiệu của mình.

³² Đó là những người Ít-ra-en được kiểm kê theo gia đình. Tổng số người Ít-ra-en trong các doanh trại, tính theo các đơn vị, là 603.550 người.

³³ Mô-se vâng lời CHÚA nên không kiểm kê người Lê-vi vào số những người Ít-ra-en khác.

³⁴ Vậy người Ít-ra-en vâng theo những gì CHÚA truyền dạy Mô-se. Họ dựng trại dưới cờ hiệu của mình và đi ra theo gia đình và chi tộc.

3

Gia đình A-rôn, thầy tế lễ

¹ Sau đây là gia phả của A-rôn và Mô-se lúc CHÚA nói chuyện với Mô-se trên núi Si-nai.

² Các con trai của A-rôn là: Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

³ Đó là tên các con trai A-rôn được bổ nhiệm* làm thầy tế lễ.

* **3:3: được bổ nhiệm** Hay “được xúc dầu.”

⁴ Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã chết trước mặt CHÚA, vì dâng một thứ lửa không đúng trước mặt CHÚA trong sa mạc Si-nai. Hai người đó không có con trai nên Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma làm thầy tế lễ trong suốt thời gian A-rôn, cha mình, còn sống.

⁵ CHÚA bảo Mô-se,

⁶ “Hãy đưa chi tộc Lê-vi đến trình diện A-rôn, thầy tế lễ, để giúp người.

⁷ Họ sẽ giúp người và phục vụ tất cả dân Ít-ra-en ở Lều Hẹn, làm công tác trong Lều Thánh.

⁸ Người Lê-vi phải chăm sóc mọi việc trong Lều Hẹn và phục vụ dân Ít-ra-en trong mọi công tác nơi Lều Thánh.

⁹ Hãy giao người Lê-vi cho A-rôn và các con trai người. Trong vòng dân Ít-ra-en thì người Lê-vi được giao phó hoàn toàn cho A-rôn.

¹⁰ Hãy tấn phong cho A-rôn và các con trai người làm thầy tế lễ; kẻ khác đến gần những vật thánh[†] sẽ bị xử tử.”

¹¹ CHÚA cũng bảo Mô-se,

¹² “Ta chọn người Lê-vi từ trong dân Ít-ra-en để thay cho các con đầu lòng của Ít-ra-en. Người Lê-vi sẽ thuộc về ta,

¹³ vì các con đầu lòng là của ta. Khi các người còn ở Ai-cập, ta giết tất cả các con đầu lòng của người Ai-cập và chọn các con đầu lòng của dân Ít-ra-en làm của riêng ta, từ súc vật cho đến người. Chúng nó thuộc về ta. Ta là CHÚA.”

[†] 3:10: *kẻ khác ... những vật thánh* Hay “tìm cách làm thầy tế lễ.”

14 CHÚA lại bảo Mô-se trong sa mạc Si-nai,

15 “Hãy kiểm kê người Lê-vi theo gia đình và tiểu tộc. Kiểm kê mọi người nam tuổi từ một tháng trở lên.”

16 Nên Mô-se vâng lời CHÚA và kiểm kê tất cả.

17 Các con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Cô-hát và Mê-ra-ri.

18 Các con trai Ghệt-sôn là Líp-ni và Si-mê-i.

19 Các con trai Cô-hát là Am-ram, Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

20 Các con trai Mê-ra-ri là Ma-li và Mu-si.

Sau đây là các con trai thuộc chi tộc Lê-vi, liệt kê theo gia tộc.

21 Con cháu của Líp-ni và Si-mê-i là thuộc về Ghệt-sôn; tức thuộc dòng họ Ghệt-sôn.

22 Tổng số người nam tuổi từ một tháng trở lên kiểm kê được là 7.500 người.

23 Dòng họ Ghệt-sôn dựng trại về phía tây, ngay phía sau Lều Thánh.

24 Trưởng tộc của dòng họ Ghệt-sôn là Ê-li-a-sáp, con La-ên.

25 Trong Lều Họp, người Ghệt-sôn chịu trách nhiệm về Lều Thánh, tấm phủ lều, màn nơi cửa vào Lều Họp,

26 các bức màn nơi sân họp, màn nơi cửa vào sân họp quanh Lều Thánh và bàn thờ, các dây thừng, và mọi công tác liên quan đến những vật ấy.

27 Các con cháu Am-ram, Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên là thuộc về Cô-hát; họ là dòng họ Cô-hát.

28 Dòng này có 8.600 người nam tuổi từ một tháng trở lên. Họ chịu trách nhiệm Nơi Thánh.

²⁹ Các con cháu Cô-hát dựng trại về phía nam của Lều Thánh.

³⁰ Tộc trưởng của các con cháu Cô-hát là Ê-li-xa-phan, con U-xi-ên.

³¹ Họ chịu trách nhiệm về Rương, cái bàn, chân đèn, các bàn thờ, các dụng cụ trong Nơi Thánh, bức màn, và mọi công tác liên quan đến các vật dụng đó.

³² Tộc trưởng chính của người Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con A-rôn, thầy tế lễ. Ông là người chịu trách nhiệm về Nơi Thánh.

³³ Các con cháu của Ma-li và Mu-si đều thuộc về Mê-ra-ri; đây là dòng họ Mê-ra-ri.

³⁴ Mọi người nam, tuổi từ một tháng trở lên, được kiểm kê là 6.200 người.

³⁵ Tộc trưởng của các dòng họ Mê-ra-ri là Xu-ri-ên, con A-bi-hai. Họ dựng trại về phía bắc của Lều Thánh.

³⁶ Người Mê-ra-ri chịu trách nhiệm về các khung của Lều Thánh, các dây chằng, các cột, đế, và mọi công tác liên quan đến những vật dụng ấy.

³⁷ Họ cũng chịu trách nhiệm về các cột trong sân hạp quanh Lều Thánh và các đế, các cọc lều và dây thừng.

³⁸ Mô-se, A-rôn và các con trai ông dựng trại về phía đông của Lều Thánh, hướng mặt trời mọc, ngay trước Lều Hạp. Họ chịu trách nhiệm về Nơi Thánh cho cả dân Ít-ra-en. Mọi kẻ khác lảng vảng gần Nơi Thánh sẽ bị xử tử.

³⁹ Mô-se và A-rôn kiểm kê người Lê-vi theo từng dòng họ, như CHÚA đã truyền dặn. Có tất cả 22.000 người nam tuổi từ một tháng trở lên.

*Người Lê-vi thay thế
các con trai đầu lòng*

⁴⁰ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy kiểm kê các con trai đầu lòng trong Ít-ra-en từ một tháng trở lên, lập thành danh sách.

⁴¹ Hãy chọn cho ta người Lê-vi để thay thế các con trai đầu lòng của Ít-ra-en; chọn các súc vật của người Lê-vi thay thế các súc vật đầu lòng của dân Ít-ra-en. Ta là CHÚA.”

⁴² Vậy Mô-se làm theo điều CHÚA truyền dặn và kiểm kê tất cả con trai đầu lòng của dân Ít-ra-en.

⁴³ Khi ông tổng kết tất cả các con trai đầu lòng tuổi từ một tháng trở lên thì được 22.273 người.

⁴⁴ CHÚA cũng bảo Mô-se,

⁴⁵ “Hãy chọn cho ta người Lê-vi để thay thế các con trai đầu lòng của Ít-ra-en; chọn các súc vật của người Lê-vi để thay thế các súc vật đầu lòng của dân Ít-ra-en. Người Lê-vi thuộc về ta. Ta là CHÚA.

⁴⁶ Vì số các con trai đầu lòng của dân Ít-ra-en nhiều hơn số người Lê-vi là 273,

⁴⁷ nên hãy thu hai lượng bạc từ mỗi người trong số 273 con trai đầu lòng đó. Dùng đơn vị trọng lượng Nơi Thánh tức khoảng hai phân năm lượng để cân.

48 Giao bạc đó cho A-rôn và các con trai người, xem như tiền để chuộc 273 người Ít-ra-en.”

49 Vậy Mô-se thu tiền chuộc của số người mà người Lê-vi không đủ để thay thế.

50 Từ các con đầu lòng của Ít-ra-en ông thu được ba mươi lăm cân bạc, dùng cân Nơi Thánh.

51 Mô-se vâng lệnh CHÚA giao số bạc đó cho A-rôn và các con trai người.

4

Nhiệm vụ của gia đình Cô-hát

1 CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

2 “Hãy kiểm kê con cháu Cô-hát trong vòng người Lê-vi, theo dòng họ và gia đình.

3 Kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi có thể phục vụ trong Lều Họp.

4 Con cháu Cô-hát chịu trách nhiệm về những vật chí thánh trong Lều Họp.

5 Khi dân Ít-ra-en sắp di chuyển thì A-rôn và các con trai người phải đi vào Lều Thánh, tháo gỡ bức màn rồi dùng màn đó bọc Rương Giao Ước.

6 Lấy một miếng phủ làm bằng da tốt bọc lại, trải tấm vải xanh lên, rồi xỏ các đòn khiêng vào.

7 Họ cũng phải phủ tấm vải xanh trên bàn để bánh thánh. Họ phải để các mâm, nồi, chén, và chai đựng của lễ uống trên bàn; họ phải thường xuyên để Bánh Thánh nguyên như thế ở trên bàn.

⁸ Sau đó họ phải phủ một tấm vải đỏ lên các vật đó, trùm tất cả bằng một tấm da tốt, rồi xỏ các đòn khiêng vào.

⁹ Họ phải dùng một tấm vải xanh phủ chân đèn, các đèn, dụng cụ hút tim đèn, các khay, và các bình đựng dầu thắp đèn.

¹⁰ Sau đó phải dùng tấm da tốt gói các thứ đó lại, đặt trên khung để khiêng.

¹¹ Họ phải trải một tấm vải xanh lên bàn thờ bằng vàng, phủ lên trên bằng một tấm da tốt, rồi xỏ đòn khiêng vào.

¹² Họ phải gom tất cả những đồ dùng trong Nơi Thánh, gói trong một tấm vải xanh, rồi bọc lại bằng một tấm da tốt, xong đặt lên khung để khiêng.

¹³ Họ phải rửa bàn thờ đồng cho thật sạch tro, xong trùm một tấm vải tím lên.

¹⁴ Họ phải gom tất cả các đồ dùng cho bàn thờ, chảo đựng than, nĩa để xiên thịt, xẻng, và chậu. Đặt tất cả những thứ đó lên bàn thờ đồng. Xong, lấy tấm da tốt trùm lên, rồi xỏ đòn khiêng vào.

¹⁵ Khi dân Ít-ra-en sẵn sàng lên đường và sau khi A-rôn cùng các con trai người đã đẩy khu vực thánh và các vật thánh rồi, thì con cháu Cô-hát vào khiêng đi. Như thế họ sẽ không đụng đến các vật thánh và khỏi chết. Nhiệm vụ của con cháu Cô-hát là khiêng các vật dụng trong Lều Họp.

¹⁶ Ê-lê-a-sa, con A-rôn, thầy tế lễ, sẽ chịu trách nhiệm về Lều Thánh và các vật dụng trong đó cùng những đồ dùng thánh như: dầu thắp đèn,

trầm hương, của lễ chay thường xuyên, dầu dùng tấn phong các thầy tế lễ và đồ dùng cho công việc CHÚA.”

¹⁷ CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

¹⁸ “Đừng để con cháu Cô-hát bị cắt đứt khỏi người Lê-vi.

¹⁹ Hãy làm như sau cho người Cô-hát để họ có thể đến gần Nơi Chí Thánh và khỏi chết khi họ đụng đến các vật thánh: A-rôn và các con trai người phải đích thân vào, chỉ cho mỗi người Cô-hát những gì phải làm và những gì phải mang đi.

²⁰ Người Cô-hát không được phép vào nhìn các vật thánh dù chỉ trong chớp mắt, nếu không họ sẽ chết.”

Nhiệm vụ của gia đình Ghệt-sôn

²¹ CHÚA bảo Mô-se,

²² “Hãy kiểm kê con cháu Ghệt-sôn theo các gia tộc và dòng họ.

²³ Kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi có nhiệm vụ trong Lều Họp.

²⁴ Sau đây là những gì dòng họ Ghệt-sôn phải làm và những gì phải khuân vác.

²⁵ Họ phải khiêng các bức màn của Lều Thánh, Lều Họp, tấm vải che, tấm da bọc ngoài. Họ cũng phải khiêng các bức màn của cửa vào Lều Họp,

²⁶ các bức màn của sân họp quanh Lều Thánh và bàn thờ, bức màn nơi cửa vào sân họp, các dây thừng và mọi dụng cụ dùng cho màn. Họ phải làm mọi việc liên quan đến những vật đó.

²⁷ A-rôn và các con trai ông sẽ chỉ bảo và chịu trách nhiệm về những gì người Ghệt-sôn làm và khiêng đi.

²⁸ Đó là nhiệm vụ của gia đình Ghệt-sôn nơi Lều Họp. Y-tha-ma, con A-rôn, thầy tế lễ, sẽ giám sát công việc của họ.

Nhiệm vụ của gia đình Mê-ra-ri

²⁹ Hãy kiểm kê các gia đình và dòng họ Mê-ra-ri.

³⁰ Kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi có nhiệm vụ trong Lều Họp.

³¹ Họ có nhiệm vụ khuân vác những vật dụng sau đây khi phục vụ trong Lều Họp: các khung cửa Lều Thánh, các đòn ngang, cột, đế,

³² ngoài các cột quanh sân họp, đế, cọc lều, dây thừng, và mọi vật phụ tùng đi với các cột quanh sân họp. Hãy chỉ cho mỗi người biết đích xác những gì họ phải khiêng.

³³ Đó là công việc của dòng họ Mê-ra-ri trong Lều Họp. Y-tha-ma, con A-rôn, thầy tế lễ, sẽ giám sát nhiệm vụ của họ.”

Các dòng họ Lê-vi

³⁴ Mô-se, A-rôn, và các lãnh tụ của Ít-ra-en kiểm kê con cháu Cô-hát theo gia đình và dòng họ,

³⁵ cùng những đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi đủ sức phục vụ trong Lều Họp.

³⁶ Có 2.750 đàn ông trong các dòng họ.

37 Đó là tổng số người thuộc dòng họ Cô-hát phục vụ trong Lều Họp mà Mô-se và A-rôn đã kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

38 Ngoài ra các con cháu Ghệt-sôn cũng được kiểm kê theo gia đình và dòng họ,

39 tất cả những đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi được giao nhiệm vụ trong Lều Họp.

40 Có 2.630 người đàn ông trong các gia đình và dòng họ.

41 Đó là tổng số người trong dòng họ Ghệt-sôn phục vụ trong Lều Họp mà Mô-se và A-rôn đã kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

42 Ngoài ra các đàn ông trong các gia đình và dòng họ Mê-ra-ri được kiểm kê,

43 những đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi phục vụ trong Lều Họp.

44 Các dòng họ có 3.200 đàn ông.

45 Đó là tổng số người trong dòng họ Mê-ra-ri mà Mô-se và A-rôn đã kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

46 Vậy Mô-se, A-rôn và các lãnh tụ Ít-ra-en kiểm kê tất cả người Lê-vi theo gia đình và dòng họ.

47 Họ kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi được giao công tác trong Lều Họp và có nhiệm vụ khuân vác lều.

48 Tổng số đàn ông là 8.580 người.

49 Mỗi người được kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se; mỗi người được giao nhiệm vụ và được chỉ dẫn những vật dụng phải khuân vác theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

5

Luật lệ về vệ sinh

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy ra lệnh cho dân Ít-ra-en đuổi khỏi doanh trại những ai mắc bệnh ngoài da có hại*. Hãy đuổi những ai bị ra máu mủ hay bị ô dơ vì đụng vào xác chết.

³ Đuổi đàn ông lẫn đàn bà ô dơ ra khỏi doanh trại, vì đó là nơi ta ở với các người.”

⁴ Vậy dân Ít-ra-en vâng lời CHÚA, đuổi những người đó ra khỏi doanh trại. Họ làm theo như CHÚA dặn Mô-se.

Chuộc lỗi lầm

⁵ CHÚA bảo Mô-se,

⁶ “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Khi ai phạm lỗi cùng người khác, tức là phạm tội cùng CHÚA. Đó là người có tội.

⁷ Người ấy phải xưng nhận lỗi lầm đã làm. Người đó phải đền bù đầy đủ lầm lỗi mình, cộng thêm một phần năm và trao vật đền bù đó cho bên bị thiệt hại.

⁸ Nhưng nếu bên kia qua đời mà không có thân nhân gần để nhận vật bồi thường, thì người phạm lỗi xem như mắc nợ CHÚA và phải trả cho thầy tế lễ. Ngoài ra, thầy tế lễ phải dâng một con chiên đực, dùng để chuộc lỗi cho người ấy.

* **5:2: bệnh ngoài da có hại** Đây có thể là bệnh cùi hay một bệnh ngoài da hay lây khác.

⁹ Khi một người Ít-ra-en mang lễ vật thánh đến cho thầy tế lễ, thì món ấy sẽ thuộc về thầy tế lễ.

¹⁰ Không ai buộc phải mang đến lễ vật thánh, nhưng nếu ai mang đến thì món ấy thuộc về thầy tế lễ.”

Khi chồng tình nghi vợ

¹¹ Sau đó CHÚA bảo Mô-se,

¹² “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Khi một người vợ làm chuyện bất chính,

¹³ ngoại tình với người đàn ông khác, mà giấu kín được chuyện bậy bạ đó, và người chồng không hay biết, thì nàng có thể không bị bắt vì không ai thấy.

¹⁴ Nhưng nếu người chồng tỏ dấu ghen tương và nghi vợ mình ngoại tình, thì dù đúng hay sai đi nữa,

¹⁵ người chồng phải đưa nàng đến thầy tế lễ. Anh ta phải mang theo hai lít[†] bột lúa mạch để làm của lễ cho nàng. Không được đổ dầu hay trầm hương lên bột vì đó là của lễ chay vì ghen tương, một của lễ tưởng nhớ dùng để xem nàng có tội hay không.

¹⁶ Thầy tế lễ sẽ đưa nàng vào bắt đứng trước mặt CHÚA.

¹⁷ Thầy tế lễ sẽ lấy một ít nước thánh trong lu đất rồi lấy ít đất của nền Lều Thánh bỏ vào nước.

¹⁸ Thầy tế lễ sẽ bảo nàng đứng trước mặt CHÚA rồi xõa tóc nàng ra. Ông sẽ trao cho nàng của

[†] 5:15: *hai lít* Nguyên văn, “một phần mười ê-pha.”

lễ tưởng nhớ tức của lễ chay vì ghen tương; ông sẽ cầm nước đắng mang nguyên rửa.

19 Thầy tế lễ sẽ bảo nàng thề và hỏi rằng, 'Có người đàn ông nào ngoại tình với chị không? Chị có làm chuyện bất chính đối với chồng chị không? Nếu không thì nước đắng mang nguyên rửa này sẽ không làm hại chị.

20 Nhưng nếu chị đã làm chuyện bất chính đối với chồng, đã dan díu với một người đàn ông khác ngoài chồng mình,

21 thì sự nguyên rửa mà lời thề mang lại sẽ đặt trên thân thể chị. CHÚA sẽ khiến dân chúng nguyên rửa và từ bỏ chị.

Ngài sẽ làm cho bụng chị phình ra và Ngài sẽ khiến chị không sinh sản được.

22 Nước đắng mang nguyên rửa này sẽ vào bụng chị khiến thân thể chị không sinh sản được nữa.' Người đàn bà phải nói, 'Tôi đồng ý.'

23 Thầy tế lễ sẽ viết những lời nguyên rửa này trên một cuộn giấy, rửa các lời đó trong nước đắng,

24 rồi bảo người đàn bà uống nước đắng mang nguyên rửa đó để khiến nàng mắc bệnh.

25 Rồi thầy tế lễ sẽ lấy của lễ chay vì ghen tương khỏi tay nàng. Ông sẽ dâng của lễ đó trước mặt CHÚA và mang nó đến bàn thờ.

26 Sau đó ông sẽ lấy một nắm lúa tức là của lễ tưởng nhớ, thiêu trên bàn thờ. Sau đó ông sẽ bảo người đàn bà uống nước đắng

27 để xem thử nàng có vô tội hay đã phạm tội với chồng mình. Sau khi nước đấng vào thân thể nàng, nếu bụng nàng phình lên và không thể sinh sản được thì dân chúng sẽ từ bỏ nàng‡.

28 Nhưng nếu nàng không phạm tội, nàng sẽ trong sạch. Nàng không có lỗi gì và sẽ có thể sinh con được.

29 Trên đây là những huấn lệnh về sự ghen tương. Phải làm cách đó để xem người đàn bà có làm bậy và bất chính trong khi còn kết hôn với chồng mình không.

30 Hãy dùng cách đó khi người đàn ông ghen tương và ngờ vực vợ mình. Thầy tế lễ sẽ bảo nàng đứng trước mặt CHÚA và làm tất cả mọi điều theo như huấn lệnh.

31 Làm như thế để xem người chồng đúng hay sai và để cho người vợ lãnh hậu quả nếu nàng thực có làm bậy.”

6

Luật về người Na-xi-rê

1 CHÚA bảo Mô-se,

2 “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Nếu ai muốn hứa nguyện thuộc về CHÚA theo một cách riêng, thì những người đó được gọi là người Na-xi-rê.

3 Trong thời gian đó, họ không được uống rượu hay đồ uống say*, hoặc giã làm từ rượu hay đồ uống làm cho say. Họ cũng không được

‡ 5:27: *dân chúng ... nàng* Nguyên văn, “nàng sẽ là một có nguyên rửa trong dân chúng.” * 6:3: *đồ uống say* Hay “bia.”

uống nước nho, không được ăn nho tươi hay khô nữa.

⁴ Trong khi làm người Na-xi-rê, họ không được ăn món gì làm từ nho, dù là hột hay vỏ.

⁵ Trong thời gian họ hứa nguyện thuộc về CHÚA, họ không được cắt tóc. Họ phải giữ mình cho thánh cho đến khi thời gian đặc biệt đã qua. Họ phải để tóc mọc dài.

⁶ Trong thời gian đặc biệt thuộc về CHÚA, người Na-xi-rê không được đến gần xác chết.

⁷ Dù cho cha mẹ, anh chị em ruột chết đi nữa, họ cũng không được đụng đến những người đó nếu không họ sẽ trở thành ô dơ. Vì họ là người Na-xi-rê cho Chúa.

⁸ Trong khi làm người Na-xi-rê, họ thuộc về Thượng Đế theo một cách đặc biệt.

⁹ Nếu họ ở ngay cạnh một người chết bất thành linh thì tóc họ, vốn thuộc về một phần của lời hứa nguyện, đã bị ô dơ. Cho nên bảy ngày sau họ phải cạo đầu để được tinh sạch.

¹⁰ Đến ngày thứ tám, họ phải mang hai con cừu đất hoặc hai con bồ câu con đến cho thầy tế lễ nơi cửa Lều Họp.

¹¹ Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu để chuộc tội cho họ. Họ đã phạm lỗi vì ở gần một xác chết. Cùng ngày đó họ sẽ lại hứa nguyện để tóc ra dài

¹² và hiến mình cho CHÚA một thời gian đặc biệt nữa. Họ phải mang một con chiên con đực một tuổi làm của lễ chuộc lỗi. Những ngày đặc

biệt đã qua không tính, vì họ đã trở nên ô dơ trong thời gian đặc biệt đầu tiên.

¹³ Đó là huấn thị về người Na-xi-rê. Khi thời gian hứa nguyện đã mãn, thì họ phải đến Lều Họp

¹⁴ dâng của lễ cho CHÚA. Họ phải dâng một chiên con đực một tuổi không tật nguyên làm của lễ thiêu, một con chiên con cái một tuổi không tật nguyên làm của lễ chuộc tội, và một con chiên đực không tật nguyên làm của lễ thân hữu.

¹⁵ Họ cũng phải mang của lễ chay và của lễ uống theo. Họ phải mang theo một giỏ bánh mì không men làm bằng bột mịn trộn dầu, các bánh kẹp không men tẩm dầu.

¹⁶ Thầy tế lễ sẽ dâng các của lễ này lên cho CHÚA để làm của lễ chuộc tội và của lễ thiêu.

¹⁷ Rồi ông sẽ giết con chiên đực làm của lễ thân hữu cho CHÚA; và đồng thời dâng giỏ bánh mì không men, của lễ chay, và của lễ uống.

¹⁸ Người Na-xi-rê phải đi đến cửa Lều Họp và cạo hết tóc mà họ đã để mọc trong thời gian hứa nguyện. Tóc đó sẽ được đốt trong lửa cùng với của lễ thân hữu.

¹⁹ Sau khi người Na-xi-rê cạo đầu, thầy tế lễ sẽ cho họ một cái vai chiên đực đã luộc. Ông cũng sẽ lấy từ giỏ bánh mì một ổ bánh và một bánh kẹp, cả hai đều không có men.

²⁰ Rồi thầy tế lễ sẽ dâng các thứ đó lên cho CHÚA. Những món thánh đó sẽ thuộc về thầy tế lễ. Ngoài ra ông cũng sẽ dâng cái ức và cái đùi

chiên đực. Sau đó người Na-xi-rê có thể uống rượu.

²¹ Trên đây là huấn thị về việc người Na-xi-rê hứa nguyện. Ai muốn dâng lời hứa nguyện làm người Na-xi-rê phải dâng các của lễ như trên cho CHÚA. Nếu họ muốn hứa thêm thì họ phải giữ lời hứa nguyện theo huấn thị dành cho người Na-xi-rê.”

Cách thầy tế lễ chúc phước

²² CHÚA bảo Mô-se,

²³ “Hãy bảo A-rôn và các con trai người, Sau đây là cách các người chúc phước dân Ít-ra-en. Hãy nói cùng họ:

²⁴ Cầu xin CHÚA ban phước và gìn giữ người.

²⁵ Cầu xin CHÚA tỏ lòng nhân từ và bác ái đối với người[†].

²⁶ Cầu xin CHÚA chăm nom và ban bình an cho người[‡].

²⁷ A-rôn và các con trai người sẽ nhân danh ta chúc phước như thế cho dân Ít-ra-en, rồi ta sẽ ban phúc lành cho họ.”

7

Lễ Thánh

[†] 6:25: *Cầu xin ... với người* Nguyên văn, “Cầu xin Chúa chiếu sáng mặt Ngài trên người.” [‡] 6:26: *Cầu xin ... cho người* Nguyên văn, “Cầu xin Ngài chấp nhận người vào sự hiện diện của Ngài và ban cho người điều người ao ước.”

¹ Khi Mô-se dựng xong Lều Thánh thì ông dâng trại đó cho CHÚA bằng cách xúc dầu cho lều và mọi đồ dùng trong đó. Ông cũng xúc dầu bàn thờ và mọi đồ dùng để chuẩn bị phục vụ CHÚA.

² Rồi các trưởng tộc Ít-ra-en dâng của lễ. Đó là các trưởng gia đình, các trưởng chi tộc đã tham gia việc kiểm kê dân số.

³ Họ mang đến cho CHÚA sáu xe chở có mui và mười hai con bò đực để kéo xe, mỗi trưởng tộc dâng một con, và mỗi hai trưởng tộc dâng một xe chở. Họ mang tất cả đến Lều Thánh.

⁴ CHÚA bảo Mô-se,

⁵ “Hãy nhận những lễ vật từ các trưởng tộc để dùng vào công tác trong Lều Họp. Hãy giao những lễ vật ấy cho người Lê-vi để họ tùy nghi sử dụng.”

⁶ Vậy Mô-se nhận những xe đẩy, các con bò đực rồi giao tất cả cho người Lê-vi.

⁷ Ông cũng giao hai xe đẩy và bốn con bò đực cho gia đình Ghệt-sôn để họ dùng trong công tác.

⁸ Sau đó Mô-se giao bốn xe đẩy và tám con bò đực cho gia đình Mê-ra-ri để dùng trong công tác. Y-tha-ma, con trai A-rôn, thầy tế lễ, giám sát công tác chung của tất cả mọi người.

⁹ Mô-se không giao bò đực hay xe đẩy cho gia đình Cô-hát vì nhiệm vụ của họ là khuân vác những vật thánh.

10 Khi dầu được xúc trên bàn thờ thì các lãnh tụ mang các của lễ đến để dâng vào công việc CHÚA; họ dâng các của lễ đó trước bàn thờ.

11 CHÚA bảo Mô-se, “Mỗi ngày, một trưởng tộc phải mang lễ vật đến để chuẩn bị bàn thờ phục vụ ta.”

12 Ngày đầu tiên, Na-son, con Am-mi Na-đáp mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Giu-đã.

13 Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, và một chén bạc nặng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa bằng bạc đựng đầy một bìn tấm dầu để làm của lễ chay.

14 Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

15 Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi để làm của lễ thiêu;

16 một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

17 hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật Na-son, con Am-mi Na-đáp mang đến.

18 Ngày thứ hai, Nê-tha-nên, con Xu-a mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Y-xa-ca.

19 Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tấm dầu để làm của lễ chay.

20 Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

21 Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

22 một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

23 hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Nê-tha-nên, con Xu-a mang đến.

24 Ngày thứ ba Ê-li-áp, con Hê-lôn mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Xê-bu-lôn.

25 Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.

26 Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

27 Ngoài ra ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi để làm của lễ thiêu,

28 một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

29 hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-áp, con Hê-lôn mang đến.

30 Ngày thứ tư Ê-li-xua, con Sê-đơ mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Ru-bên.

31 Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng

một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.

³² Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

³³ Ngoài ra ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi để làm của lễ thiêu,

³⁴ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

³⁵ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-xua, con Sê-đơ.

³⁶ Ngày thứ năm Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-sa đai mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Xi-mê-ôn.

³⁷ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.

³⁸ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

³⁹ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu;

⁴⁰ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁴¹ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Sê-mu-li-ên, con Xu-ri-sa-đai.

⁴² Ngày thứ sáu Ê-li-a-sáp con Đêu-ên mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Gát.

⁴³ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.

⁴⁴ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁴⁵ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁴⁶ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁴⁷ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-a-sáp, con Đêu-ên*.

⁴⁸ Ngày thứ bảy Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Ép-ra-im.

⁴⁹ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.

⁵⁰ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁵¹ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con

* **7:47: Đêu-ên** Hay “Rêu-ên.”

đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁵² một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁵³ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút.

⁵⁴ Ngày thứ tám Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Ma-na-xe.

⁵⁵ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.

⁵⁶ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁵⁷ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁵⁸ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁵⁹ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua.

⁶⁰ Ngày thứ chín A-bi-đan con Ghi-đê-ô-ni mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Bê-n-gia-min.

⁶¹ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ

chay.

⁶² Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁶³ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁶⁴ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁶⁵ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của A-bi-đan, con Ghi-đê-ôn-ni.

⁶⁶ Ngày thứ mười A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Đan.

⁶⁷ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.

⁶⁸ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁶⁹ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁷⁰ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁷¹ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai.

⁷² Ngày thứ mười một Ba-ghi-ên, con của Óc-ran mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi

tộc A-se.

⁷³ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.

⁷⁴ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁷⁵ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁷⁶ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁷⁷ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ba-ghi-ên, con Óc-ran.

⁷⁸ Ngày thứ mười hai A-hi-ra con Ê-nan mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Nép-ta-li.

⁷⁹ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.

⁸⁰ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁸¹ Ngoài ra ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁸² một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁸³ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con

dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của A-hi-ra, con Ê-nan.

⁸⁴ Còn đây là những lễ vật các trưởng tộc Ít-ra-en mang đến khi xúc dầu cho bàn thờ để cung hiến vào công việc CHÚA: mười đĩa bạc, mười hai chén bạc, và mười hai đĩa vàng.

⁸⁵ Mỗi đĩa bạc nặng khoảng ba cân[†] một phần tư và mỗi chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư. Tất cả các đĩa bạc và chén bạc nặng tổng cộng khoảng sáu mươi cân theo cân Nơi Thánh.

⁸⁶ Mười hai đĩa vàng mỗi đĩa nặng bốn lượng theo cân Nơi thánh và đựng đầy trầm hương. Tổng cộng các đĩa vàng nặng khoảng ba cân.

⁸⁷ Tổng số súc vật dâng làm của lễ thiêu là mười hai con bò đực, mười hai con chiên đực, mười hai con chiên con đực một tuổi. Ngoài ra còn có của lễ chay và mười hai con dê đực làm của lễ chuộc tội.

⁸⁸ Tổng số các súc vật dâng làm của lễ thân hữu là hai mươi bốn con bò đực, sáu mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, và sáu mươi chiên con đực một tuổi. Tất cả các của lễ đó dùng cho việc cung hiến bàn thờ để phục vụ CHÚA sau khi bàn thờ đã được xúc dầu.

⁸⁹ Khi Mô-se đi vào Lều Hẹn để nói chuyện cùng CHÚA thì ông nghe tiếng Ngài nói với mình. Tiếng đó phát ra giữa hai sinh vật có cánh

[†] 7:85: **ba cân** Nguyên văn, “120 sê-ken” (khoảng 1 ký rưỡi).

bằng vàng, gắn trên nắp Rương Giao Ước. Đó là cách CHÚA nói chuyện với ông.

8

Chân đèn

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Nói với A-rôn rằng: Hãy đặt bảy ngọn đèn để soi sáng phía trước chân đèn.”

³ A-rôn làm theo, đặt bảy ngọn đèn để soi sáng vùng phía trước chân đèn; ông vâng theo lời CHÚA truyền dặn Mô-se.

⁴ Chân đèn làm bằng vàng giát mỏng, từ đế cho đến hoa. Chân đèn được chế tạo đúng theo cách CHÚA đã chỉ Mô-se.

Người Lê-vi được biệt riêng cho Thượng Đế

⁵ CHÚA bảo Mô-se,

⁶ “Hãy mang người Lê-vi riêng ra khỏi những người Ít-ra-en khác, và làm sạch họ.

⁷ Phương thức làm sạch họ như sau: Rưới nước tẩy* trên người họ và bảo họ cạo lông toàn thân thể, rồi giặt quần áo họ thì họ sẽ được sạch.

⁸ Họ phải mang một con bò đực tơ và của lễ chay gồm bột mịn tẩm dầu. Rồi lấy một con bò tơ đực thứ nhì làm của lễ chuộc tội.

⁹ Mang người Lê-vi đến trước Lều Hẹn và tập họp tất cả dân Ít-ra-en lại quanh họ.

* **8:7: nước tẩy** Đây là nước tro của con bò màu đỏ đã được hoả thiêu để làm của lễ chuộc tội.

10 Khi con mang người Lê-vi ra trước mặt CHÚA thì dân Ít-ra-en sẽ đặt tay trên họ[†].

11 A-rôn sẽ trình diện dân Ít-ra-en trước mặt CHÚA như một của lễ do người Ít-ra-en dâng lên. Sau đó người Lê-vi sẽ sẵn sàng lo công việc CHÚA.

12 Người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực, một con sẽ làm của lễ chuộc tội dâng lên cho CHÚA, con kia làm của lễ thiêu, dùng gỡ tội của người Lê-vi để họ thuộc về CHÚA.

13 Đặt người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai người rồi dâng họ lên như một của lễ cho CHÚA.

14 Làm như thế để các con biệt riêng người Lê-vi ra khỏi những người Ít-ra-en khác; người Lê-vi sẽ thuộc về ta.

15 Hãy làm cho người Lê-vi tinh sạch và dâng họ như một của lễ, để họ đến phục vụ tại Lều Họp.

16 Họ sẽ được dâng hoàn toàn cho ta, biệt riêng hẳn khỏi những người Ít-ra-en khác; ta đã chọn họ cho ta, thay cho các con đầu lòng của các phụ nữ Ít-ra-en.

17 Tất cả các con đầu lòng trong Ít-ra-en từ người cho đến súc vật đều thuộc về ta. Khi ta giết mọi con đầu lòng trong xứ Ai-cập, ta chọn các con đầu lòng của Ít-ra-en cho ta.

[†] 8:10: **đặt tay trên họ** Chứng tỏ mọi người đồng ý bổ nhiệm người Lê-vi vào công tác đặc biệt giao cho họ.

18 Nhưng ta đã chọn người Lê-vi thay cho các con đầu lòng trong Ít-ra-en.

19 Từ trong cả dân Ít-ra-en, ta đã giao người Lê-vi cho A-rôn và các con trai người, để họ phục vụ toàn dân Ít-ra-en trong Lều Họp. Họ sẽ giúp đỡ trong việc chuộc tội dân Ít-ra-en và cũng để cho không có thảm họa nào xảy ra cho người Ít-ra-en, khi họ đụng vào những vật thánh.”

20 Vậy Mô-se, A-rôn, và toàn dân Ít-ra-en vâng lời và làm cho người Lê-vi y theo mọi điều CHÚA truyền dặn Mô-se.

21 Người Lê-vi dọn sạch mình và giặt quần áo. Rồi A-rôn dâng họ lên như một của lễ cho CHÚA. Ông cũng dâng của lễ chuộc tội, để họ được thanh sạch.

22 Sau đó người Lê-vi đến Lều Họp để làm việc. A-rôn và các con trai ông chỉ bảo họ những gì phải làm. Dân chúng làm cho người Lê-vi y theo điều CHÚA truyền dặn Mô-se.

23 CHÚA bảo Mô-se,

24 “Lệnh này dành cho người Lê-vi. Tất cả người Lê-vi từ hai mươi lăm tuổi trở lên phải đến Lều Họp vì có việc cho họ làm tại đó.

25 Đến năm mươi tuổi họ phải về hưu, không còn làm việc nữa.

26 Sau khi về hưu họ có thể giúp đỡ các người Lê-vi khác trong công tác nơi Lều Họp, nhưng không được đích thân làm công tác. Đó là cách con giao việc cho người Lê-vi.”

9

Cử hành Lễ Vượt Qua

¹ CHÚA phán cùng Mô-se trong sa mạc Si-nai vào tháng giêng năm thứ hai, sau khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Ngài phán,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en cử hành Lễ Vượt Qua đúng thời gian ấn định.

³ Thời gian ấn định đó là ngày mười bốn tháng này vào lúc chạng vạng; họ phải giữ các luật lệ về lễ đó.”

⁴ Vậy Mô-se bảo dân Ít-ra-en cử hành Lễ Vượt Qua,

⁵ và họ làm theo; họ cử hành trong sa mạc vào ngày mười bốn tháng giêng lúc chạng vạng. Dân Ít-ra-en làm y theo mọi điều CHÚA truyền dặn Mô-se.

⁶ Nhưng hôm đó có một vài người không thể dự Lễ Vượt Qua được; họ đã bị ô dơ vì đụng đến xác chết. Nên ngay hôm ấy, họ đi gặp Mô-se và A-rôn

⁷ mà thưa, “Chúng tôi bị ô dơ vì đụng đến xác chết. Nhưng tại sao chúng tôi không được phép dâng của lễ cho CHÚA vào thời hạn ấn định này? Tại sao chúng tôi không thể dự chung với các người Ít-ra-en khác?”

⁸ Mô-se bảo họ, “Khoan. Hãy đợi ta đi hỏi ý CHÚA về việc các người.”

⁹ CHÚA phán cùng Mô-se,

¹⁰ “Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Nếu các người hay con cháu các người bị ô dơ vì đụng đến xác chết, hoặc các người đang đi xa trong

thời gian Lễ Vượt Qua, thì vẫn phải giữ Lễ Vượt Qua của CHÚA.

¹¹ Nhưng hãy giữ lễ đó vào lúc chạng vạng vào ngày mười bốn tháng hai. Ăn thịt chiên con với rau đắng và bánh mì không men.

¹² Đừng chừa gì cho đến sáng hôm sau, cũng không được làm gãy cái xương nào. Khi giữ Lễ Vượt Qua, các người phải giữ tất cả các luật lệ.

¹³ Ai tinh sạch và không bận đi xa mà không dự Lễ Vượt Qua phải bị loại khỏi dân chúng. Người đó không dâng của lễ cho CHÚA vào đúng thời gian ấn định cho nên phải bị trừng phạt vì tội mình.

¹⁴ Những người ngoại quốc trong vòng các người có thể dự Lễ Vượt Qua nhưng họ phải theo đúng các qui tắc. Qui tắc cho các người ra sao thì cũng áp dụng cho người ngoại quốc như vậy.”

Đám mây và đám lửa

¹⁵ Trong ngày dựng Lều Thánh, Lều Giao Ước, thì mây phủ lên đó. Từ hoàng hôn cho đến sáng sớm, đám mây phủ trên lều trông giống như lửa.

¹⁶ Đám mây bao giờ cũng phủ trên lều, còn ban đêm mây đó trông giống như lửa.

¹⁷ Khi đám mây trên Lều di chuyển, dân Ít-ra-en ra đi, còn khi đám mây dừng lại thì dân Ít-ra-en dựng trại.

¹⁸ Vậy dân Ít-ra-en di chuyển theo lệnh của CHÚA, họ dừng lại dựng trại cũng theo lệnh CHÚA. Bao lâu mà đám mây còn phủ trên Lều thì họ vẫn tiếp tục cắm trại.

¹⁹ Có khi đám mây phủ trên Lều khá lâu, nhưng dân Ít-ra-en vâng lời CHÚA, không di chuyển.

²⁰ Đôi khi đám mây phủ vài ba ngày. Theo lệnh CHÚA họ dựng trại, cũng theo lệnh CHÚA, họ ra đi.

²¹ Có khi đám mây chỉ dừng từ chiều tối đến sáng; sáng hôm sau khi đám mây cất lên thì dân chúng ra đi. Bất cứ ngày hay đêm, lúc nào đám mây cất lên thì dân chúng ra đi.

²² Đám mây có thể phủ trên Lều hai ngày, một tháng hoặc một năm. Bao lâu mà đám mây đứng yên, dân chúng cắm trại, nhưng khi đám mây cất lên thì họ ra đi.

²³ Theo lệnh CHÚA, dân chúng dựng trại, và theo lệnh CHÚA, họ ra đi. Họ vâng theo lệnh CHÚA truyền dạy qua Mô-se.

10

Cây kèn bạc

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy làm hai cây kèn bằng bạc giát mỏng dùng để gọi dân chúng tập họp hay ra đi.

³ Khi cả hai cây kèn được thổi lên thì toàn thể dân chúng phải tập họp trước mặt con nơi cửa Lều Họp.

⁴ Nhưng nếu chỉ thổi một cây kèn thì các trưởng tộc, các trưởng dòng họ trong Ít-ra-en sẽ tập họp trước mặt con tại đó.

⁵ Khi con thổi các kèn thật to thì các chi tộc đóng trại về phía đông sẽ di chuyển.

⁶ Khi con thổi thật to lần thứ nhì thì các chi tộc đóng trại về phía nam sẽ di chuyển; tiếng kèn lớn báo cho họ biết lúc nào lên đường.

⁷ Khi con muốn tập họp dân chúng thì thổi hai kèn nhưng đừng thổi to lắm.

⁸ Các con trai A-rôn, các thầy tế lễ phải thổi kèn. Đây là luật định đòi đòi cho các người và con cháu từ nay về sau.

⁹ Khi con đang chiến đấu chống lại kẻ thù tấn công các con trong xứ mình thì phải thổi kèn báo động thật to. CHÚA là Thượng Đế sẽ nghe và giải cứu các con khỏi kẻ thù.

¹⁰ Ngoài ra cũng phải thổi kèn trong những dịp vui mừng, các kỳ lễ và các ngày Lễ Trắng Mới. Hãy thổi kèn khi dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu vì chúng sẽ giúp Thượng Đế nhớ lại các con. Ta là CHÚA, Thượng Đế của các con.”

Dân Ít-ra-en ra đi

¹¹ Đám mây cất lên khỏi Lều Giao Ước vào ngày hai mươi tháng hai năm thứ hai.

¹² Vậy dân Ít-ra-en di chuyển từ sa mạc Si-nai và tiếp tục đi cho đến khi đám mây dừng lại ở sa mạc Pha-ran.

¹³ Đây là lần đầu tiên họ di chuyển và làm theo như CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

¹⁴ Các đoàn quân của doanh trại Giu-đa khởi hành đầu tiên dưới lá cờ* mình. Na-son, con Am-mi Na-đáp là trưởng tộc của chi tộc Giu-đa.

* **10:14: lá cờ** Hay “đơn vị.”

15 Nê-tha-nên, con Xu-a lãnh đạo đoàn quân chi tộc Y-xa-ca.

16 Ê-li-áp, con Hê-lôn chỉ huy đoàn quân của chi tộc Xê-bu-lôn.

17 Khi Lều Thánh được tháo gỡ do con cháu Ghệt-sôn và Mê-ra-ri mang đi, đó là toán di chuyển kế tiếp.

18 Rồi đến các đoàn quân của trại Ru-bên theo lá cờ mình, có Ê-li-xua, con Sê-đơ lãnh đạo.

19 Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri sa đai lãnh đạo đoàn quân chi tộc Xi-mê-ôn.

20 Ê-li-a-sáp, con Đêu-ên[†] lãnh đạo đoàn quân chi tộc Gát.

21 Sau đó đến người Cô-hát khiêng các vật thánh; Lều Thánh được dựng lên trước khi họ tới.

22 Kế đến là các đoàn quân thuộc trại Ép-ra-im đi theo lá cờ mình. Ê-li-sa-ma con Am-mi-hút là trưởng tộc.

23 Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua lãnh đạo đoàn quân chi tộc Ma-na-xe,

24 còn A-bi-đan, con Ghi-đê-ô-ni lãnh đạo đoàn quân chi tộc Bên-gia-min.

25 Các đơn vị cuối cùng là toán hậu vệ cho tất cả các chi tộc. Đó là các đơn vị thuộc trại quân Đan đi dưới lá cờ mình. Trưởng tộc của họ là A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai.

26 Ba-ghi-ên, con Óc-ran lãnh đạo đoàn quân chi tộc A-se.

27 A-hi-ra, con Ê-nan lãnh đạo đoàn quân chi tộc Nép-ta-li.

[†] 10:20: **Đêu-ên** Hay "Rêu-ên."

28 Đó là thứ tự ra đi của các đoàn quân Ít-ra-en khi họ di chuyển.

29 Hô-báp là con của Rêu-ên, người Mi-đi-an[‡], Rêu-ên là cha vợ Mô-se. Mô-se nói với Hô-báp, “Chúng ta sẽ đi đến xứ CHÚA đã hứa ban cho chúng ta. Anh hãy đi chung với chúng tôi, chúng tôi sẽ hậu đãi anh vì CHÚA đã hứa ban phước cho dân Ít-ra-en.”

30 Nhưng Hô-báp trả lời, “Không. Tôi không muốn đi. Tôi sẽ trở về xứ tôi sinh trưởng.”

31 Nhưng Mô-se năn nỉ, “Xin anh đừng bỏ chúng tôi. Anh biết chỗ nào có thể dựng trại trong sa mạc. Anh có thể hướng dẫn chúng tôi.

32 Hãy đi với chúng tôi. Chúng tôi sẽ san sẻ với anh những vật tốt CHÚA ban cho chúng tôi.”

33 Vậy họ rời núi của CHÚA và đi ròng rã ba ngày. Rương Giao Ước của CHÚA đi trước dân chúng trong suốt ba ngày đó trong khi họ tìm chỗ dựng trại.

34 Lúc họ rời trại thì đám mây của CHÚA ngự trên họ vào ban ngày.

35 Khi Rương rời trại thì Mô-se kêu lên,

“CHÚA ơi, xin vùng dậy!

Hãy phân tán các kẻ thù Ngài.

Xin khiến các kẻ ghét Ngài bỏ chạy trước mặt Ngài.”

36 Và khi Rương được đặt xuống thì Mô-se kêu,

[‡] 10:29: *Rêu-ên, người Mi-đi-an* Cũng có tên là Giê-trô.

“Lạy CHÚA, xin trở lại với hàng ngàn người Ít-ra-en.”

11

Lửa từ Chúa giáng xuống

¹ Lúc bấy giờ dân chúng phàn nàn với CHÚA về những nỗi khổ cực của mình. Khi nghe được, CHÚA liền nổi giận. Lửa từ CHÚA giáng xuống cháy giữa dân chúng ở ven doanh trại.

² Dân chúng kêu la cùng Mô-se, ông liền cầu xin cùng CHÚA, nên lửa ngừng cháy.

³ Vì thế chỗ đó được gọi là Ta-bê-ra*, vì lửa từ CHÚA cháy giữa vòng họ.

Bảy mươi bô lão giúp đỡ Mô-se

⁴ Có mấy người trong vòng họ kêu ca đòi thức ăn ngon hơn. Chẳng bao lâu sau, cả dân Ít-ra-en bắt đầu phàn nàn. Họ đòi, “Chúng tôi muốn ăn thịt!

⁵ Chúng tôi nhớ lại hồi còn ở Ai-cập tha hồ ăn cá. Lúc đó cũng có dưa leo, dưa hấu, họ, hành và tỏi.

⁶ Nhưng bây giờ chúng tôi chẳng có gì ăn cả; ngày nào cũng chỉ thấy ma-na!”

⁷ Ma-na giống như hạt ngọc, màu trắng ngà.

⁸ Dân chúng đi ra lượm rồi xay hay giã. Sau đó họ nấu trong nồi hoặc làm bánh. Ăn giống như bánh mì nướng tẩm dầu.

* **11:3: Ta-bê-ra** Có nghĩa là “bốc cháy.”

⁹ Ban đêm khi sương rơi xuống trên doanh trại thì ma-na cũng xuống.

¹⁰ Mô-se nghe mọi gia đình đứng nơi cửa lều họ than van. CHÚA nổi giận còn Mô-se rất bức tức.

¹¹ Ông cầu hỏi CHÚA, “Sao Ngài mang chuyện rắc rối này đến cho con, kể tôi tớ Ngài? Con có làm gì quấy đâu mà Ngài bắt con chịu trách nhiệm về dân này?”

¹² Con không phải cha của họ vì con đâu có sinh họ ra. Tại sao Ngài bảo con mang họ vào xứ Ngài hứa ban cho tổ tiên chúng con? Con phải bồng ẵm họ trong tay như con nít sao?

¹³ Con kiếm thịt ở đâu ra cho họ đây? Họ cứ kêu nài với con: Chúng tôi muốn ăn thịt!

¹⁴ Con không thể nào một mình lo nổi cho dân này được nữa. Quá sức chịu đựng của con rồi.

¹⁵ Nếu Ngài còn bắt con chịu như thế này nữa, thì chẳng thà Ngài giết con bây giờ đi. Nếu con được ơn trước mặt Ngài thì xin giết con đi để con khỏi phải gặp cảnh khổ thế này nữa.”

¹⁶ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy mang đến cho ta bảy mươi bô lão Ít-ra-en, những người mà con biết có khả năng lãnh đạo dân chúng. Mang họ đến Lều Hẹn rồi bảo họ đứng đó với con.

¹⁷ Ta sẽ ngự xuống nói chuyện cùng con tại đó. Ta sẽ lấy một phần Thần linh có trong con để ban cho họ. Họ sẽ giúp con lo cho dân chúng để con khỏi phải gánh vác một mình.

¹⁸ Hãy bảo dân chúng như sau: Hãy dọn mình cho thánh sạch vì ngày mai các người sẽ được

ăn thịt. Các người kêu xin cùng CHÚA, ‘Chúng tôi muốn ăn thịt! Hồi ở Ai-cập chúng tôi sướng hơn!’ Cho nên bây giờ CHÚA sẽ cho các người ăn thịt.

¹⁹ Các người sẽ có thịt ăn không những một, hai, năm, mười hay hai mươi ngày,

²⁰ nhưng các người sẽ ăn thịt nguyên cả tháng. Các người sẽ ăn thịt nhiều đến nỗi tràn ra lỗ mũi và các người sẽ ngán nó. Vì các người đã từ bỏ CHÚA là Đấng ở với các người. Các người cũng đã kêu khóc cùng Ngài rằng: Tại sao chúng ta rời Ai-cập làm gì?”

²¹ Mô-se thưa, “Lạy CHÚA, ở đây có sáu trăm ngàn người đứng quanh con mà Ngài nói, ‘Ta sẽ cho họ đủ thịt ăn trong một tháng!’”

²² Dù cho chúng ta giết hết tất cả các bày gia súc cũng không đủ thịt nữa. Hay nếu chúng ta bắt hết cá dưới biển cũng không đủ nữa.”

²³ Nhưng CHÚA bảo Mô-se, “Con tưởng ta yếu ớt lắm sao? Bây giờ con sẽ thấy ta thực hiện lời ta nói.”

²⁴ Vậy Mô-se đi ra thuật lại cho dân chúng điều CHÚA nói. Ông tập họp bảy mươi bô lão lại, bảo họ đứng quanh Lều.

²⁵ Rồi CHÚA ngự xuống trong đám mây và nói chuyện với Mô-se. CHÚA lấy một phần Thần linh trong Mô-se ban cho bảy mươi bô lão. Nhờ Thần

linh trong họ, họ nói tiên tri[†], nhưng chỉ có một lần đó thôi.

²⁶ Có hai người tên Ên-đát và Mê-đát cũng được liệt vào hàng bô lão nhưng họ không đi đến Lều. Họ ở trong trại nhưng cũng được ban cho Thần linh, nên họ nói tiên tri trong doanh trại.

²⁷ Có một thanh niên chạy đến mách với Mô-se, “Ên-đát và Mê-đát đang nói tiên tri trong doanh trại.”

²⁸ Giô-suê, con của Nun nói, “Mô-se, thầy con ơi, xin ngăn cấm họ!” Từ khi còn trẻ Giô-suê đã làm phụ tá cho Mô-se.

²⁹ Nhưng Mô-se đáp, “Con ganh tức gìùm ta sao? Ta mong tất cả các con dân CHÚA đều nói tiên tri. Ta mong CHÚA ban Thần linh cho tất cả mọi người!”

³⁰ Rồi Mô-se và các lãnh đạo trở về doanh trại.

Chúa sai chim cú đến

³¹ CHÚA sai một ngọn gió mạnh từ biển thổi chim cú vào khu vực quanh doanh trại. Chim cú nhiều khoảng một thước chiều cao trên mặt đất và rộng khoảng một ngày đường dù bất cứ đi hướng nào.

³² Ngày đó, đêm đó và cả hôm sau, dân chúng đi ra lượm chim cú. Mỗi người lượm được ít

[†] **11:25: nói tiên tri** Thường thường có nghĩa là “nói thay cho Thượng Đế.” Nhưng trong trường hợp này có nghĩa là Thần linh (hay Thánh Linh) đã ngự trên họ một cách đặc biệt. Xem thêm câu 26.

nhất sáu mươi thùng nên họ trải ra phơi quanh doanh trại.

³³ Nhưng CHÚA nổi giận, Ngài khiến họ bị bệnh khủng khiếp trong khi thịt còn trong miệng.

³⁴ Cho nên dân chúng gọi chỗ đó là Ki-bơ-rốt Hát-ta-va‡, vì là chỗ họ chôn cất những người đòi ăn thịt.

³⁵ Từ Ki-bơ-rốt Hát-ta-va, dân chúng đi đến ở lại Ha-xê-rốt.

12

Mi-ri-am và A-rôn phê bình Mô-se

¹ Mi-ri-am và A-rôn bắt đầu chỉ trích về người vợ gốc xứ Cút* của Mô-se vì ông đã lấy một người ở xứ Cút làm vợ.

² Họ nói, “Chẳng lẽ CHÚA chỉ phán qua có một mình Mô-se sao? Ngài không phán qua chúng ta được hay sao?”

CHÚA nghe lời bình phẩm đó.

³ Mô-se là một người rất nhún nhường. Ông khiêm tốn hơn tất cả mọi người trên đất.

⁴ Bỗng nhiên CHÚA nói với Mô-se, A-rôn, và Mi-ri-am. Ngài bảo, “Cả ba các con hãy đi đến Lều Họp.” Vậy họ đi.

⁵ CHÚA ngự xuống trong đám mây và đứng nơi cửa Lều. Ngài gọi A-rôn và Mi-ri-am, thì cả hai lại gần.

‡ 11:34: *Ki-bơ-rốt Hát-ta-va* Nghĩa là “mồ của sự thèm muốn quá độ.” * 12:1: *Cút* Hay “Ê-thi-ô-bi.” Một quốc gia nằm ở Đông Phi.

6 CHÚA bảo, “Hãy nghe đây: Nếu giữa vòng các người có một nhà tiên tri thì Ta, CHÚA, sẽ tỏ mình ta ra bằng một sự hiện thấy; ta sẽ nói chuyện với người đó qua chiêm bao.

7 Nhưng trường hợp Mô-se, tôi tớ ta, thì không phải như vậy. Ta giao cho người dẫn dắt toàn dân ta.

8 Ta nói chuyện với người mặt đối mặt rõ ràng, không có gì kín giấu. Thậm chí người cũng đã thấy hình dạng của CHÚA. Các người không nên nói xấu Mô-se, tôi tớ ta.”

9 CHÚA rất bất bình với họ, rồi Ngài ngự đi.

10 Khi đám mây cất lên khỏi Lều và khi A-rôn quay về phía Mi-ri-am thì bà đã bị bệnh ngoài da trắng như tuyết.

11 A-rôn kêu cùng Mô-se, “Thầy ơi, làm ơn. Xin tha lỗi đại dột này của chúng tôi.

12 Đừng để chị ấy giống như em bé sinh non bị chết yếu vì da thịt bị ăn khuyết.”

13 Nên Mô-se kêu xin cùng CHÚA, “Chúa ôi, xin chữa lành cho chị con!”

14 CHÚA trả lời Mô-se, “Nếu cha nàng phỉ nhổ trên mặt nàng, nàng phải bị sỉ nhục trong bảy ngày. Vậy hãy cho nàng ra ở ngoài doanh trại trong bảy ngày. Sau đó nàng có thể trở lại trại.”

15 Vậy Mi-ri-am bị cho ra ở ngoài doanh trại trong bảy ngày, còn dân chúng chờ nàng về rồi mới ra đi.

16 Sau đó, dân chúng rời Ha-xê-rốt và đóng trại trong sa mạc Pha-ran.

13

Thăm thính xứ Ca-na-an

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy sai người đi thăm thính đất Ca-na-an mà ta sẽ ban cho dân Ít-ra-en. Mỗi chi tộc cử ra một người.”

³ Mô-se liền vâng lệnh CHÚA phái các lãnh tụ Ít-ra-en từ sa mạc Pha-ran.

⁴ Sau đây là tên những người đó:

chi tộc Ru-bên cử Sam-mua, con Xa-cua;

⁵ chi tộc Xi-mê-ôn cử Sa-phát, con Hô-ri;

⁶ chi tộc Giu-đa cử Ca-lép, con Giê-phu-nê;

⁷ chi tộc Y-xa-ca cử Y-ganh, con Giô-xép;

⁸ chi tộc Ép-ra-im cử Hô-sê*, con Nun;

⁹ chi tộc Bên-gia-min cử Banh-thi, con Ra-phu;

¹⁰ chi tộc Xê-bu-lôn cử Gát-đi-ên, con Xô-đi;

¹¹ chi tộc Ma-na-xe (một chi tộc của Giô-xép) cử Gát-đi, con Xu-xi;

¹² chi tộc Đan cử Am-mi-ên, con Ghê-ma-li;

¹³ chi tộc A-xe cử Xê-thua, con Mi-ca-ên;

¹⁴ chi tộc Nép-ta-li cử Na-bi, con Vốp-xi;

¹⁵ chi tộc Gát cử Ghê-ên, con Ma-ki.

¹⁶ Đó là tên của những người Mô-se phái đi thăm dò xứ. Mô-se đặt tên cho Hô-sê, con của Nun, là Giô-suê.

¹⁷ Mô-se sai họ đi thăm thính xứ và dặn, “Hãy đi qua suốt miền nam Ca-na-an rồi thăm miền núi.

* **13:8: Hô-sê** Hay “Giô-suê.”

18 Xem xứ đó ra sao, dân ở đó mạnh yếu thế nào, nhiều hay ít,

19 Xứ họ sống ra sao, tốt hay xấu. Còn thành thị họ ở như thế nào, thành bỏ ngõ như doanh trại hay có vách bao.

20 Đất đai như thế nào, phì nhiêu hay cằn cỗi? Có cây cối gì không. Hãy cố mang về một ít hoa quả của xứ đó.” Lúc ấy là mùa nho sớm.

21 Vậy họ đi lên thám thính xứ, từ sa mạc Xin suốt tới Ré-hốp gần Lê-bô Ha-mát.

22 Rồi họ đi qua vùng phía nam đến Hếp-rôn nơi A-hi-man, Sê-sai, Thanh-mai, tức nơi con cháu A-nác sống. Thành Hếp-rôn được xây bảy năm trước thành Xoan bên Ai-cập.

23 Đến thung lũng Ếch-côn họ cắt một nhánh nho có một chùm nho, rồi cho hai người khiêng bằng cái sào. Họ cũng hái một số trái lựu và trái vả.

24 Chỗ đó gọi là thung lũng Ếch-côn[†] vì người Ít-ra-en cắt nhánh nho tại đó.

25 Sau bốn mươi ngày thám thính xứ, những người đó trở về doanh trại.

26 Họ trở về gặp Mô-se, A-rôn và toàn dân Ít-ra-en tại Ca-đê trong sa mạc Pha-ran. Họ báo cáo và trình cho mọi người thấy hoa quả của xứ.

27 Họ bảo Mô-se, “Chúng tôi đi đến xứ ông sai đi, quả là một xứ phì nhiêu[‡]! Đây là một ít hoa quả của xứ đó.

[†] 13:24: **Ếch-côn** Nghĩa là “chùm nho.” [‡] 13:27: **xứ phì nhiêu** Hay “xứ chảy sữa và mật.”

²⁸ Tuy nhiên dân cư ở đó rất mạnh. Thành của họ có vách bao quanh và rất lớn. Chúng tôi cũng thấy con cháu A-nác ở đó nữa.

²⁹ Dân A-ma-léc sống ở miền nam; còn dân Hê-tít, Giê-bu-sít, và A-mô-rít sống trong núi; dân Ca-na-an thì sống gần biển và dọc theo sông Giô-đanh.”

³⁰ Sau đó Ca-lép bảo những người xung quanh Mô-se im lặng. Ông nói, “Chúng ta hãy lên chiếm xứ ấy. Chúng ta chắc chắn làm được.”

³¹ Nhưng những người cùng đi với ông bảo, “Chúng ta đánh dân nó không nổi đâu; họ mạnh hơn chúng ta nhiều lắm.”

³² Những người đó báo cáo bất lợi về xứ ấy cho dân Ít-ra-en biết. Họ bảo, “Xứ mà chúng tôi thám thính rất khó sống[§], chúng ta chiếm không nổi đâu. Dân mà chúng tôi thấy đều cao lớn.

³³ Chúng tôi thấy người Nê-phi-lim ở đó. (Dân A-nác xuất thân từ dân Nê-phi-lim.) Chúng tôi thấy mình như cào cào, còn họ thấy chúng tôi cũng vậy.”

14

Dân chúng lại than van nữa

¹ Đêm đó cả dân chúng kêu khóc bù lu bù loa.

² Tất cả dân Ít-ra-en phàn nàn về Mô-se và A-rôn. Mọi người bảo họ, “Ước gì chúng tôi chết trong xứ Ai-cập hay trong sa mạc này cho khoẻ.

§ 13:32: **khó sống** Hay “khó sống cho yên ổn.”

³ Tại sao CHÚA mang chúng tôi vào xứ này để bị gươm giết? Vợ và con chúng tôi sẽ bị bắt đi. Chẳng thà chúng tôi đi trở về Ai-cập còn hơn.”

⁴ Họ rủ nhau, “Thôi chúng ta hãy chọn một lãnh tụ dẫn chúng ta về lại Ai-cập đi.”

⁵ Mô-se và A-rôn liền sắp mặt xuống đất trước toàn thể dân Ít-ra-en đang tập họp tại đó.

⁶ Giô-suê, con trai Nun và Ca-lép con trai Giê-phu-nê, là hai trong số những người đã thám thính xứ, liền xé quần áo mình.

⁷ Họ nói với toàn dân Ít-ra-en, “Xứ chúng tôi đi thám thính rất tốt.

⁸ Nếu CHÚA hài lòng về chúng ta, Ngài sẽ dẫn chúng ta vào và ban cho chúng ta xứ phì nhiêu đó.

⁹ Đừng chống nghịch CHÚA! Đừng sợ dân xứ đó! Chúng ta sẽ tiêu diệt họ. Họ không có ai bảo vệ nhưng chúng ta có CHÚA. Cho nên đừng sợ họ.”

¹⁰ Bấy giờ dân chúng bàn định ném đá hai người. Nhưng vinh quang của CHÚA hiện ra nơi Lều Họp trước mặt cả dân Ít-ra-en.

¹¹ CHÚA bảo Mô-se, “Dân này xem thường ta cho đến chừng nào? Chúng không tin ta đến bao giờ dù ta đã làm bao nhiêu phép lạ giữa vòng chúng?”

¹² Ta sẽ giáng một chứng bệnh kinh khiếp để tiêu diệt chúng. Nhưng ta sẽ làm cho các người thành một dân mạnh hơn chúng nó.”

¹³ Mô-se thưa cùng CHÚA, “Người Ai-cập sẽ nghe chuyện này! Ngài đã mang dân này ra khỏi

đó bằng quyền năng lớn lao của Ngài,

¹⁴ rồi dân Ai-cập sẽ kể lại cho dân sống trong xứ này. Lạy CHÚA, họ đã nghe về Ngài. Họ biết rằng Ngài đã ở với dân Ngài và đã thấy Ngài mặt đối mặt. Họ biết rằng đám mây của Ngài ngự trên dân Ngài và ban ngày Ngài dùng đám mây, ban đêm bằng đám lửa để dẫn dân Ngài.

¹⁵ Nếu Ngài giết sạch họ cùng một lúc thì các dân, đã từng nghe về quyền năng Ngài, sẽ nói,

¹⁶ ‘CHÚA không thể đem họ vào xứ Ngài đã hứa cùng họ. Cho nên Ngài giết họ trong sa mạc.’

¹⁷ Vậy bây giờ, lạy CHÚA, xin tỏ quyền năng lớn lao của Ngài. Xin làm như Ngài đã phán:

¹⁸ ‘CHÚA chậm giận và có lòng nhân từ lớn. Ngài tha thứ tội lỗi và những vi phạm. Nhưng Ngài không bao giờ quên trừng phạt kẻ có tội. Khi cha mẹ phạm tội, Ngài trừng phạt luôn con cháu, chắt, chít*.’

¹⁹ Vì tình yêu lớn lao của Ngài, xin tha thứ tội lỗi của họ như Ngài đã tha thứ cho họ từ khi ra khỏi Ai-cập cho đến bây giờ.”

²⁰ CHÚA đáp, “Ta đã tha thứ họ theo như điều con xin.

²¹ Nhưng thật như ta hằng sống và như vinh hiển ta tràn ngập đất, ta cam kết điều này:

²² Tất cả những người đã thấy vinh hiển và các phép lạ ta làm trong xứ Ai-cập và trong sa mạc,

* **14:18: Ngài trừng phạt ... chắt, chít** Hay “Ngài trừng phạt con cháu đến ba bốn đời.”

nhưng không chịu vâng phục mà còn thách thức ta mười lần,

²³ thì trong vòng họ, sẽ không một người nào được thấy đất mà ta đã hứa ban cho tổ tiên họ. Không một ai từ bỏ ta mà sẽ được thấy đất đó.

²⁴ Tuy nhiên Ca-lép, kẻ tôi tớ ta suy nghĩ khác và theo ta hoàn toàn. Ta sẽ đem người vào xứ mà người đã thấy. Con cháu người sẽ hưởng đất ấy.

²⁵ Vì dân A-ma-léc và dân Ca-na-an đang sống trong thung lũng, nên ngày mai hãy quay lại theo con đường sa mạc về hướng Biển Sậy[†].”

Chúa trừng phạt dân chúng

²⁶ CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

²⁷ “Đám dân hung ác này sẽ ta thán về ta cho đến bao giờ? Ta đã nghe tiếng kêu rêu ta thán của dân Ít-ra-en.

²⁸ Cho nên hãy bảo họ, ‘CHÚA phán như sau. Ta đã nghe điều các người nói, và thật như ta hằng sống, ta sẽ làm những điều này cho các người:

²⁹ Các người sẽ chết trong sa mạc này. Mỗi người trong các người từ hai mươi tuổi trở lên đã được kiểm tra với toàn dân, tức tất cả những ai đã phàn nàn ta thán về ta đều sẽ chết.

³⁰ Không một ai trong các người sẽ được vào đất ta hứa cho các người sinh sống, ngoại trừ Ca-lép, con của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con của Nun là được vào thôi.

[†] 14:25: **Biển Sậy** Hay “vịnh A-ca-ba.”

31 Các người bảo rằng con cái các người sẽ bị bắt đi, nhưng ta sẽ đưa chúng nó vào hưởng xứ mà các người không chịu vào.

32 Còn các người đều sẽ chết trong sa mạc này.

33 Con cái các người sẽ chẵn chẵn ở đây trong bốn mươi năm. Vì các người không trung thành cho nên chúng nó sẽ phải chịu khổ cho đến khi các người ngã chết trong sa mạc.

34 Các người sẽ phải chịu hình phạt vì tội mình trong bốn mươi năm, mỗi năm thay cho một ngày tức bốn mươi ngày mà các người đã thám thính xứ. Các người sẽ biết ta đã trở thành kẻ thù của các người.'

35 Ta, CHÚA, đã phán. Ta chắc chắn sẽ thi hành những điều này cho tất cả mọi người hung ác đã họp nhau chống nghịch ta. Chúng sẽ chết hết trong sa mạc này."

36 Những người Mô-se sai đi thám thính xứ trở về gieo lời ta thán giữa vòng dân chúng. Họ tung những tin xấu về xứ đó.

37 Những kẻ tung tin xấu đều chết. CHÚA giết họ bằng một bệnh tật khủng khiếp.

38 Chỉ có hai người thám thính xứ không bị chết đó là Giô-suê, con của Nun và Ca-lép con của Giê-phu-nê.

Dân chúng tìm cách đi vào Ca-na-an

39 Khi Mô-se thuật lại điều này cho dân Ít-ra-en thì họ rất buồn rầu.

⁴⁰ Sáng sớm hôm sau họ định đi lên đỉnh núi. Họ bảo, “Chúng tôi đã phạm tội. Chúng tôi sẽ đi đến nơi CHÚA bảo chúng tôi.”

⁴¹ Nhưng Mô-se bảo, “Tại sao các người không tuân lệnh CHÚA? Các người không thắng nổi đâu!

⁴² Đừng đi, vì CHÚA không còn ở với các người nữa. Kẻ thù sẽ đánh bại các người đó.

⁴³ Các người sẽ đụng độ với người A-ma-léc và người Ca-na-an. Chúng sẽ dùng gươm giết các người. Các người đã quay khỏi CHÚA nên Ngài không còn ở với các người nữa.”

⁴⁴ Nhưng dân chúng tự phụ. Họ cứ tiến lên đỉnh núi còn Mô-se và Rương Giao Ước của CHÚA vẫn ở trong doanh trại.

⁴⁵ Người A-ma-léc và Ca-na-an sống trong vùng núi đó đổ xuống đánh người Ít-ra-en, đuổi họ chạy dài cho đến Họt-ma.

15

Luật lệ về các sinh tế

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy nói với dân Ít-ra-en như sau: Khi các người vào xứ mà ta cấp cho để cư ngụ,

³ thì hãy dâng của lễ bằng lửa cho CHÚA. Các của lễ đó có thể lấy từ bầy gia súc của các người và có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Cũng có thể là của lễ thiêu hay của lễ hi sinh để trả những sự hứa nguyện đặc biệt, hay là lễ vật cho Ngài hoặc của dâng vào các dịp lễ.

⁴ Người mang của lễ đến phải dâng của lễ chay. Của lễ đó gồm hai lít* bột mịn trộn với một lít dầu ô-liu.

⁵ Mỗi khi các người dâng chiên con làm của lễ thiêu hay hi sinh thì cũng phải chuẩn bị một lít rượu nho để làm của lễ uống.

⁶ Nếu các người dâng một con chiên đực thì cũng phải dâng của lễ chay bằng bốn lít bột mịn trộn với một lít một dầu ô-liu.

⁷ Ngoài ra hãy chuẩn bị một lít một rượu để làm của lễ uống. Mùi thơm của lễ sẽ làm vừa lòng CHÚA.

⁸ Nếu các người chuẩn bị một con bò đực tơ làm của lễ thiêu hay của lễ hi sinh để trả những lời hứa nguyện đặc biệt hay dùng làm của lễ thân hữu cho CHÚA,

⁹ hãy mang của lễ chay chung với con bò tơ đực. Của lễ đó gồm sáu lít bột mịn trộn với hai lít dầu ô-liu.

¹⁰ Cũng hãy mang hai lít rượu làm của lễ uống. Của lễ này phải dâng bằng lửa có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA.

¹¹ Mỗi con bò đực tơ, chiên đực, chiên con, hay dê con đều phải chuẩn bị theo cách đó.

¹² Hãy làm như thế cho mỗi con vật các người mang đến.

¹³ Tất cả mọi công dân đều phải làm như thế. Mùi thơm của các của lễ dâng bằng lửa sẽ làm vừa lòng CHÚA.

* **15:4: lít** Nguyên văn, “một phần tư hin” (khoảng 0,8 lít).

14 Từ nay về sau nếu người ngoại quốc sống giữa vòng các người muốn dâng của lễ bằng lửa để có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA thì họ cũng phải dâng giống như các người.

15 Từ nay về sau, luật lệ áp dụng cho các người và người ngoại quốc đều giống nhau; trước mặt CHÚA các người và người ngoại quốc đều như nhau.

16 Những điều giáo huấn và qui tắc cho các người và người ngoại quốc đều như nhau.”

17 CHÚA bảo Mô-se,

18 “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Các người đang đi đến một xứ mà ta dẫn các người.

19 Khi các người ăn thực phẩm xứ đó thì phải dâng một phần cho CHÚA.

20 Hãy dâng bánh mì làm từ ngũ cốc đầu mùa, tức của lễ dâng từ sân đập lúa.

21 Từ nay về sau hãy dâng ngũ cốc đầu mùa cho CHÚA.

22 Nếu người quên vâng theo một vài mệnh lệnh CHÚA truyền cho Mô-se thì sao?

23 Đây là những mệnh lệnh CHÚA ban cho các người qua Mô-se, bắt đầu từ ngày CHÚA ban cho các người và tiếp tục từ nay về sau.

24 Nếu dân chúng quên một trong những mệnh lệnh này thì họ phải dâng một con bò đực tơ làm của lễ thiêu để có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Theo luật, người phải dâng của lễ chay và của lễ uống cùng với con bò, và người phải mang một con dê đực làm của lễ chuộc tội.

25 Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho dân chúng để toàn thể dân Ít-ra-en lại thuộc về CHÚA. Họ được tha thứ vì họ không biết mình phạm lỗi. Vì có lỗi cho nên họ đã mang của lễ đến cho CHÚA, một của lễ bằng lửa và một của lễ chuộc tội.

26 Như thế toàn dân Ít-ra-en và mọi người ngoại quốc sống giữa các người sẽ được tha thứ. Không ai cố tình phạm tội.

27 Nếu ai vô tình phạm tội thì phải mang một con dê cái một tuổi để làm của lễ chuộc tội.

28 Thầy tế lễ sẽ chuộc tội người đã vô tình phạm lỗi. Người sẽ chuộc tội đó trước mặt CHÚA, rồi người sẽ được tha thứ.

29 Điều giáo huấn này áp dụng cho những ai vô tình phạm tội cho dân Ít-ra-en hay cho người ngoại quốc sống giữa các người.

30 Nhưng nếu ai cố tình phạm tội tức nghịch lại CHÚA, người đó phải bị loại khỏi dân chúng, dù là dân sinh trưởng trong vòng các người hay người ngoại quốc.

31 Người đó đã chống nghịch lại lời CHÚA, không vâng mệnh lệnh Ngài Cho nên phải bị loại khỏi những người khác. Người đó có tội.”

Người làm việc trong ngày Sa-bát

32 Trong khi dân Ít-ra-en đang còn ở trong sa mạc thì họ thấy một người lượm củi trong ngày Sa-bát.

33 Những kẻ thấy người lượm củi giải người đến Mô-se, A-rôn và toàn thể dân chúng.

³⁴ Họ canh giữ người vì không biết phải xử lý với người đó ra sao.

³⁵ Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Người đó phải chết. Toàn thể dân chúng phải ném đá người bên ngoài doanh trại.”

³⁶ Cho nên toàn thể dân chúng mang người ra ngoài doanh trại ném đá chết theo như lệnh CHÚA truyền cho Mô-se.

Cách để nhớ mệnh lệnh Chúa

³⁷ CHÚA bảo Mô-se,

³⁸ “Hãy nói với dân Ít-ra-en như sau: Hãy đánh chỉ lại với nhau làm tua cột nơi viền áo các người. Trong mỗi tua áo phải cột một sợi chỉ xanh. Phải mang tua đó luôn luôn từ nay về sau.

³⁹ Các tua áo dùng để cho các người nhớ lại các mệnh lệnh của CHÚA. Như thế các người sẽ vâng theo các mệnh lệnh đó và không bất trung bằng cách chiều theo sở thích của xác thịt hay mắt mình.

⁴⁰ Do đó các người sẽ nhớ vâng theo các mệnh lệnh ta để làm dân thánh cho Thượng Đế.

⁴¹ Ta là CHÚA, Thượng Đế người, Đấng đã đem người ra khỏi Ai-cập để làm Thượng Đế người. Ta là CHÚA, Thượng Đế của người.”

16

Cuộc phản loạn của Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram, và Ôn

¹ Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram, và Ôn phản nghịch Mô-se. Cô-ra là con trai của Y-xa, cháu Cô-hát,

chít Lê-vi; Đa-than và A-bi-ram là anh em, con trai của Ê-li-áp; còn Ôn là con trai của Bê-lết; Đa-than, A-bi-ram, và Ôn thuộc chi tộc Ru-bên.

² Họ chiêu tập hai trăm năm mươi người Ít-ra-en khác gồm những trưởng lão có uy tín trong cộng đồng và thách thức Mô-se.

³ Cả nhóm đi đến nói chuyện với Mô-se và A-rôn rằng, “Các ông làm quá lắm. Tất cả dân chúng đều thánh, người nào cũng thánh, và CHÚA thì đang ngự giữa dân chúng. Sao các ông còn tự đặt mình lên trên cả dân CHÚA?”

⁴ Nghe vậy, Mô-se liền sấp mặt xuống đất.

⁵ Rồi ông nói với Cô-ra và những kẻ theo anh này rằng: “Sáng mai CHÚA sẽ cho biết ai thuộc về Ngài. Ngài sẽ mang người thánh lại gần; và sẽ chỉ ra người Ngài chọn.

⁶ Cho nên, Cô-ra! Anh và những người theo anh phải làm thế này: Hãy lấy một vài lư hương.

⁷ Ngày mai, đem bỏ lửa và trầm hương trong các lư đó rồi mang đến trước mặt CHÚA. Ngài sẽ chọn người nào là thánh. Các anh là người Lê-vi cũng quá bậy!”

⁸ Mô-se cũng bảo Cô-ra, “Các anh em người Lê-vi hãy nghe đây!

⁹ Thượng Đế của Ít-ra-en đã biệt riêng anh em ra từ giữa những người Ít-ra-en khác. Ngài đã mang anh em lại gần Ngài để phục vụ trong Lều Thánh của CHÚA và đứng trước mặt tất cả dân Ít-ra-en dâng phục vụ họ. Như thế chưa đủ sao?

10 Ngài đã đưa anh em và những người Lê-vi khác đến gần Ngài. Nhưng nay anh em lại muốn làm thầy tế lễ!

11 Anh và những người theo anh đã họp nhau chống lại CHÚA. A-rôn là ai mà các anh phản nài?”

12 Rồi Mô-se gọi Đa-than và A-bi-ram, các con trai của Ê-li-áp đến, nhưng họ bảo: “Chúng tôi không đến!

13 Các ông đã mang chúng tôi ra khỏi một xứ phì nhiêu, vào trong sa mạc khô cằn này để giết chúng tôi mà bây giờ còn muốn sai khiến chúng tôi nữa sao?

14 Các ông không đưa chúng tôi vào xứ phì nhiêu; các ông chưa cho chúng tôi đất có đồng ruộng và vườn nho nào. Các ông còn định móc mắt những người này nữa sao? Không! Chúng tôi không đến đâu!”

15 Mô-se rất tức giận liền thưa với CHÚA, “Xin Ngài đừng nhận lễ vật của họ. Con chưa hề lấy vật gì từ họ, thậm chí đến một con lừa, và con cũng chưa làm hại người nào trong vòng họ.”

16 Mô-se bảo Cô-ra, “Anh và những người theo anh phải ra mắt CHÚA ngày mai. A-rôn sẽ đứng đây với anh và họ.

17 Mỗi người trong các anh phải cầm lư bỏ hương vào; dâng hai trăm năm mươi lư hương trước mặt CHÚA. Anh và A-rôn cũng dâng lư hương mình.”

18 Vậy mỗi người cầm lư bỏ trăm hương nghi ngút trong đó và đứng với Mô-se và A-rôn nơi

cửa vào Lều Họp.

¹⁹ Cô-ra tập họp những kẻ theo mình chống lại Mô-se và A-rôn. Tất cả đều đứng nơi cửa Lều Họp. Vinh quang của Thượng Đế hiện ra cho tất cả mọi người.

²⁰ CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

²¹ “Hai con hãy dang xa bọn này để ta diệt ngay chúng nó.”

²² Nhưng Mô-se và A-rôn sấp mình xuống đất kêu xin, “Thượng Đế ôi, Ngài là Thượng Đế cai trị thần linh của tất cả mọi người*. Xin đừng nổi giận với tất cả nhóm này. Chỉ có một người phạm tội thôi.”

²³ CHÚA liền bảo Mô-se,

²⁴ “Hãy bảo mọi người dang xa ra khỏi lều của Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram.”

²⁵ Mô-se đang đứng đó rồi đi lại cùng Đa-than và A-bi-ram; các bô lão Ít-ra-en đi theo ông.

²⁶ Mô-se bảo dân chúng, “Hãy tránh xa khỏi lều của những người gian ác này! Đừng đụng đến vật gì của họ, nếu không các người cũng sẽ bị diệt vì tội lỗi của họ.”

²⁷ Vậy dân chúng dang xa ra khỏi lều của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram đang đứng ngoài lều với vợ, con và con nhỏ của mình.

²⁸ Rồi Mô-se tuyên bố, “Bây giờ các anh sẽ biết CHÚA sai tôi làm những việc này, chứ không phải tự ý tôi.

* **16:22: Ngài là ... mọi người** Nguyên văn, “Ngài là Thượng Đế của các thần linh của mọi người.”

29 Nếu những người này chết tự nhiên, tức qua đời theo lối bình thường như mọi người, thì có nghĩa CHÚA không sai tôi.

30 Nhưng nếu CHÚA làm một điều mới, thì các anh sẽ biết họ đã nhục mạ CHÚA. Đất sẽ hả miệng nuốt họ. Họ sẽ bị chôn sống và đi xuống âm phủ, mọi vật thuộc về họ cũng sẽ đi xuống đất với họ.”

31 Khi Mô-se vừa nói xong thì đất dưới chân họ nứt ra.

32 Đất hả miệng nuốt họ và gia đình. Tất cả những người theo phe Cô-ra và mọi tài sản chúng đều bị chôn vùi hết.

33 Họ bị chôn sống, đi xuống âm phủ, mọi vật thuộc về họ cũng vậy. Rồi đất khép lại. Họ qua đời và bị diệt khỏi cộng đồng.

34 Những người Ít-ra-en xung quanh nghe họ la liên bỏ chạy, kêu lên, “Đất cũng có thể nuốt chúng ta lắm!”

35 Rồi lửa từ CHÚA loè ra đốt cháy hai trăm năm mươi người đã dâng hương.

36 CHÚA bảo Mô-se,

37 “Hãy bảo Ê-lê-a-sa, con A-rôn, thầy tế lễ, lấy tất cả các lư hương ra khỏi đám lửa. Bảo người đổ than thật xa. Lư hương vẫn còn thánh.

38 Lấy các lư hương của những người đã phạm tội và thiệt mạng, đập ra thành miếng mỏng để dùng bọc bàn thờ. Đó là những vật thánh vì đã được dâng cho CHÚA và sẽ làm dấu ghi nhớ cho dân Ít-ra-en.”

39 Vậy Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, gom tất cả các lư hương bằng đồng do những người bị chết thiêu mang lại. Ông cho đập các lư hương thành các miếng mỏng lót lên bàn thờ,

40 Các miếng đó sẽ nhắc nhở dân Ít-ra-en rằng chỉ có các con cháu của A-rôn mới được đốt hương trước mặt CHÚA mà thôi. Ai khác làm việc đó sẽ bị chết như Cô-ra và đồng bọn, như CHÚA truyền dặn qua Mô-se.

A-rôn giải cứu dân chúng

41 Ngày hôm sau toàn dân Ít-ra-en than phiền về Mô-se và A-rôn rằng, “Các ông giết dân CHÚA.”

42 Khi dân chúng họp lại để ta thán về Mô-se và A-rôn thì họ quay về hướng Lều Hẹn và thấy đám mây che phủ Lều. Vinh quang của CHÚA hiện ra.

43 Sau đó Mô-se và A-rôn đi đến trước cửa Lều.

44 CHÚA bảo Mô-se,

45 “Hãy đi ra xa khỏi đám dân này để ta diệt chúng trong phút chốc.” Mô-se và A-rôn liền sắp mặt xuống đất.

46 Mô-se bảo A-rôn, “Xin anh mau cầm lấy lư hương, bỏ lửa trên bàn thờ và trầm hương vào, rồi chạy mau đến dân chúng và chuộc tội họ. CHÚA đang nổi giận cùng họ; bệnh dịch đã phát hiện.”

47 Vậy A-rôn làm theo điều Mô-se bảo. Ông chạy đến giữa dân chúng, nơi bệnh dịch bắt đầu phát ra. A-rôn dâng hương lên để chuộc tội họ.

48 Ông đứng giữa những người chết và người sống, bệnh dịch liền ngưng tại đó.

49 Tuy nhiên có 14.700 người đã chết vì bệnh dịch, chưa kể những người đã chết vì vụ Cô-ra.

50 Rồi A-rôn trở về cùng Mô-se nơi cửa Lều Họp. Bệnh dịch ghé gớm đã ngưng.

17

Cây gậy của A-rôn trở hoa

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en mang mười hai cây gậy mỗi trưởng chi tộc mang một cây. Khắc tên của từng người trên mỗi cây gậy,

³ còn trên cây gậy của Lê-vi, khắc tên A-rôn. Mỗi trưởng chi tộc phải mang đến một cây gậy.

⁴ Để các cây gậy đó trong Lều Họp trước Rương Giao Ước, nơi ta gặp con.

⁵ Cây gậy của ai trở lá tức là người đó được ta chọn. Như thế ta sẽ làm dân Ít-ra-en im miệng, để không còn phàn nàn mãi về các con.”

⁶ Vậy Mô-se nói với dân Ít-ra-en. Mỗi người trong mười hai trưởng tộc trao cho ông một cây gậy mỗi chi tộc một cái gậy. A-rôn cũng có một cây trong đồng gậy đó.

⁷ Mô-se để các cây gậy trước mặt CHÚA trong Lều Giao Ước.

⁸ Sáng hôm sau khi Mô-se bước vào Lều thì ông thấy cây gậy của A-rôn, đại diện cho gia đình Lê-vi đã trở lá. Cây gậy đó cũng ra nụ, hoa nở và ra trái hạnh nhân.

⁹ Vậy Mô-se lấy các cây gậy trước mặt CHÚA mang ra cho dân Ít-ra-en xem. Họ nhìn và ai nấy lấy cây gậy mình lại.

¹⁰ Rồi CHÚA phán cùng Mô-se,

“Hãy đặt cây gậy của A-rôn lại trước Rương Giao Ước. Nó sẽ dùng để nhắc nhở rằng dân này là dân luôn luôn phản nghịch ta, rồi chúng không còn kêu ca nữa để khỏi bị chết.”

¹¹ Vậy Mô-se vâng lời CHÚA truyền dạy mình.

¹² Dân Ít-ra-en bảo Mô-se, “Chúng tôi sẽ chết! Chúng tôi sẽ bị tiêu diệt, bị tiêu diệt hết!

¹³ Ai đến gần Lều Thánh của CHÚA sẽ chết. Vậy liệu chúng tôi có chết hết không?”

18

Nhiệm vụ của các thầy tế lễ và người Lê-vi

¹ CHÚA bảo A-rôn, “Con, con trai con, và gia đình con bây giờ chịu trách nhiệm về những tội lỗi liên quan đến Nơi Thánh; con và các con trai con cũng chịu trách nhiệm về những tội lỗi liên quan đến các thầy tế lễ.

² Hãy mang đến cùng con những người Lê-vi khác, thuộc chi tộc con, để giúp con và các con trai con phục vụ trước Lều Giao Ước.

³ Họ ở dưới quyền con để làm tất cả các công tác cần làm trong Lều. Nhưng họ không được đến gần những vật trong Nơi Thánh hay gần bàn thờ. Nếu không cả con lẫn họ đều sẽ chết.

⁴ Họ sẽ hợp sức với con lo cho Lều Hợp. Họ phải làm công tác của Lều, không ai khác được đến gần con.

⁵ Con phải lo cho Nơi Thánh và bàn thờ để ta không nổi giận cùng dân Ít-ra-en nữa.

⁶ Chính ta đã lựa chọn những anh em Lê-vi của các con từ giữa dân Ít-ra-en làm lễ vật mà các con dâng lên cho CHÚA để phục vụ trong Lều Hợp.

⁷ Nhưng chỉ có con và các con trai con được giữ chức tế lễ. Chỉ có một mình con có thể phục vụ nơi bàn thờ hay đến phía sau bức màn. Ta ban cho con đặc ân này để thi hành chức tế lễ. Ai khác đến gần Nơi Thánh sẽ bị xử tử.”

⁸ Rồi CHÚA bảo A-rôn, “Chính ta trao trách nhiệm cho con về các cửa lễ dâng lên cho ta. Tất cả các cửa lễ thánh mà người Ít-ra-en dâng lên cho ta, ta ban cho con và các con trai con, xem như là phần của con vĩnh viễn từ nay về sau.

⁹ Phần của các con trong các cửa lễ thánh là phần không thiêng. Khi dân chúng mang lễ vật đến cho ta để làm cửa lễ chí thánh, bất kỳ là cửa lễ chay, cửa lễ chuộc tội hay cửa lễ đền bù, phần của con sẽ được để riêng ra cho con và các con trai con.

¹⁰ Các con phải ăn lễ vật ở một nơi thật thánh. Bất cứ đàn ông nào cũng được phép ăn nhưng các con phải xem những lễ vật đó như đồ thánh.

¹¹ Ta cũng cho con các cửa lễ người Ít-ra-en dâng cho ta. Ta cho con, cho con trai con gái con

các của lễ đó để làm phần vĩnh viễn của con. Ai trong gia đình con không bị ô dơ đều được phép ăn phần đó.

¹² Ngoài ra ta cũng ban cho con dầu ô-liu tốt nhất cùng rượu nho mới thượng hạng và ngũ cốc. Đó là phần dân Ít-ra-en dâng cho ta, CHÚA, từ quả trái đầu tiên trong những hoa màu họ.

¹³ Khi họ mang đến cho CHÚA các hoa quả đầu mùa, thì những món đó thuộc về con. Ai trong gia đình con không bị ô dơ đều được phép ăn các món ấy.

¹⁴ Những gì người Ít-ra-en dâng cho CHÚA là của con.

¹⁵ Những con đầu lòng sinh ra, dù là người hay súc vật phải được dâng lên cho CHÚA. Các con đó sẽ thuộc về con. Nhưng con phải chuộc mọi con đầu lòng của người và các súc vật không sạch.

¹⁶ Khi các con đầu lòng được một tháng, con phải chuộc chúng bằng hai lượng bạc, tính theo cân Nơi Thánh.

¹⁷ Nhưng con không được chuộc con đầu lòng của bò, chiên, hay dê. Các con vật đó được coi là vật thánh. Hãy rưới huyết chúng trên bàn thờ và thiêu mỡ chúng dùng làm của lễ bằng lửa. Mùi thơm từ của lễ sẽ làm vừa lòng CHÚA.

¹⁸ Còn thịt của các con vật đó sẽ thuộc về con cũng như cái ức và cái đùi phải, đã được dâng lên, đều là của con.

¹⁹ Những gì người Ít-ra-en dâng lên như của lễ thánh thì ta, CHÚA, ban cho con, con trai, con

gái con làm phần của các con vĩnh viễn. Đây là giao ước đời đời bằng muối lập trước mặt CHÚA cho con và con cái con.”

²⁰ CHÚA cũng phán cùng A-rôn, “Con sẽ không thừa hưởng đất đai nào, cũng không làm chủ đất nào giữa vòng các người khác. Ta là tài sản của con trong vòng dân Ít-ra-en.

²¹ Khi dân Ít-ra-en dâng cho ta một phần mười về những gì họ làm ra, thì ta sẽ ban cho người Lê-vi phần mười đó xem như tiền công của họ trong việc phục vụ Lều Họp.

²² Nhưng các người Ít-ra-en khác không được đến gần Lều Họp, nếu không họ sẽ chết vì tội mình.

²³ Chỉ có những người Lê-vi được phục vụ công tác trong Lều Họp và chịu trách nhiệm về những tội phạm liên quan đến Lều. Người Lê-vi sẽ không được hưởng đất đai nào trong vòng những người Ít-ra-en khác.

²⁴ Nhưng khi người Ít-ra-en lấy một phần mười những gì họ làm ra* mà dâng cho ta thì người Lê-vi được hưởng phần ấy. Vì thế mà ta nói về người Lê-vi như sau: ‘Họ sẽ không được hưởng đất đai nào giữa vòng người Ít-ra-en.’ ”

²⁵ CHÚA bảo Mô-se,

²⁶ “Hãy nói cùng người Lê-vi như sau: Các con sẽ nhận được một phần mười về tất cả những gì dân Ít-ra-en làm ra, ta sẽ ban cho các con.

* **18:24: những gì họ làm ra** Bao gồm của cải và gia súc.

Nhưng các con phải dâng lại một phần mười từ các của đó cho CHÚA.

²⁷ Ta sẽ nhận lễ vật các con như ta nhận lễ vật từ những người khác là những người dâng ngũ cốc mới hay rượu mới.

²⁸ Như thế các con cũng sẽ dâng của lễ cho CHÚA như những người Ít-ra-en khác. Khi các con nhận một phần mười từ dân Ít-ra-en thì các con dâng lại một phần mười những lễ vật đó cho A-rôn, thầy tế lễ, để làm phần của CHÚA.

²⁹ Hãy chọn phần tốt nhất và thánh nhất từ những lễ vật để làm phần dâng cho CHÚA.”

³⁰ Hãy nói với người Lê-vi: “Khi các con dâng lễ vật tốt nhất thì sẽ được nhận cũng như ta nhận ngũ cốc và rượu từ những người khác.

³¹ Các con và gia đình có thể ăn những đồ còn lại ở bất cứ đâu, vì đó là công của các con phục vụ trong Lều Hẹn.

³² Khi các con dâng lễ vật tốt nhất cho CHÚA, các con sẽ không mắc tội. Nhưng nếu các con xem các lễ vật thánh của người Ít-ra-en như những vật tầm thường khác, các con sẽ chết.”

19

Của lễ tẩy sạch

¹ CHÚA bảo Mô-se và A-rôn rằng,

² “Đây là những lời giáo huấn của CHÚA truyền. Hãy bảo dân Ít-ra-en bắt một con bò cái tơ màu đỏ không tật nguyên và chưa mang ách.

³ Giao con bò đó cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa. Người sẽ mang nó ra ngoài doanh trại rồi giết nó.

⁴ Thầy tế lễ Ê-lê-a-sa phải lấy ngón tay nhúng trong huyết nó và rảy bảy lần về phía trước của Lều Họp.

⁵ Rồi người sẽ chứng kiến người ta thiêu con bò; tất cả da, thịt, huyết và phân đều phải thiêu hết.

⁶ Sau đó thầy tế lễ sẽ lấy một que hương nam, một nhánh cây kinh giới, và một sợi dây đỏ liện vào chỗ con bò đang bị thiêu.

⁷ Sau khi thầy tế lễ đã tắm và giặt quần áo mình, thì người có thể trở vào doanh trại, nhưng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁸ Ai thiêu con bò phải tắm và giặt quần áo mình trong nước; người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁹ Rồi một người tinh sạch sẽ hốt tro của con bò đem để một nơi tinh sạch bên ngoài doanh trại. Dân Ít-ra-en sẽ giữ tro đó để dùng trong nước tẩy uế, trong dịp lễ tẩy sạch.

¹⁰ Người hốt tro con bò phải giặt quần áo mình và bị ô dơ cho đến chiều tối.

Đây là một qui tắc vĩnh viễn cho dân Ít-ra-en và các người ngoại quốc sống chung với các con.

¹¹ Ai đụng đến xác người chết sẽ bị ô dơ trong bảy ngày.

¹² Người đó phải tắm bằng nước tẩy uế sau ngày thứ ba và thứ bảy*; rồi sẽ được tinh sạch

* **19:12: sau ngày thứ ba và thứ bảy** Không phải ngày thứ ba và thứ bảy trong tuần. Đây là ngày tính theo thứ tự.

lại. Nhưng nếu người đó không tắm vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy thì sẽ không được tinh sạch.

¹³ Nếu ai đụng đến xác người chết, bị ô dơ mà đi vào Lều Thánh của CHÚA thì làm cho Lều bị ô dơ; người đó phải bị loại khỏi dân Ít-ra-en. Nếu nước tẩy uế không rưới trên người đó, thì người vẫn bị ô dơ và sẽ mãi mãi bị ô dơ.

¹⁴ Sau đây là huấn thị về việc người chết trong lều: Ai ở trong lều ấy, hoặc ai đi vào lều ấy, sẽ bị ô dơ trong bảy ngày.

¹⁵ Những chai, lọ hay nôi niêu không đầy nắp sẽ bị ô dơ.

¹⁶ Nếu ai đụng đến người bị chết vì gươm hay chết tự nhiên ở ngoài lều, hay đụng đến xương người hoặc mồ mả, thì người đó sẽ bị ô dơ trong bảy ngày.

¹⁷ Nên người phải dùng tro nơi của lễ thiêu để làm cho người đó tinh sạch lại. Hãy đổ nước tro[†] vào trong bình.

¹⁸ Rồi một người tinh sạch sẽ lấy một nhánh cây kinh giới nhúng trong nước đó và rảy lên Lều cùng mọi vật dụng trong đó. Người cũng phải rảy lên tất cả những người có mặt ở đó cũng như trên người nào đã đụng vào xương, vào xác người bị giết, xác chết, hay mồ mả.

¹⁹ Người tinh sạch ấy phải rưới nước này lên người ô dơ vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy. Đến ngày thứ bảy thì người sẽ được tinh sạch. Người

[†] 19:17: **nước tro** Nguyên văn, “nước sự sống” nghĩa là “nước đang chảy.”

phải giặt quần áo, tắm trong nước và đến chiều tối người sẽ được tinh sạch.

²⁰ Người nào bị ô dơ mà không làm cho mình tinh sạch sẽ bị loại khỏi cộng đồng. Vì họ không được rưới bằng nước tẩy ứ nên vẫn bị ô dơ, người có thể làm cho Lễu Thánh của CHÚA bị ô dơ.

²¹ Đây là qui tắc vĩnh viễn. Người rưới nước tẩy ứ cũng phải giặt quần áo mình, và ai đụng đến nước đó cũng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²² Vật gì người bị ô dơ đụng đến sẽ bị ô dơ, và ai đụng đến vật đó cũng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.”

20

Mi-ri-am qua đời

¹ Vào tháng đầu tiên, toàn dân Ít-ra-en đến sa mạc Xin, và họ đóng trại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua đời và được chôn cất tại đó.

Mô-se phạm lỗi lầm

² Vì không có nước cho dân chúng, nên họ nổi loạn chống Mô-se và A-rôn.

³ Họ cãi nhau với Mô-se rằng, “Chẳng thà chúng tôi chết trước mặt CHÚA như anh em chúng tôi cho rồi.

⁴ Sao các ông mang dân sự của CHÚA vào sa mạc này? Để chúng tôi và gia súc chúng tôi bị chết à?

⁵ Sao các ông lại mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập để đến chỗ khốn khổ này? Chẳng có thóc lúa,

cây vả, cây nho, cây lựu mà cũng chẳng có nước để uống nữa!”

⁶ Mô-se và A-rôn liền bỏ dân chúng đi vào cửa Lều Họp. Hai người sấp mặt xuống đất tại đó rồi vinh hiển CHÚA hiện ra cùng họ.

⁷ CHÚA bảo Mô-se,

⁸ “Hãy lấy cây gậy con, con và A-rôn, anh con phải tập họp dân chúng lại. Hãy nói với tảng đá trước mặt họ thì nước sẽ phun ra. Khi con làm cho nước phun ra từ tảng đá thì cho dân chúng và súc vật uống.”

⁹ Vậy Mô-se lấy cây gậy trước mặt CHÚA như Ngài dặn bảo.

¹⁰ Ông và A-rôn tập họp dân chúng trước tảng đá rồi Mô-se nói, “Bây giờ hãy nghe đây, các người là kẻ phản nghịch lại Thượng Đế! Các người có muốn tôi khiến tảng đá này phun nước ra cho các người không?”

¹¹ Mô-se liền giơ cây gậy đập tảng đá hai lần. Nước bắt đầu phun ra và dân chúng cùng súc vật đều uống.

¹² Nhưng CHÚA bảo Mô-se và A-rôn, “Vì con không tin ta và không tôn ta là thánh trước mặt dân chúng, nên con không được dẫn họ vào xứ ta đã hứa cho họ.”

¹³ Các suối nước ở Mê-ri-ba* là nơi dân Ít-ra-en tranh luận với CHÚA, và là nơi Ngài chứng tỏ mình là thánh.

* **20:13: Mê-ri-ba** Nghĩa là “cãi nhau” hay “phản loạn.”

*Dân Ê-đôm không cho dân Ít-ra-en
đi ngang qua xứ*

¹⁴ Từ Ca-đe, Mô-se sai sứ giả đến vua Ê-đôm bảo rằng, “Em của vua là Ít-ra-en đây, xin thưa với vua rằng: Vua biết tất cả những nỗi khổn khổ chúng tôi đã trải qua,

¹⁵ các tổ tiên chúng tôi đi xuống Ai-cập và chúng tôi sống ở đó bao nhiêu năm ra sao. Người Ai-cập rất tàn ác đối với chúng tôi và tổ tiên chúng tôi,

¹⁶ nhưng khi chúng tôi kêu xin cùng CHÚA, thì Ngài nghe và sai một thiên sứ mang chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập.

Bây giờ chúng tôi hiện ở Ca-đe đây, một thành nằm nơi biên giới xứ vua.

¹⁷ Xin vua cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ vua. Chúng tôi sẽ không đục chạm đến ruộng nương hay vườn nho nào, cũng không uống nước giếng. Chúng tôi chỉ sẽ đi trên đường cái, không quay bên phải hay bên trái cho đến khi đã băng qua xứ vua.”

¹⁸ Nhưng vua Ê-đôm trả lời: “Các người không được phép băng qua đây. Nếu các người băng qua, ta sẽ mang gươm giáo ra chào đón các người đó!”

¹⁹ Dân Ít-ra-en đáp: “Chúng tôi chỉ sẽ đi theo con đường cái, còn nếu chúng tôi hay súc vật uống nước của vua, thì chúng tôi sẽ trả tiền. Chúng tôi chỉ xin đi ngang qua, có thể thôi.”

²⁰ Nhưng vua trả lời: “Các người không được phép băng ngang qua đây.”

Rồi người Ê-đôm kéo đại binh hùng mạnh ra đón dân Ít-ra-en.

²¹ Người Ê-đôm không chịu cho người Ít-ra-en băng ngang qua xứ mình, nên họ quay trở lại.

A-rôn qua đèo

²² Toàn dân Ít-ra-en đi từ Ca-đe đến núi Hô-rơ,

²³ gần ranh giới Ê-đôm. Nơi đó CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

²⁴ “A-rôn sẽ qua đèo. Người sẽ không vào xứ ta ban cho dân Ít-ra-en, vì cả hai con đã hành động nghịch lại mệnh lệnh ta nơi các suối Mê-ri-ba.

²⁵ Hãy dẫn A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai người lên núi Hô-rơ,

²⁶ cởi y phục đặc biệt của A-rôn mặc vào cho Ê-lê-a-sa, con trai người. A-rôn sẽ qua đèo tại đó.”

²⁷ Mô-se vâng lệnh CHÚA. Họ leo lên núi Hô-rơ. Toàn thể dân chúng thấy họ ra đi.

²⁸ Mô-se cởi y phục của A-rôn và mặc vào cho Ê-lê-a-sa, con trai ông. Rồi A-rôn qua đèo tại đó trên đỉnh núi. Mô-se và Ê-lê-a-sa đi xuống núi.

²⁹ Sau khi hay tin A-rôn đã chết, dân Ít-ra-en than khóc ông trong ba mươi ngày.

21

Chiến tranh với dân Ca-na-an

¹ Khi vua của A-rát, người Ca-na-an sống ở vùng miền nam, nghe rằng dân Ít-ra-en đang trên đường đến A-tha-rim thì tấn công dân Ít-ra-en và bắt được một vài người.

² Dân Ít-ra-en liền khẩn hứa cùng CHÚA như sau: “Nếu Ngài giúp chúng con đánh thắng dân này, chúng con sẽ hoàn toàn tiêu diệt các thành của chúng.”

³ CHÚA nhận lời cầu xin của dân Ít-ra-en và cho họ đánh bại dân Ca-na-an. Dân Ít-ra-en tận diệt người Ca-na-an và các thành của họ, nên chỗ đó gọi là Họt-ma*.

Con rắn bằng đồng

⁴ Dân Ít-ra-en rời núi Hô-rơ đi trên đường về hướng Biển Sậy† để đi vòng quanh xứ Ê-đôm. Nhưng dọc đường dân chúng bất bình

⁵ và ta thán cùng Thượng Đế và Mô-se. Họ kêu ca, “Tại sao ông mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập để chết trong sa mạc này? Không có bánh mì và nước. Chúng tôi đã ngấy món ăn này rồi!”

⁶ CHÚA liền sai các rắn độc đến cắn dân chúng, khiến cho nhiều người Ít-ra-en bị chết.

⁷ Dân chúng đến nói với Mô-se, “Chúng tôi đã phạm tội khi ta thán về ông và CHÚA. Xin ông hãy cầu nguyện để CHÚA khiến các con rắn lìa xa chúng tôi.”

⁸ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy làm một con rắn bằng đồng treo lên một cây sào. Ai bị rắn cắn mà nhìn nó thì sẽ sống.”

* **21:3: Họt-ma** Nghĩa là “tận diệt” hay “của lễ dâng lên cho Thượng Đế.” Xem thêm Lê-vi 27:28-29. † **21:4: Biển Sậy** Hay “vịnh A-ca-ba.”

⁹ Vậy Mô-se làm một con rắn đồng treo lên một cây sào. Ai bị rắn cắn mà nhìn con rắn đồng này thì được sống.

Cuộc hành trình đến Mô-áp

¹⁰ Dân Ít-ra-en ra đi và cắm trại tại Ô-bốt.

¹¹ Họ đi từ Ô-bốt tới Y-giê A-ba-rim trong sa mạc gần xứ Mô-áp.

¹² Từ đó họ đi nữa và cắm trại trong thung lũng Xê-rết.

¹³ Từ đó họ đi và cắm trại ngang sông Ạc-nôn, trong sa mạc bắt đầu từ lãnh thổ A-mô-rít. Suối Ạc-nôn là ranh giới giữa dân Mô-áp và dân A-mô-rít.

¹⁴ Vì thế mà trong sách Chiến Tranh của CHÚA có viết:

“... và Qua-hếp trong Xu-pha, các trứng sâu, sông Ạc-nôn,

¹⁵ cùng các phụ lưu dẫn đến vùng có dân cư A-rơ. Đó là những nơi nằm trên biên giới Mô-áp.”

¹⁶ Dân Ít-ra-en đi từ đó đến Bê-e[‡]; ở đó có một cái giếng nơi CHÚA bảo Mô-se, “Hãy tập hợp dân chúng lại ta sẽ cho họ nước uống.”

¹⁷ Rồi dân Ít-ra-en ca bài này:

“Giếng ơi, hãy phun nước lên!

Hãy ca hát lên cho nước.

¹⁸ Các quan trưởng đã đào giếng này.

[‡] 21:16: **Bê-e** Nghĩa là “cái giếng.”

Các nhà quyền quý đã xây nó.
 Bằng các cây phủ việt và cây sào mình.
 Đó là món quà trong sa mạc.”

¹⁹ Từ Mát-ta-na họ đi đến Na-ha-liên và tiếp tục đi đến Ba-mốt.

²⁰ Từ Ba-mốt họ đi đến thung lũng Mô-áp mà từ đỉnh núi Phích-ga có thể nhìn thấy cả vùng sa mạc.

Dân Ít-ra-en giết hai vua Xi-hôn và Óc

²¹ Dân Ít-ra-en sai sứ đến Xi-hôn, vua A-mô-rít nói rằng,

²² “Xin vua cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ vua. Chúng tôi sẽ không đi qua ruộng nương, vườn nho, hay uống nước giếng. Chúng tôi chỉ đi trên đường cái của vua cho đến chừng băng qua khỏi xứ vua.”

²³ Nhưng vua Xi-hôn không cho phép dân Ít-ra-en băng qua xứ mình. Ông tập hợp toàn thể binh đội lại và dàn trận đối đầu với dân Ít-ra-en trong sa mạc. Họ đánh nhau với dân Ít-ra-en tại Gia-hát.

²⁴ Dân Ít-ra-en giết vua, chiếm xứ người từ sông Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc. Họ chiếm toàn xứ cho đến ranh giới dân Am-môn là xứ được bảo vệ rất vững chắc.

²⁵ Dân Ít-ra-en cũng chiếm các thành dân A-mô-rít, lấy Hết-bôn và các thị trấn quanh đó.

§ 21:18: *món quà trong sa mạc* Tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Mát-ta-na.

²⁶ Hết-bôn là thành nơi Xi-hôn, vua dân A-mô-rít, đóng đô. Trước kia vua đã từng giao chiến với vua Mô-áp và chiếm toàn xứ đến sông Ạc-nôn.

²⁷ Vì thế mà các thi sĩ đã viết:

“Hãy đến xây lại thành Hết-bôn;
hãy tái thiết thành Xi-hôn.

²⁸ Một ngọn lửa bắt cháy từ Hết-bôn;
các ngọn lửa bùng phát ra từ thành Xi-hôn.
Cơn hỏa hoạn đó tiêu hủy A-rơ của xứ Mô-áp
và đốt tiêu vùng cao nguyên Ạc-nôn.

²⁹ Khốn cho người, Mô-áp ơi!
Dân cư Kê-mốt bị tàn lụi rồi.

Các con trai nó bỏ chạy,
còn các con gái nó bị Xi-hôn, vua A-mô-rít
bắt đi.

³⁰ Nhưng chúng ta đã đánh bại các dân A-mô-rít
đó.
Chúng ta tiêu diệt thành trì chúng từ Hết-
bôn cho đến Đì-bôn,
Chúng ta tận diệt chúng cho đến Nô-pha,
gần Mê-đê-ba.”

³¹ Vậy dân Ít-ra-en vào định cư trong xứ dân
A-mô-rít.

³² Sau khi Mô-se sai các tay do thám đến thành
Gia-xe, họ chiếm các thị trấn xung quanh và
đánh đuổi dân A-mô-rít ở đó đi.

³³ Rồi dân Ít-ra-en đi lên đường về phía Ba-
san. Óc, vua của Ba-san kéo đại binh ra đón dân
Ít-ra-en và hai bên chạm trán nhau tại Ết-rê-i.

³⁴ CHÚA bảo Mô-se, “Đừng sợ vua đó. Ta sẽ trao nó, toàn đạo binh, và xứ nó vào tay các con. Hãy xử nó như các con đã xử Xi-hôn, vua A-mô-rít ở Hết-bôn.”

³⁵ Vậy dân Ít-ra-en giết Ốc, các con trai vua và toàn đạo binh vua; không chừa một ai, rồi chiếm xứ đó.

22

Ba-lác cho mời Ba-lam

¹ Rồi dân Ít-ra-en đi đến đồng bằng Mô-áp và đóng trại gần sông Giô-đanh đối ngang Giê-ri-cô.

² Ba-lác con trai Xíp-bô thấy rõ mọi điều dân Ít-ra-en đã làm cho dân A-mô-rít.

³ Dân Mô-áp quá sợ vì thấy dân Ít-ra-en đông đến thế; thật tình Mô-áp rất khiếp sợ dân Ít-ra-en.

⁴ Người Mô-áp bảo các bô lão Mi-đi-an, “Dân này sẽ chiếm tất cả những gì quanh chúng ta như bò ăn cỏ.” Lúc ấy, Ba-lác, con Xíp-bô, làm vua Mô-áp.

⁵ Ông sai người đến gặp Ba-lam, con Bê-ô, ở Bê-tho, gần sông Ơ-phơ-rát là quê hương mình. Ba-lác nói, “Có một dân tộc vừa đi ra khỏi Ai-cập và tràn ngập khắp đất. Chúng đang đóng trại gần tôi,

⁶ và quá mạnh so với tôi. Cho nên ông hãy đến nguyên rủa chúng nó. Rất có thể tôi sẽ chiến thắng và đuổi chúng ra khỏi bờ cõi. Tôi biết nếu ông chúc phước ai thì phước đến, nếu ông nguyên rủa ai thì họa đến cho người đó.”

⁷ Các bô lão Mô-áp và Mi-đi-an ra đi mang lễ vật và tiền công* theo để trả cho Ba-lam. Khi gặp Ba-lam, họ chuyển lại lời Ba-lác nói.

⁸ Ba-lam bảo họ, “Các anh cứ ở đây qua đêm, rồi tôi sẽ cho các anh biết điều CHÚA bảo tôi làm.” Vậy các bô lão Mô-áp ở lại.

⁹ Thượng Đế đến cùng Ba-lam và hỏi, “Mấy người đang ở với ngươi là ai vậy?”

¹⁰ Ba-lam thưa cùng Thượng Đế, “Ba-lác, con Xíp-bô, vua Mô-áp, sai họ đến với con và nói rằng:

¹¹ Có một dân tộc mới ra khỏi Ai-cập đang tràn ngập đất. Cho nên ông hãy đến nguyện rửa chúng để may ra tôi có thể đánh đuổi chúng ra khỏi bờ cõi xứ tôi.”

¹² Nhưng Thượng Đế bảo Ba-lam, “Đừng đi với họ. Đừng nguyện rửa dân đó vì ta đã ban phước cho họ.”

¹³ Sáng hôm sau Ba-lam thức dậy bảo các bô lão của Ba-lác rằng, “Các anh hãy trở về xứ đi; CHÚA không cho phép tôi đi với các anh.”

¹⁴ Vậy các lãnh tụ Mô-áp trở về gặp Ba-lác trình rằng, “Ba-lam không chịu đi với chúng tôi.”

¹⁵ Nhưng Ba-lác sai nhóm lãnh đạo khác, lần này đông hơn và gồm nhiều người tai mắt hơn trước.

* **22:7: tiền công** Hay “những vật dụng cần để rửa sả.” Vào thời xưa, khi dân chúng nguyện rửa người nào thì họ thường hay viết những lời rửa ấy trên các chén bát và dùng chúng trong các kỳ lễ lộc. Họ làm như thế để những lời nguyện rửa xảy ra cho người kia. Xem thêm Phục 18:10.

16 Họ đi đến Ba-lam nói rằng, “Ba-lác, con Xíp-bô nhắn như sau: Xin đừng để điều gì ngăn không cho ông đến với tôi.

17 Tôi sẽ trả công ông rất hậu† và sẽ làm bất cứ điều gì ông bảo. Chỉ cần ông đến nguyện rửa dân đó cho tôi là đủ.”

18 Nhưng Ba-lam trả lời với các tôi tớ Ba-lác, “Dù Ba-lác cho tôi cả nhà bạc hay vàng đi nữa, tôi không thể bất tuân lệnh CHÚA, là Thượng Đế tôi, trong bất cứ việc gì dù lớn hay nhỏ.

19 Các anh hãy ở đây với tôi đêm nay như mấy người trước, rồi tôi sẽ biết CHÚA bảo tôi làm gì.”

20 Đêm đó Thượng Đế đến cùng Ba-lam bảo, “Những người đến cùng người yêu cầu người đi với họ. Người cứ đi nhưng phải làm theo điều ta bảo người.”

Con lừa của Ba-lam biết nói

21 Sáng hôm sau, Ba-lam thức dậy chuẩn bị yên cương cho lừa, rồi lên đường cùng các lãnh đạo Mô-áp.

22 Nhưng Thượng Đế nổi giận vì Ba-lam ra đi, nên thiên sứ của CHÚA đứng trên đường để cản Ba-lam. Ba-lam đang cỡi lừa, có hai đầy tớ đi theo.

23 Khi con lừa thấy thiên sứ của CHÚA cầm gươm đứng trên đường thì nó rẽ khỏi đường và đi xuống ruộng. Ba-lam đập con lừa bắt nó đi lên đường trở lại.

† 22:17: *Tôi sẽ trả công ông rất hậu* Hay “tôi sẽ tôn trọng ông.”

24 Sau đó thiên sứ của CHÚA đứng trên một lối đi hẹp giữa hai vườn nho, hai bên có vách.

25 Con lừa thấy thiên sứ lần nữa, nó liền lách qua một bên vách ép chân Ba-lam vào đó. Ba-lam đập nó lần nữa.

26 Thiên sứ của CHÚA đi trước đến một chỗ rất hẹp, không thể nào quay bên trái hay phải được.

27 Khi con lừa thấy thiên sứ của CHÚA liền quỵ dưới chân Ba-lam. Ông tức mình lấy gậy đập nó.

28 Lúc đó CHÚA mở miệng con lừa cho nó nói được. Nó nói với Ba-lam rằng, “Tôi có làm gì ông đâu mà ông đập tôi ba lần?”

29 Ba-lam bảo nó, “Mày làm như tao ngu lắm! Nếu có gươm trong tay thì tao đã giết mày ngay bây giờ rồi!”

30 Nhưng con lừa hỏi Ba-lam, “Tôi là con lừa của ông. Ông đã cỡi tôi bao nhiêu năm nay. Đã bao giờ tôi hành động như thế này đối với ông chưa?”

Ba-lam đáp, “Chưa.”

31 Lúc đó CHÚA mở mắt cho Ba-lam thấy thiên sứ của CHÚA đứng trên đường, cầm gươm trần trong tay. Ba-lam liền cúi sấp mình xuống đất trước mặt thiên sứ.

32 Thiên sứ CHÚA hỏi Ba-lam, “Sao ngươi đập con lừa ngươi ba lần? Ta đứng đây đặng cản ngươi vì ngươi đang làm bậy.

33 Con lừa thấy ta và ba lần tránh né ta. Nếu nó không tránh đi, ta đã giết ngươi rồi mà để cho nó sống.”

³⁴ Ba-lam thưa cùng thiên sứ của CHÚA, “Tôi đã phạm tội; tôi không biết Ngài đứng trên đường để cản tôi. Nếu Ngài không bằng lòng, tôi xin quay trở về.”

³⁵ Thiên sứ của CHÚA bảo Ba-lam, “Cứ đi với những người này nhưng chỉ được nói những điều ta bảo ngươi.” Vậy Ba-lam đi với nhóm lãnh đạo thuộc Ba-lác.

³⁶ Nghe tin Ba-lam đang đi đến, Ba-lác liền ra đón ông tại A-rê trong xứ Mô-áp, bên cạnh suối A-c-nôn, nơi biên giới xứ mình.

³⁷ Ba-lác bảo Ba-lam, “Trước đây tôi đã đề nghị ông đến mau, tôi sẽ trả công cho ông rất hậu. Sao ông không đến?”

³⁸ Ba-lam trả lời, “Bây giờ tôi đến với ông đây, nhưng không phải tôi muốn nói gì cũng được đâu. Tôi chỉ có thể nói những gì Thượng Đế bảo tôi mà thôi.”

³⁹ Rồi Ba-lam đi với Ba-lác đến Ki-ri-át Hu-xốt.

⁴⁰ Ba-lác dâng gia súc và chiên làm của lễ và dâng thịt cho Ba-lam cùng nhóm lãnh đạo đi với ông.

⁴¹ Sáng hôm sau Ba-lác mang Ba-lam đến Ba-mốt Ba-anh; từ đó họ có thể thấy vùng bên ngoài của doanh trại Ít-ra-en.

23

Bài nói chuyện đầu tiên của Ba-lam

¹ Ba-lam bảo Ba-lác, “Ông hãy xây bảy bàn thờ tại đây, chuẩn bị bảy con bò đực và bảy con chiên đực cho tôi.”

² Ba-lác làm theo điều Ba-lam yêu cầu. Họ dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.

³ Rồi Ba-lam bảo Ba-lác, “Ông hãy ở đây, bên cạnh của lễ thiêu, còn tôi sẽ đi. Nếu CHÚA đến với tôi, tôi sẽ cho ông biết điều Ngài chỉ bảo tôi.” Rồi Ba-lam đi đến một nơi cao hơn.

⁴ Thượng Đế hiện đến cùng ông tại đó. Ba-lam thưa cùng Ngài rằng, “Con đã chuẩn bị bảy bàn thờ và cũng đã dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.”

⁵ CHÚA liền phán cho Ba-lam những gì phải nói. Rồi Ngài bảo, “Hãy trở lại nói những điều đó với Ba-lác.”

⁶ Vậy Ba-lam đi trở lại với Ba-lác. Ba-lác và tất cả các bộ lão Mô-áp vẫn còn đứng bên cạnh của lễ thiêu,

⁷ khi Ba-lam bảo họ như sau:

“Ba-lác mời tôi đến đây từ xứ A-ram;
vua Mô-áp cho tìm tôi từ các núi non miền
Đông.

Ba-lác bảo, ‘Hãy đến nguyên rửa dân tộc của
Gia-cốp cho ta.

Hãy đến phỉ báng dân Ít-ra-en.’

⁸ Nhưng Thượng Đế không nguyên rửa họ,
làm sao tôi nguyên rửa họ được?

CHÚA không phỉ báng họ,
thì tôi không thể phỉ báng họ.

⁹ Tôi có thể nhìn thấy họ từ đỉnh núi;
Tôi thấy họ từ các đồi.

Tôi nhìn thấy một dân sống đơn độc,
Tự cho mình khác những dân tộc khác.

¹⁰ Không ai có thể đếm được dân số của Gia-cốp,
cũng không ai đếm được một phần tư của
dân Ít-ra-en.

Xin cho tôi qua đời như người nhân nghĩa,
Cho tôi đồng chung số phận như họ!”

¹¹ Ba-lác bảo Ba-lam, “Ông làm gì vậy? Tôi
mời ông đến đây để nguyện rửa kẻ thù tôi mà
rốt cuộc ông chỉ chúc phước cho chúng!”

¹² Nhưng Ba-lam đáp, “Tôi phải nói những
điều CHÚA bảo tôi nói.”

Bài diễn thuyết thứ nhì của Ba-lam

¹³ Sau đó Ba-lác nói với Ba-lam, “Hãy đi với tôi
đến nơi khác để ông có thể thấy họ. Nhưng ông
chỉ thấy một phần của họ thôi chớ không thấy
hết được. Ở đó ông hãy nguyện rửa họ cho tôi.”

¹⁴ Vậy Ba-lác mang Ba-lam đến đồng ruộng Xô-
phim* trên đỉnh núi Phích-ga. Ở đó Ba-lác xây
bảy bàn thờ và dâng một con bò đực và một con
chiên đực trên mỗi bàn thờ.

¹⁵ Ba-lam bảo Ba-lác, “Ông hãy ở đây gần các
của lễ thiêu còn tôi sẽ đi gặp Thượng Đế đằng
kia.”

¹⁶ CHÚA hiện đến cùng Ba-lam dặn ông những
điều phải nói. Rồi Ngài bảo ông, “Hãy trở lại với
Ba-lác, nói đúng như thế!”

* **23:14: đồng ruộng Xô-phim** Hay “đôi của các lính canh.”

17 Vậy Ba-lam đi đến nơi mà Ba-lác và các bô lão Mô-áp đang đứng, cạnh các cửa lễ thiêu. Ba-lác hỏi Ba-lam, “CHÚA nói sao?”

18 Ba-lam liền bảo,

“Này Ba-lác, hãy đứng lên nghe.

Hãy nghe ta, hỡi con trai Xíp-bô.

19 Thượng Đế không phải là loài người nên không nói dối.

Ngài không phải là con người nên không đổi ý.

Điều gì Ngài phán thì Ngài làm.

Điều gì Ngài hứa thì Ngài làm cho thành tựu.

20 Ngài bảo tôi chúc phước cho họ, nên tôi không thể thay đổi phước hạnh.

21 Ngài không thấy dân cư Gia-cốp có lỗi gì; Ngài không thấy có gì sai quấy trong Ít-ra-en.

CHÚA là Thượng Đế của họ ở cùng họ, Vua lớn ở giữa họ.

22 Thượng Đế mang họ ra khỏi Ai-cập; Ngài mạnh như trâu rừng.

23 Không bùa chú nào ở giữa[†] dân chúng Gia-cốp, cũng không có ma thuật nào trong Ít-ra-en. Nay người ta nói về họ thế này,

‘Hãy xem điều Thượng Đế làm cho Ít-ra-en!’

24 Họ nổi lên như sư tử cái; đứng dậy như sư tử đực.

Loài sư tử không hề nghỉ ngơi cho đến khi no bụng,

[†] 23:23: ở giữa Hay “chống lại.”

đến khi đã uống máu con mồi.”

²⁵ Bấy giờ Ba-lác bảo Ba-lam, “Ông không nguyên rửa dân này thì thôi, ít ra cũng đừng chúc phước cho chúng!”

²⁶ Ba-lam trả lời Ba-lác, “Tôi đã bảo ông là tôi chỉ có thể làm những gì CHÚA bảo tôi mà thôi.”

Bài diễn thuyết thứ ba của Ba-lam

²⁷ Rồi Ba-lác bảo Ba-lam, “Thôi để tôi mang ông đến một nơi khác. Không chừng Thượng Đế sẽ chịu để ông nguyên rửa họ nơi đó.”

²⁸ Vậy Ba-lác đưa Ba-lam lên đỉnh núi Phê-ô nhìn xuống sa mạc.

²⁹ Ba-lam bảo Ba-lác, “Hãy xây bảy bàn thờ tại đây và chuẩn bị cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực.”

³⁰ Ba-lác làm theo điều Ba-lam yêu cầu, rồi ông dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.

24

¹ Ba-lam thấy rằng CHÚA muốn chúc phước cho Ít-ra-en nên ông không tìm các điếm lạ mà nhìn về hướng sa mạc.

² Khi Ba-lam thấy dân Ít-ra-en đóng trại theo chi tộc thì Thần Linh của Thượng Đế nhập vào ông,

³ rồi ông diễn thuyết như sau:

“Đây là lời diễn thuyết của Ba-lam, con trai Bê-ô, bài diễn thuyết của người nhìn thấy rõ;

4 bài diễn thuyết của người nghe được lời
Thượng Đế.

Ta thấy một viễn tượng từ Đấng Toàn Năng,
Mắt ta vẫn mở khi ta sấp mình trước mặt Ngài.

5 Dân chúng Gia-cốp ơi, lều các người rất đẹp!
Còn nhà cửa các người cũng vậy, hỡi người
Ít-ra-en!

6 Lều các người trải ra như thung lũng,
như những mảnh vườn bên cạnh dòng sông.
Giống như các cây ngũ vị hương do CHÚA trồng,
như cây hương nam mọc cạnh suối nước.

7 Các lu nước Ít-ra-en bao giờ cũng đầy,
và mùa màng họ luôn tràn ngập nước.

Vua họ cao sang hơn A-gác;
Nước họ sẽ cường thịnh.

8 Thượng Đế mang họ ra khỏi Ai-cập;
họ mạnh như trâu rừng.

Họ sẽ đánh bại quân thù mình
và bẻ gãy xương kẻ thù;

Họ sẽ dùng tên bắn quân thù.

9 Như sư tử, họ chuẩn bị vồ mồi;
như sư tử cái không ai dám đánh thức.

Ai chúc phước họ sẽ được phước,
Ai nguyền rủa họ sẽ bị nguyền rủa.”

10 Lúc đó Ba-lác vô cùng tức giận với Ba-lam.
Ông đập tay xuống giận dữ bảo Ba-lam, “Tôi kêu
ông đến đây để nguyền rủa kẻ thù tôi nhưng ông
lại chúc phước cho chúng ba lần.

11 Bây giờ hãy về đi! Tôi hứa sẽ trả tiền công hậu cho ông, nhưng CHÚA làm cho ông mất phần đó rồi.”

12 Ba-lam nói với Ba-lác, “Khi ông sai sứ đến với tôi, tôi đã bảo họ rằng:

13 ‘Dù Ba-lác cho tôi cả lâu đài đầy bạc và vàng, tôi cũng không thể làm nghịch lại mệnh lệnh CHÚA. Tự tôi không thể làm điều gì, dù tốt hay xấu, nhưng tôi phải làm điều CHÚA dạy.’

14 Bây giờ tôi đi trở về cùng dân cư của tôi, nhưng tôi sẽ cho ông biết những gì dân này sẽ làm cho dân ông trong tương lai.”

*Bài diễn thuyết cuối cùng
của Ba-lam*

15 Rồi Ba-lam diễn thuyết như sau:

“Đây là lời diễn thuyết của Ba-lam, con trai Bê-ô, bài diễn thuyết của người nhìn thấy rõ;

16 Đây là lời diễn thuyết của người nghe được lời phán của Thượng Đế.

Ta biết rõ Đấng Chí Cao.

Ta thấy một dị tượng của Đấng Toàn Năng,

Mắt ta vẫn mở khi ta sấp mình trước mặt Ngài.

17 Ta thấy đấng sẽ đến trong tương lai,

Đấng sẽ đến, nhưng không đến ngay.

Một ngôi sao sẽ ra từ dòng dõi Gia-cốp;

Một Đấng cầm quyền sẽ xuất thân từ Ít-ra-en.

Người sẽ chà đạp các đầu của Mô-áp

và đập nát sọ của các con trai Sết*.

18 Ê-đôm sẽ bị thất thế;

Xứ Ê-đôm†, kẻ thù của họ, sẽ bị chiếm.

Nhưng Ít-ra-en sẽ trở nên phú cường.

19 Một lãnh tụ sẽ ra từ con cháu Gia-cốp.

Người sẽ tiêu diệt những kẻ sót lại trong thành.”

20 Rồi Ba-lam nhìn thấy A-ma-léc và nói:

“A-ma-léc là dân tộc quan trọng nhất,
nhưng cuối cùng A-ma-léc sẽ bị tiêu diệt.”

21 Rồi Ba-lam nhìn thấy người Kê-nít và nói:

“Nhà cửa người an toàn như tổ chim trên ghềnh
đá.

22 Nhưng các người là người Kê-nít sẽ bị đốt tiêu;
A-xy-ri sẽ bắt các người đi.”

23 Rồi Ba-lam diễn giảng tiếp:

“Khi Thượng Đế làm điều đó thì không còn ai
sống nổi.

24 Tàu bè sẽ giương buồm từ các bờ biển đảo
Chíp‡

* **24:17: các con trai Sết** Sết là con trai thứ ba của A-đam. Đây cũng có nghĩa là “con người” hay “con của Ê-nóc.” † **24:18: Xứ Ê-đôm** Còn có tên là Sê-ia. ‡ **24:24: đảo Chíp** Nguyên văn, “Kit-tim.” Đây có thể là đảo Chíp, Cơ-rết, hay các địa danh khác nằm về phía Tây của xứ Do-thái trên Địa-trung-hải.

Chúng sẽ đánh bại A-xy-ri cùng Ê-be[§],
nhưng chính chúng cũng sẽ bị tiêu diệt.”

²⁵ Sau đó Ba-lam lên đường trở về nhà mình,
còn Ba-lác cũng lên đường.

25

*Dân Ít-ra-en cúng thờ
thần Ba-anh ở Phê-ô*

¹ Trong khi dân Ít-ra-en đang tạm dừng ở Si-tim thì một số đàn ông bắt đầu ăn nằm* với các phụ nữ Mô-áp.

² Đàn bà Mô-áp mời họ dâng của lễ cho các thần mình, rồi người Ít-ra-en ăn các đồ cúng các thần ấy.

³ Vậy dân Ít-ra-en bắt đầu cúng thờ thần Ba-anh ở Phê-ô nên CHÚA vô cùng giận dữ.

⁴ Ngài bảo Mô-se, “Giữa ban ngày và trước mặt CHÚA, hãy mang xử tử tất cả những người lãnh đạo dân chúng! Rồi CHÚA sẽ nguôi giận đối với dân Ít-ra-en.”

⁵ Mô-se liền bảo các quan án Ít-ra-en, “Mỗi người trong các ông phải giết bất cứ ai đã thờ cúng Ba-anh Phê-ô.”

§ 24:24: Ê-be Đây có thể là những dân sống phía Tây sông O-phơ-rát, hay có thể là dân Hê-bơ-rơ, con cháu của Ê-be. Xem thêm Sáng 10:21. * **25:1: ăn nằm** Có nghĩa là phạm tội nhục dục. Tội này thường đi đôi với việc thờ các thần giả. Đây có nghĩa là các người đàn ông Ít-ra-en bắt trung với vợ mình và cũng bắt trung với Thượng Đế bằng cách đi vào các đền thờ của dân Mô-áp.

6 Mô-se cùng toàn dân Ít-ra-en nhóm lại nơi cửa Lều Họp và khóc lóc. Có một người Ít-ra-en mang một phụ nữ Mi-đi-an đến cho anh em mình[†] trước mắt Mô-se và toàn thể dân chúng.

7 Thấy vậy, Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa, tức cháu thầy tế lễ A-rôn, rời chỗ họp đi lấy cây giáo.

8 Ông đi theo người Ít-ra-en vào lều[‡], rồi đâm chết người đó cùng người đàn bà, thì bệnh dịch khủng khiếp giữa vòng dân Ít-ra-en liền dừng lại.

9 Bệnh dịch đó giết hai mươi bốn ngàn người.

10 CHÚA bảo Mô-se,

11 “Phi-nê-ha, con Ê-lê-a-sa, cháu thầy tế lễ A-rôn, đã cứu dân Ít-ra-en khỏi cơn thịnh nộ ta. Người gớm ghét tội lỗi như ta vậy. Vì người đã phục hồi danh dự ta giữa vòng họ, nên ta không giết họ.

12 Vậy hãy bảo Phi-nê-ha rằng, ta lập ước với người.

13 Người và dòng dõi người sẽ luôn luôn làm thầy tế lễ vì người rất quan tâm đến danh dự của Thượng Đế mình. Người đã tẩy sạch doanh trại cho dân Ít-ra-en.”

14 Xim-ri, con Xa-lu, là tên của người Ít-ra-en bị giết cùng với người đàn bà Mi-đi-an. Người là trưởng một gia đình thuộc chi tộc Xi-mê-ôn.

[†] 25:6: **anh em mình** Hay “gia đình.” [‡] 25:8: **lều** Đây có thể là lều của người đàn bà, chứng tỏ người ấy là một gái điếm, thờ thần giả Ba-anh Phê-ô.

15 Còn Cô-bi[§] là tên của người đàn bà Mi-đi-an bị giết. Cô ta là con gái Xu-rơ, trưởng tộc của một dòng họ Mi-đi-an.

16 CHÚA bảo Mô-se,

17 “Người Mi-đi-an là kẻ thù các người, phải giết chúng.

18 Họ đã xem các người như kẻ thù khi phỉnh gạt các người tại Phê-ô, và cũng vì các người đã giết Cô-bi, chị của họ, tức con gái của một trưởng tộc Mi-đi-an. Đó là người đàn bà bị giết khi bệnh dịch bộc phát lúc dân chúng phạm tội tại Phê-ô.”

26

Kiểm kê dân số

1 Sau trận dịch lớn đó CHÚA bảo Mô-se và Ê-lê-a-sa, con A-rôn là thầy tế lễ rằng,

2 “Hãy kiểm kê dân số Ít-ra-en theo gia đình. Kiểm kê tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân ngũ Ít-ra-en.”

3 Mô-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ nói với dân chúng trong đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô rằng,

4 “Hãy đếm tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, theo như CHÚA truyền dặn Mô-se.” Sau đây là những người Ít-ra-en đã ra khỏi Ai-cập:

5 Chi tộc Ru-bên, con trưởng nam của Ít-ra-en, được kiểm kê.

§ 25:15: **Cô-bi** Có nghĩa là “sự đối trá của tôi.”

Ha-nóc sinh ra dòng họ Ha-nóc;
 Ba-lu sinh ra dòng họ Ba-lu;
 6 Hết-rôn sinh ra dòng họ Hết-rôn;
 Cát-mi sinh ra dòng họ Cát-mi.

7 Đó là tất cả các dòng họ của Ru-bên, tổng cộng 43.730 đàn ông.

8 Con trai của Ba-lu là Ê-li-áp,

9 các con trai của Ê-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram cầm đầu những người nổi loạn chống Mô-se và A-rôn, đi theo Cô-ra phản nghịch lại CHÚA.

10 Đất hả miệng nuốt họ và Cô-ra; họ chết một lượt với 250 người bị lửa thiêu. Đó là dấu hiệu cảnh cáo,

11 nhưng các con Cô-ra không chết.

12 Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Xi-mê-ôn:

Nê-mu-ên sinh ra dòng họ Nê-mu-ên;
 Gia-min sinh ra dòng họ Gia-min;
 Gia-kin sinh ra dòng họ Gia-kin;
 13 Xê-ra sinh ra dòng họ Xê-ra;
 Sa-un sinh ra dòng họ Sa-un.

14 Đó là tất cả các dòng họ Xi-mê-ôn; tổng cộng là 22.200 đàn ông.

15 Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Gát:

Xê-phôn sinh ra dòng họ Xê-phôn;
 Ha-ghi sinh ra dòng họ Ha-ghi;
 Su-ni sinh ra dòng họ Su-ni;

16 Ốt-ni sinh ra dòng họ Ốt-ni;

Ê-ri sinh ra dòng họ Ê-ri;

17 từ A-rô-đi có dòng họ A-rô-đi;

từ A-rê-li có dòng họ A-rê-li.

18 Đó là tất cả những dòng họ đàn ông.

19 Hai con trai của Giu-đa là Ê-rơ và Ô-nan đã chết trong xứ Ca-na-an.

20 Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Giu-đa:

Sê-la sinh ra dòng họ Sê-la;

Phê-rê sinh ra dòng họ Phê-rê;

Xê-ra sinh ra dòng họ Xê-ra.

21 Sau đây là những dòng họ Phê-rê:

Hết-rôn sinh ra dòng họ Hết-rôn;

Ha-mun sinh ra dòng họ Ha-mun.

22 Đó là tất cả các dòng họ thuộc Giu-đa, tổng cộng là 76.500 đàn ông.

23 Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Y-xa-ca:

Thô-la sinh ra dòng họ Thô-la;

Bu-a sinh ra dòng họ Bu-a;

24 Gia-súp sinh ra dòng họ Gia-súp;

Sim-rôn sinh ra dòng họ Sim-rôn.

25 Đó là tất cả các dòng họ thuộc Y-xa-ca tổng cộng 64.300 đàn ông.

26 Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Xê-bu-lôn:

Xê-rết sinh ra dòng họ Xê-rết;
Ê-lôn sinh ra dòng họ Ê-lôn;
Gia-lê-ên sinh ra dòng họ Gia-lê-ên.

²⁷ Đó là tất cả các dòng họ thuộc Xê-bu-lôn, tổng cộng 60.500 đàn ông.

²⁸ Sau đây là các dòng họ thuộc Giô-xép qua Ma-na-xe và Ép-ra-im.

²⁹ Các dòng họ sau đây thuộc Ma-na-xe:

Ma-kia sinh ra dòng họ Ma-kia (Ma-kia là cha của Ghi-lê-át);
Ghi-lê-át sinh ra dòng họ Ghi-lê-át.

³⁰ Sau đây là các dòng họ xuất thân từ Ghi-lê-át:

Y-ê-xe sinh ra dòng họ Y-ê-xe;
Hê-léc sinh ra dòng họ Hê-léc;

³¹ Át-ri-ên sinh ra dòng họ Át-ri-ên;

Sê-chem sinh ra dòng họ Sê-chem;

³² Sê-mi-đa có dòng họ Sê-mi-đa;

Hê-phe sinh dòng họ Hê-phe.

³³ Xê-lô-phê-hát, con trai Hê-phe không có con trai; chỉ có con gái tên là Ma-la, Nô-ê, Hóc-la, Minh-ca và Thiệt-xa.

³⁴ Đó là tất cả các dòng họ Ma-na-xe, tổng cộng 52.700 đàn ông.

³⁵ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Ép-ra-im:

Su-thê-la sinh dòng họ Su-thê-la;

Bê-ke sinh dòng họ Bê-ke;
Ta-han sinh dòng họ Ta-han.

³⁶ Sau đây là dòng họ Su-thê-la:
Ê-ran sinh dòng họ Ê-ran.

³⁷ Đó là tất cả các dòng họ Ép-ra-im, tổng cộng 32.500 đàn ông. Đó là các dòng họ xuất xứ từ Giô-xép.

³⁸ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Bên-gia-min:

Bê-la sinh dòng họ Bê-la;
Ách-bên sinh dòng họ Ách-Bên;
A-hi-ram sinh dòng họ A-hi-ram;
³⁹ Su-pham sinh dòng họ Su-pham;
Hu-pham sinh dòng họ Hu-pham.

⁴⁰ Sau đây là các dòng họ Bê-la: Át-đơ và Na-a-man.
Át-đơ sinh dòng họ Át-đơ;
Na-a-man sinh dòng họ Na-a-man.

⁴¹ Đó là tất cả các dòng họ thuộc Bên-gia-min, tổng cộng 45.600 đàn ông.

⁴² Sau đây là dòng họ thuộc chi tộc Đan:

Su-ham sinh dòng họ Su-ham.

Đó là gia đình của Đan,

⁴³ và tổng số người đàn ông trong dòng họ Su-ham thuộc Đan là 64.400 người.

⁴⁴ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc A-se:

Im-na sinh dòng họ Im-na;
Ích-vi sinh dòng họ Ích-vi;
Bê-ri-a sinh dòng họ Bê-ri-a.

⁴⁵ Sau đây là các dòng họ xuất xứ từ Bê-ri-a:

Hê-be sinh dòng họ Hê-be;
Manh-kiên sinh dòng họ Manh-kiên.

⁴⁶ (A-se cũng có một người con gái tên Xê-ra.)

⁴⁷ Đó là tất cả các dòng họ thuộc A-se, tổng cộng là 53.400 đàn ông.

⁴⁸ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Nép-ta-li:

Gia-xên sinh dòng họ Gia-xên;
Gu-ni sinh dòng họ Gu-ni;
⁴⁹ Giê-xe sinh dòng họ Giê-xe;
Si-lem sinh dòng họ Si-lem.

⁵⁰ Đó là tất cả các dòng họ thuộc chi tộc Nép-ta-li tổng cộng 45.400 đàn ông.

⁵¹ Như thế tổng số đàn ông trong Ít-ra-en là 601.730 người.

⁵² CHÚA bảo Mô-se,

⁵³ “Hãy chia đất cho các người ấy theo số tên.

⁵⁴ Chi tộc lớn sẽ nhận được nhiều đất hơn chi tộc nhỏ; diện tích đất mỗi chi tộc nhận được tùy vào số người của chi tộc đó.

⁵⁵ Hãy chia bằng cách bắt thăm, và đất mà chi tộc nào nhận được sẽ mang tên chi tộc đó.

⁵⁶ Chia đất giữa nhóm lớn và nhóm nhỏ bằng cách bắt thăm.”

⁵⁷ Chi tộc Lê-vi cũng được kiểm kê. Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Lê-vi:

Ghệt-sôn sinh dòng họ Ghệt-sôn;
 Cô-hát sinh dòng họ Cô-hát;
 Mê-ra-rin sinh dòng họ Mê-ra-ri.

⁵⁸ Sau đây cũng là dòng họ thuộc chi tộc Lê-vi:

dòng họ Líp-ni,
 dòng họ Hếp-rôn,
 dòng họ Ma-li,
 dòng họ Mu-si,
 và dòng họ Cô-ra.

(Cô-hát là ông tổ của Am-ram,

⁵⁹ vợ Am-ram là Giô-kê-bết. Nàng thuộc chi tộc Lê-vi và sinh trưởng ở Ai-cập. Nàng và Am-ram có hai con trai: A-rôn, Mô-se, và một con gái là Mi-ri-am.

⁶⁰ A-rôn là cha của Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

⁶¹ Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã chết vì dâng loại lửa trái phép trước mặt CHÚA.)

⁶² Tổng số người nam thuộc chi tộc Lê-vi tuổi từ một tháng trở lên là 23.000 người nhưng họ không được tính chung vào các người Ít-ra-en khác vì họ không được cấp đất nào giữa vòng các người Ít-ra-en khác cả.

⁶³ Mô-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa kiểm kê tất cả những người đó. Họ kiểm kê dân Ít-ra-en trong đồng bằng Mô-áp đối diện sông Giô-đanh nhìn qua Giê-ri-cô.

⁶⁴ Mô-se và thầy tế lễ A-rôn đã kiểm kê dân Ít-ra-en trong sa mạc Si-nai nhưng không có ai được kiểm kê lần này trong đồng bằng Mô-áp nằm trong kỳ kiểm kê trước.

⁶⁵ CHÚA đã bảo dân Ít-ra-en là tất cả đều sẽ chết trong sa mạc, chỉ có hai người còn sống sót là Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê và Giô-suê con trai của Nun mà thôi.

27

Các con gái của Xê-lô-phê-hát

¹ Lúc đó các con gái của Xê-lô-phê-hát đến. Xê-lô-phê-hát là con trai của Hê-phe, cháu Ghi-lê-át, chắt Ma-ki-a, chít Ma-na-xe. Các con gái Xê-lô-phê-hát thuộc họ Ma-na-xe, con trai Giô-xép. Tên các cô gái đó là Ma-la, Nô-ê, Hóc-la, Minh-ca và Thiệt-xa.

² Các cô đến cửa Lều Họp đứng trước Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, các lãnh tụ, và toàn thể dân chúng.

Các cô thưa,

³ “Cha chúng tôi đã chết trong sa mạc. Ông ấy không phải là một trong những kẻ theo phe Cô-ra phản nghịch lại CHÚA, nhưng ông chết vì tội mình, và không có con trai.

4 Vì không có con trai cho nên tên của cha chúng tôi sẽ tiêu mất. Xin cấp cho chúng tôi tài sản giữa vòng thân nhân của cha chúng tôi.”

5 Mô-se trình tường hợp các cô lên CHÚA,

6 CHÚA bảo ông rằng,

7 “Các con gái Xê-lô-phê-hát có lý; chúng phải nhận được phần tài sản của cha chúng. Hãy cấp cho chúng tài sản giữa vòng thân nhân của cha chúng.

8 Hãy bảo người Ít-ra-en: Nếu người nào chết không có con trai thì tất cả tài sản* người sẽ về con gái người ấy.

9 Nếu người không có con gái thì tất cả tài sản người sẽ về anh em người.

10 Nếu người không có anh em thì tất cả tài sản người sẽ về chú bác người.

11 Và nếu cha người không có anh em thì tất cả tài sản người sẽ về thân nhân gần nhất trong dòng họ. Đây là qui tắc cho dân Ít-ra-en, theo như mệnh lệnh CHÚA truyền dạy Mô-se.”

Giô-suê được cử làm lãnh tụ

12 Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy leo lên núi A-ba-rim này và nhìn khắp xứ mà ta đã cho dân Ít-ra-en.

13 Sau khi nhìn thấy xứ đó, con sẽ qua đời về với tổ tiên như A-rôn anh con,

14 vì hai con hành động nghịch lại mệnh lệnh ta trong sa mạc Xin. Con không tôn ta là thánh

* 27:8: *tài sản* Của hương hoả, đất đai ...

trước mặt dân chúng nơi các suối Mê-ri-ba†.”
(Tức là các suối Mê-ri-ba ở Ca-đe trong sa mạc Xin.)

15 Mô-se thưa cùng CHÚA,

16 “CHÚA là Thượng Đế của tất cả thần linh trong mọi người. Xin Ngài chọn một lãnh tụ để hướng dẫn dân này,

17 Người sẽ đi vào ra trước mặt họ. Người sẽ dẫn họ ra như đàn chiên và mang họ vào; dân chúng của CHÚA chẳng nên như chiên không có người chăn.”

18 Vì vậy CHÚA bảo Mô-se, “Hãy chọn Giô-suê, con trai của Nun, vì Thần linh ta ở trong người. Hãy đặt tay con trên người,

19 bảo người đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và cả dân chúng. Rồi ra lệnh cho người trước sự chứng kiến của họ.

20 Hãy san sẻ quyền lực của con cho người, để dân Ít-ra-en vâng lời người.

21 Người phải đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, rồi Ê-lê-a-sa sẽ dùng U-rim tìm biết ý CHÚA. Dân Ít-ra-en sẽ đi ra theo lệnh người, và sẽ đi vào cũng theo lệnh người.”

22 Mô-se làm theo mọi điều CHÚA bảo mình. Ông mang Giô-suê ra đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và cả dân chúng,

23 rồi đặt tay trên người và truyền lệnh, như CHÚA đã dặn ông.

† 27:14: *các suối Mê-ri-ba* Hay “suối phản loạn.”

28

Của lễ hằng ngày

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy truyền lệnh này cho dân Ít-ra-en. Bảo họ: Hãy mang đến cho ta của lễ bằng thức ăn nướng trong lửa để có mùi thơm làm vừa lòng ta, và phải đem đúng giờ đã định.

³ Hãy bảo họ: Sau đây là những của lễ mà các người phải đem đến cho CHÚA: Hai con chiên con một tuổi làm của lễ thiêu mỗi ngày. Các con chiên đó không được có tật nguyên.

⁴ Buổi sáng dâng một con, chạng vạng dâng một con.

⁵ Ngoài ra cũng phải mang của lễ chay gồm hai lít bột mịn trộn với ba phần tư lít dầu ô-liu ép.

⁶ Đó là của lễ thiêu dâng hằng ngày, bắt đầu tại núi Si-nai; mùi thơm từ của lễ thiêu sẽ làm vừa lòng CHÚA.

⁷ Hãy dâng ba phần tư lít rượu cùng với mỗi con chiên để làm của lễ uống; đổ rượu đó ra cho CHÚA tại Nơi Thánh.

⁸ Hãy dâng con chiên thứ nhì vào lúc chạng vạng. Cũng phải làm giống như buổi sáng, tức là dâng của lễ chay và của lễ uống. Của lễ đó phải dâng bằng lửa, có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA.

Của lễ ngày Sa-bát

⁹ Vào ngày Sa-bát, các người phải dâng hai con chiên con một tuổi không tật nguyên. Ngoài ra cũng phải dâng của lễ uống và của lễ chay; của

lễ chay gồm bốn lít rưỡi bột mịn trộn với dầu ô-liu.

¹⁰ Đó là của lễ thiêu cho mỗi ngày Sa-bát, ngoài của lễ thiêu và của lễ uống hằng ngày.

Của lễ hằng tháng

¹¹ Vào ngày đầu mỗi tháng hãy mang của lễ thiêu đến cho CHÚA. Của lễ đó gồm hai con bò đực tơ, một con chiên đực, bảy con chiên con một tuổi, tất cả không được có tật nguyên.

¹² Dâng của lễ chay với mỗi con bò đực tơ chung với sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu ô-liu. Ngoài ra cũng phải dâng của lễ chay chung với con chiên đực. Của lễ đó gồm bốn lít rưỡi bột mịn trộn dầu ô-liu.

¹³ Cũng phải dâng của lễ chay với mỗi con chiên con, của lễ gồm có hai lít bột mịn trộn dầu ô-liu. Đó là của lễ thiêu, có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA.

¹⁴ Của lễ uống dâng với mỗi con bò tơ đực gồm hai lít rưỡi rượu, còn với mỗi con chiên đực thì một lít, và với mỗi con chiên con thì ba phần tư lít rượu. Đó là các của lễ phải dâng hằng tháng trong năm.

¹⁵ Ngoài của lễ thiêu và của lễ uống dâng hằng ngày, hãy mang một con dê làm của lễ chuộc tội đến cho CHÚA.

Lễ Vượt qua

¹⁶ Lễ Vượt Qua của CHÚA sẽ là ngày mười bốn tháng thứ nhất.

17 Lễ Bánh Không Men bắt đầu ngày mười lăm tháng đó. Trong bảy ngày các người chỉ được phép ăn bánh mì không men.

18 Vào ngày đầu tiên của kỳ lễ phải có một buổi họp thánh. Đừng làm việc gì trong ngày ấy.

19 Hãy mang đến cho CHÚA một của lễ dâng bằng lửa, một của lễ thiêu gồm hai con bò tơ đực, một con chiên đực, và bảy con chiên con đực. Tất cả không được có tật nguyên.

20 Cùng với mỗi con bò tơ đực phải mang một của lễ chay gồm sáu lít rượu bột mịn trộn dầu ô-liu. Còn mỗi con chiên đực thì mang bốn lít rượu bột mịn trộn dầu.

21 Còn mỗi con chiên con phải mang hai lít bột mịn trộn dầu.

22 Hãy mang một con dê làm của lễ chuộc tội để làm sạch nơi thánh cho các người.

23 Hãy mang các của lễ này ngoài các của lễ thiêu các người dâng mỗi sáng.

24 Vậy mỗi ngày trong tuần phải mang thực phẩm để làm của lễ bằng lửa có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Đó là ngoài của lễ thiêu và của lễ uống hằng ngày.

25 Ngày thứ bảy các người phải có một buổi họp thánh. Hãy nghỉ ngơi, đừng làm việc gì trong ngày ấy.

Lễ Các Tuần hay Lễ Mùa Gặt

26 Vào ngày sản vật đầu tiên khi các người mang ngũ cốc mới đến cho CHÚA trong kỳ Lễ

Các Tuần thì phải có một buổi họp thánh. Đừng làm việc gì trong ngày ấy.

²⁷ Hãy mang của lễ thiêu sau đây đến cho CHÚA: hai con bò tơ đực, một con chiên đực, bảy con chiên con một tuổi. Mùi thơm của lễ sẽ làm vừa lòng CHÚA.

²⁸ Ngoài ra cùng với mỗi con bò đực mang một của lễ chay gồm sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu. Cùng với mỗi con chiên đực mang bốn lít rưỡi bột mịn,

²⁹ còn mỗi con chiên con thì mang hai lít bột mịn.

³⁰ Dâng một con dê đực để làm sạch nơi thánh cho các người.

³¹ Hãy mang các của lễ này và các của lễ uống ngoài của lễ thiêu và của lễ chay hằng ngày. Các thú vật đem dâng không được có tật nguyên.”

29

Lễ Thối Kèn

¹ “Vào ngày đầu tiên tháng bảy phải có một buổi họp thánh. Đừng làm việc gì hết trong ngày đó. Đó là ngày các người phải thối kèn.

² Hãy mang các của lễ thiêu sau đây để có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA: một con bò tơ đực, một con chiên đực, và bảy con chiên con một tuổi. Tất cả không được có tật nguyên.

³ Cùng với con bò đực hãy dâng một của lễ chay gồm sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu. Với mỗi con chiên đực thì dâng bốn lít rưỡi,

⁴ còn mỗi con chiên con dâng hai lít dầu.

⁵ Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội để làm sạch nơi thánh cho các người.

⁶ Các của lễ này là ngoài các của lễ thiêu hằng tháng và hằng ngày. Các của lễ chay và của lễ uống phải làm theo như ta đã dặn biểu các người. Các của lễ này phải dâng bằng lửa cho CHÚA có mùi thơm làm vừa lòng Ngài.

Ngày Chuộc Tội

⁷ Hãy tổ chức một buổi họp thánh vào ngày mười tháng bảy. Trong ngày đó hãy cử ăn* và đừng làm việc gì cả.

⁸ Hãy mang các của lễ thiêu sau đây có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA: một con bò tơ đực, một con chiên đực, và bảy con chiên con một tuổi. Các con thú không được có tật nguyên.

⁹ Mang theo mỗi con bò đực một của lễ chay gồm sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu. Mỗi con chiên đực thì mang bốn lít rưỡi bột mịn,

¹⁰ và mỗi con chiên con thì mang hai lít.

¹¹ Dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội. Đây là của lễ ngoài các của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ uống hằng ngày.

Lễ Chòi Lá

¹² Hãy tổ chức một buổi họp thánh vào ngày mười lăm tháng bảy†. Đừng làm việc gì trong

* **29:7: hãy cử ăn** Hay "hãy hạ mình xuống." † **29:12: ngày mười lăm tháng bảy** Đây là Lễ Chòi Lá. Xem từ ngữ này trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

ngày đó. Hãy giữ lễ này cho CHÚA trong bảy ngày.

¹³ Hãy mang các của lễ thiêu sau đây dâng bằng lửa có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA: mười ba con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn con chiên con một tuổi. Các thú vật phải không có tật nguyên.

¹⁴ Mang theo sáu lít rượu bột mịn trộn dầu cho mỗi con bò đực. Mỗi con chiên đực thì đem bốn lít rượu,

¹⁵ và mỗi một con trong mười bốn con chiên con thì mang hai lít.

¹⁶ Dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

¹⁷ Vào ngày thứ hai của kỳ lễ này dâng mười hai con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con một tuổi. Các thú vật không được có tật nguyên.

¹⁸ Mang của lễ chay và của lễ uống cùng với các con bò tơ đực, chiên, và chiên con theo số đã định.

¹⁹ Dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

²⁰ Vào ngày thứ ba dâng mười một con bò đực, hai con chiên đực và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

²¹ Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

22 Dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

23 Vào ngày thứ tư dâng mười con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

24 Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

25 Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

26 Vào ngày thứ năm dâng chín con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

27 Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

28 Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

29 Vào ngày thứ sáu dâng tám con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

30 Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

31 Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

³² Vào ngày thứ bảy dâng bảy con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

³³ Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

³⁴ Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

³⁵ Vào ngày thứ tám phải có một buổi lễ kết thúc. Đừng làm việc gì hết trong ngày ấy.

³⁶ Hãy mang một của lễ dâng bằng lửa, một của lễ thiêu có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Dâng một con bò đực, một con chiên đực, và bảy con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

³⁷ Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

³⁸ Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

³⁹ Trong kỳ lễ các người phải mang các của lễ sau đây đến cho CHÚA: của lễ thiêu, của lễ chay, của lễ uống, và của lễ thân hữu. Đó là những của lễ ngoài các của lễ hứa nguyện và lễ vật đặc biệt các người muốn dâng cho CHÚA.”

⁴⁰ Mô-se thuật lại cho dân chúng mọi điều CHÚA truyền dạy mình.

Luật về những hứa nguyện đặc biệt

¹ Mô-se nói với các trưởng tộc trong Ít-ra-en. Ông cho họ biết những mệnh lệnh sau đây từ CHÚA.

² “Nếu ai hứa với CHÚA sẽ làm điều gì thì phải giữ lời hứa đó. Hứa gì thì làm nấy.

³ Nếu một người đàn bà còn đang ở với cha mẹ mà hứa với CHÚA hay cam kết điều gì đặc biệt,

⁴ và nếu cha nàng nghe biết lời hứa hay lời cam kết đó mà không nói gì cả thì nàng phải giữ lời hứa đó. Nàng phải tôn trọng lời cam kết.

⁵ Nhưng nếu cha nàng nghe biết lời hứa hay lời cam kết này và cấm đoán, thì nàng không buộc phải giữ lời hứa hay cam kết đó. Vì cha nàng cấm đoán cho nên CHÚA không buộc nàng giữ lời hứa.

⁶ Nếu một cô gái cam kết hay vô tình hứa một điều gì đó, nhưng sau đó lập gia đình,

⁷ và nếu chồng nàng nghe biết việc ấy mà không nói gì cả thì nàng phải tôn trọng lời hứa hay lời cam kết.

⁸ Nhưng nếu chồng nàng hay biết việc đó và cản trở, thì chồng nàng đã hủy bỏ lời hứa hay lời cam kết vô tình đó. CHÚA sẽ không buộc nàng giữ lời hứa đó.

⁹ Nếu một người đàn bà góa hay đã ly dị mà cam kết điều gì, thì phải giữ lời cam kết đó.

¹⁰ Nếu một phụ nữ đã có chồng mà hứa nguyện hay cam kết điều gì,

11 và nếu chồng nàng biết chuyện, nhưng không nói gì cũng không cản trở nàng, thì nàng phải tôn trọng lời hứa hay lời cam kết.

12 Nhưng nếu chồng nàng nghe biết việc đó và hủy bỏ lời hứa đó thì nàng không phải giữ lời. Chồng nàng đã hủy bỏ lời hứa đó cho nên CHÚA sẽ không buộc nàng giữ lời.

13 Chồng có quyền bảo vợ tôn trọng hay hủy lời hứa hoặc lời cam kết của vợ.

14 Nếu trong nhiều ngày, chồng nàng không nói gì với nàng cả về chuyện đó thì nàng buộc phải giữ lời. Nếu chồng nàng nghe biết các chuyện đó mà không nói gì cả thì nàng buộc phải giữ lời.

15 Nhưng nếu chồng nàng đã nghe biết mà ít lâu sau mới hủy bỏ các việc ấy thì chồng nàng phải chịu trách nhiệm nếu nàng không giữ lời hứa*."

16 Đó là những mệnh lệnh CHÚA ban cho Mô-se liên quan đến vợ, chồng, cha mẹ và con gái còn ở nhà.

31

Dân Ít-ra-en đánh bại dân Mi-đi-an

1 CHÚA bảo Mô-se như sau,

2 "Hãy trả thù dân Mi-đi-an về những gì chúng làm cho dân Ít-ra-en; sau đó người sẽ qua đời*."

* **30:15: *chồng nàng ... lời hứa*** Nguyên văn, "chồng nàng phải gánh lấy tội của nàng." * **31:2: *người sẽ qua đời*** Nguyên văn, "người sẽ trở về cùng tổ tiên mình."

³ Vậy Mô-se bảo dân chúng, “Hãy chuẩn bị một đội quân để xung trận. CHÚA sẽ dùng họ trả thù dân Mi-đi-an.

⁴ Mỗi một chi tộc trong Ít-ra-en phải gửi một ngàn chiến sĩ ra trận.”

⁵ Vậy là mười hai ngàn binh sĩ sẵn sàng ra trận, mỗi chi tộc một ngàn người.

⁶ Mô-se đưa những người đó ra trận; có Phi-nê-ha, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng đi. Họ mang theo các vật thánh và kèn để báo động.

⁷ Họ đánh nhau với dân Mi-đi-an, như CHÚA đã truyền dạy Mô-se, và giết tất cả đàn ông Mi-đi-an.

⁸ Trong số những người bị giết có Ê-vi, Rê-kem, Xua, Hu-rơ, và Rê-ba là năm vua của Mi-đi-an. Họ cũng dùng gươm giết Ba-lam, con trai Bê-ô.

⁹ Dân Ít-ra-en bắt đàn bà trẻ con Mi-đi-an, cướp lấy gia súc và của cải chúng.

¹⁰ Họ đốt tất cả các thị trấn dân Mi-đi-an đã định cư cùng các doanh trại của chúng,

¹¹ nhưng chiếm đoạt người, súc vật và tài sản.

¹² Rồi họ mang các tù binh, súc vật, và tài sản về cho Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng toàn dân Ít-ra-en. Họ đóng trại trên đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

¹³ Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và tất cả các lãnh đạo dân chúng đi ra đón họ bên ngoài doanh trại.

¹⁴ Mô-se rất bất bình với các sĩ quan chỉ huy, các viên chỉ huy hàng ngàn, và hàng trăm quân từ mặt trận trở về.

15 Ông hỏi họ, “Tại sao các anh để cho đàn bà sống?”

16 Họ chính là những kẻ nghe lời khuyến dụ của Ba-lam xúi giục dân Ít-ra-en quay bỏ CHÚA tại Phê-ô. Vì thế mà có cơn dịch khủng khiếp giết hại dân CHÚA.

17 Hãy giết tất cả các con trai Mi-đi-an, và tất cả phụ nữ Mi-đi-an đã ăn nằm với đàn ông.

18 Nhưng dành cho các anh những cô gái còn trinh.

19 Tất cả những ai đã giết người, hay đụng đến xác chết, phải ở ngoài doanh trại trong bảy ngày. Vào ngày thứ ba và thứ bảy các anh và các tù binh của các anh phải dọn mình cho sạch.

20 Các anh phải làm sạch tất cả áo quần và những đồ làm bằng da thuộc, lông dê, hay gỗ.”

21 Sau đó thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nói với các chiến sĩ đã ra trận, “Sau đây là những huấn thị CHÚA ban cho Mô-se:

22 Hãy đốt vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, hay chì

23 tức những thứ gì không cháy để làm cho chúng tinh sạch. Nhưng cũng phải dùng nước tẩy sạch các món đó thì chúng sẽ được sạch. Nếu vật gì không chịu được lửa thì rửa bằng nước.

24 Vào ngày thứ bảy hãy giặt quần áo thì các anh sẽ được sạch. Sau đó các anh có thể trở vào doanh trại.”

Phân chia của cải

25 CHÚA bảo Mô-se,

26 “Con, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và các trưởng tộc phải kiểm kê các tài sản, người, và thú vật chiếm được,

27 rồi chia các của đó cho các chiến sĩ đã ra trận và dân chúng ở nhà.

28 Thu thuế cho CHÚA từ những chiến sĩ đã ra trận cứ mỗi năm trăm món thì thu một món. Thuế đó bao gồm người, gia súc, lừa, hay chiên.

29 Lấy phần nửa số thu được từ các chiến sĩ trao cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, xem như là phần của CHÚA.

30 Và lấy phần nửa từ dân chúng, cứ mỗi năm mươi món thì lấy một món. Thuế này bao gồm người, gia súc, lừa, chiên hay các súc vật khác. Giao các món đó cho người Lê-vi là những kẻ chăm sóc Lều Thánh của CHÚA.”

31 Vậy Mô-se và Ê-lê-a-sa làm theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

32 Số còn lại trong những vật các chiến sĩ đã lấy là 675.000 chiên,

33 72.000 gia súc

34 61.000 lừa,

35 và 32.000 trinh nữ.

36 Phần của các chiến sĩ ra trận là 337.500 chiên,

37 họ dâng 675 con chiên cho CHÚA.

38 Họ lấy 36.000 gia súc, và dâng 72 con cho CHÚA.

39 Họ lấy 30.500 con lừa và dâng 61 con cho CHÚA.

40 Họ lấy 16.000 người và dâng 32 người cho CHÚA.

41 Mô-se cấp phần của CHÚA cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, theo như CHÚA đã truyền dặn mình.

42 Mô-se đếm phân nửa số chiến lợi phẩm mà các chiến sĩ mang về trao cho dân chúng.

43 Họ nhận 337.500 con chiên,

44 36.000 gia súc,

45 30.500 con lừa

46 và 16.000 người.

47 Từ phần nửa của dân chúng Mô-se lấy ra một món trong mỗi năm mươi món cho CHÚA. Số đó gồm cả người và súc vật. Rồi ông giao các món đó cho người Lê-vi, là những người chăm sóc Lều Thánh. Đó là điều CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

48 Sau đó các chỉ huy quân đội, sĩ quan chỉ huy hàng ngàn và chỉ huy hàng trăm quân đến cùng Mô-se.

49 Họ trình với ông, “Chúng tôi, các tôi tớ ông đã điếm binh dưới quyền thì thấy không thiếu ai.

50 Nên chúng tôi đem dâng cho CHÚA lễ vật bằng vàng mà chúng tôi đã lấy: Các vòng đeo tay, xuyên, nhẫn, bông tai và vòng trang sức nơi cổ. Những món này dùng để làm sạch nơi thánh cho chúng tôi.”

51 Vậy Mô-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nhận vàng từ họ. Vàng đó đã được biến chế thành đủ loại trang sức.

52 Các viên chỉ huy hàng ngàn và chỉ huy hàng trăm quân dâng vàng cho CHÚA, tổng cộng

nặng đến 420 cân[†];

⁵³ mỗi binh sĩ cũng lấy ít nhiều đồ cho mình.

⁵⁴ Mô-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nhận vàng từ các viên chỉ huy hằng ngàn và chỉ huy hằng trăm quân. Họ để số vàng đó trong Lều Họp để làm vật tưởng nhớ trước mặt CHÚA cho dân Ít-ra-en.

32

Các chi tộc định cư Miền Đông sông Giô-đanh

¹ Các người Ru-bên và Gát có rất nhiều bầy gia súc. Khi thấy đất Gia-xe và Ghi-lê-át tốt cho súc vật,

² thì họ đến gặp Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và các nhà lãnh đạo dân chúng.

³⁻⁴ Họ nói, “Chúng tôi, các tôi tớ ông, có nhiều bầy gia súc. CHÚA đã chiếm cho dân Ít-ra-en một xứ rất tốt cho gia súc. Đó là vùng đất quanh A-ta-rốt, Đi-bôn, Gia-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-le, Xê-bam, Nê-bô, và Bê-ôn.

⁵ Nếu ông cho phép, chúng tôi muốn được cấp đất này. Xin đừng bắt chúng tôi băng qua sông Giô-đanh.”

⁶ Mô-se nói với người Gát và người Ru-bên, “Có lý nào các anh em của các người ra trận mà các người vẫn ở lại hậu phương?”

⁷ Các người sẽ làm nản chí dân Ít-ra-en, khiến họ không muốn đi qua xứ mà CHÚA đã hứa cho họ nữa.

[†] 31:52: 420 cân Khoảng 190 kí-lô.

⁸ Cha ông các người cũng làm như thế. Tôi đã từng phái họ đi từ Ca-đe Ba-nê-a để xem xét xứ.

⁹ Họ đi đến tận thung lũng Éch-côn, và sau khi nhìn thấy xứ thì họ làm cho dân Ít-ra-en nản chí không muốn đi vào xứ CHÚA đã ban cho họ nữa.

¹⁰ Hôm ấy CHÚA vô cùng tức giận, nên Ngài thề như sau:

¹¹ Trong số những người ra khỏi Ai-cập, không ai từ hai mươi tuổi trở lên, sẽ được thấy xứ mà ta đã hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Những người đó không hết lòng theo ta.

¹² Chỉ có Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, và Giô-suê, con trai của Nun theo CHÚA hết lòng.

¹³ CHÚA nổi giận với dân Ít-ra-en, cho nên Ngài bắt họ đi lang thang trong sa mạc bốn mươi năm. Cuối cùng những người đã phạm tội cùng CHÚA đều chết.

¹⁴ Thế mà bây giờ các người lại cũng hành động giống y như các cha ông mình! Các người phạm tội sẽ khiến CHÚA còn nổi giận hơn nữa với dân Ít-ra-en.

¹⁵ Nếu các người không theo CHÚA thì toàn dân còn phải ở lâu thêm nữa trong sa mạc, và các người sẽ làm cho tất cả dân này bị tiêu diệt.”

¹⁶ Sau đó người Ru-bên và người Gát đến nói với Mô-se, “Chúng tôi sẽ làm chuồng cho các gia súc, và làng mạc cho con cái chúng tôi ở đây.

¹⁷ Rồi sau khi con cái chúng tôi ở trong các thành có vách kiên cố, an toàn đối với dân bản xứ, thì chúng tôi sẽ chuẩn bị ra trận. Chúng tôi

sẽ đưa dẫn các anh em Ít-ra-en vào xứ và đất của họ.

18 Chúng tôi sẽ không trở về nhà cho đến khi toàn dân Ít-ra-en đã nhận lãnh phần đất của họ.

19 Chúng tôi sẽ không nhận phần đất nào bên Miền Tây sông Giô-đanh; phần đất của chúng tôi là Miền Đông sông Giô-đanh.”

20 Vậy Mô-se bảo họ, “Các người phải làm mọi việc đó. Các người phải đi trước mặt CHÚA để ra trận,

21 và cầm vũ khí bằng qua sông Giô-đanh cho đến chừng CHÚA đuổi kẻ thù.

22 Sau khi CHÚA giúp chúng ta chiếm đất rồi, thì các người sẽ trở về nhà. Lúc đó xem như các người làm xong phận sự đối với CHÚA và dân Ít-ra-en, và các người sẽ nhận lãnh đất này.

23 Nhưng nếu không làm những điều ấy, thì các người sẽ phạm tội cùng CHÚA. Và phải biết rằng các người sẽ chịu hình phạt vì tội mình.

24 Hãy xây các thành cho con cái các người và chuồng cho súc vật, nhưng phải làm y như điều các người cam kết.”

25 Người Gát và người Ru-bên thưa với Mô-se, “Chúng tôi là tôi tớ ông, chúng tôi sẽ làm theo điều ông, chủ chúng tôi, dặn bảo.

26 Vợ con và tất cả gia súc chúng tôi sẽ ở trong các thành miền Ghi-lê-át,

27 nhưng chúng tôi, kẻ tôi tớ ông, sẽ chuẩn bị ra trận. Chúng tôi sẽ đi sang và chiến đấu cho CHÚA theo như ông, chủ chúng tôi, đã nói.”

28 Vậy Mô-se truyền lệnh về họ cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai của Nun và cho các trưởng chi tộc Ít-ra-en.

29 Mô-se bảo họ, “Nếu người Gát và người Ru-bên chuẩn bị ra trận và băng qua sông Giô-đanh với các người, nếu họ đi trước mặt CHÚA và giúp các người chiếm xứ, thì hãy cấp cho họ đất Ghi-lê-át làm sản nghiệp.

30 Nhưng nếu họ không mang vũ khí băng qua đó thì sẽ không được nhận đất; phần đất của họ sẽ là xứ Ca-na-an với các người.”

31 Người Gát và người Ru-bên trả lời, “Chúng tôi là tôi tớ ông, chúng tôi sẽ làm theo như điều CHÚA bảo.

32 Chúng tôi sẽ qua xứ Ca-na-an, đi trước mặt CHÚA, sẵn sàng ra trận. Nhưng phần đất của chúng tôi sẽ là Miền Đông sông Giô-đanh.”

33 Nên Mô-se cấp vùng đất đó cho các chi tộc Gát, Ru-bên, và phần nửa chi tộc Ma-na-xe. (Ma-na-xe là con trai của Giô-xép.) Đất đó trước kia thuộc về nước của Xi-hôn, vua A-mô-rít, và nước Óc, vua của Ba-san, cùng các thành phố và đất xung quanh.

34 Người Gát xây lại các thành Đi-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e,

35 A-trốt Sô-phan, Gia-xe, Giốc-bê-ha,

36 Bết-Nim-ra, và Bết-Ha-ran. Đó là các thành có vách kiên cố. Họ cũng xây các chuồng chiên.

37 Người Ru-bên xây lại Hết-bôn, Ê-lê-a-le, Ki-ri-a-tha-im,

³⁸ Nê-bô, Ba-anh Mê-ôn, và Xíp-ma. Họ đổi tên Nê-bô và Ba-anh Mê-ôn khi họ xây lại các thành đó.

³⁹ Các con cháu Ma-kia, con trai Ma-na-xe lên đánh chiếm Ghi-lê-át* và đuổi dân A-mô-rít ở đó.

⁴⁰ Vậy Mô-se cấp Ghi-lê-át cho gia đình Ma-kia, con trai Ma-na-xe, rồi họ định cư tại đó.

⁴¹ Gia-ia con trai Ma-na-xe đi lên đánh chiếm các thị trấn nhỏ ở đó và đặt tên là thành Ha-vốt Gia-ia.

⁴² Nô-ba đi lên đánh chiếm Kê-na và các thị trấn nhỏ xung quanh đó rồi đổi tên là Nô-ba theo tên mình.

33

Cuộc hành trình khi ra khỏi Ai-cập

¹ Sau đây là những nơi dân Ít-ra-en đã đi qua khi Mô-se và A-rôn dẫn họ theo từng sư đoàn ra khỏi Ai-cập.

² Theo mệnh lệnh CHÚA truyền, Mô-se ghi lại những chỗ họ đi qua và sau đây là các nơi đó.

³ Vào ngày mười lăm tháng giêng, tức hôm sau Lễ Vượt Qua, dân Ít-ra-en rời Ram-se ra đi hiên ngang trước mặt cả dân chúng Ai-cập.

⁴ Lúc đó người Ai-cập đang chôn cất các con trai đầu lòng mà CHÚA đã giết; Ngài trừng phạt các thần* của Ai-cập.

* **32:39:** *Ghi-lê-át* Đây có thể là một thành gọi là Ra-mốt Ghi-lê-át, nhưng cũng có thể là một vùng. Xem thêm Ô-sê 6:8.

* **33:4:** *các thần* Đây có thể là các thần giả của Ai-cập hay là vua và các lãnh tụ của Ai-cập.

⁵ Người Ít-ra-en rời Ram-se và đóng trại tại Xu-cốt.

⁶ Họ rời Xu-cốt và đóng trại tại Ê-tham, ven sa mạc.

⁷ Rồi họ rời Ê-tham quay trở lại Bi Ha-hi-rốt, gần Ba-anh Xê-phôn và đóng trại gần Mít-đôn.

⁸ Họ rời Bi Ha-hi-rốt và băng qua biển đi vào sa mạc. Sau khi đi ba ngày trong sa mạc Ê-tham, họ đóng trại tại Ma-ra.

⁹ Họ rời Ma-ra và đi đến Ê-lim; nơi họ đóng trại có mười hai giếng nước và bảy mươi cây chà là.

¹⁰ Họ rời Ê-lim và đóng trại gần Hồng hải[†].

¹¹ Họ rời Hồng hải và đóng trại trong sa mạc Xin.

¹² Họ rời sa mạc Xin và đóng trại tại Đốp-ca.

¹³ Họ rời Đốp-ca và đóng trại tại A-lút.

¹⁴ Họ rời A-lút và đóng trại tại Rê-phi-đim, nơi dân chúng không có nước uống.

¹⁵ Họ rời Rê-phi-đim và đóng trại trong sa mạc Si-nai.

¹⁶ Họ rời sa mạc Si-nai và đóng trại tại Kíp-rốt Hát-ta-va.

¹⁷ Họ rời Kíp-rốt Hát-ta-va và đóng trại tại Ha-xê-rốt.

¹⁸ Họ rời Ha-xê-rốt và đóng trại tại Rít-ma.

¹⁹ Họ rời Rít-ma và đóng trại tại Rim-môn Bê-re.

²⁰ Họ rời Rim-môn Bê-re và đóng trại tại Líp-na.

²¹ Họ rời Líp-na và đóng trại tại Rít-xa.

²² Họ rời Rít-xa và đóng trại tại Kê-hê-la-tha.

[†] 33:10: **Hồng hải** Hay "Biển Sậy." Xem thêm I Vua 9:26.

²³ Họ rời Kê-hê-la-tha và đóng trại tại núi Sê-phe.

²⁴ Họ rời núi Sê-phe và đóng trại tại Ha-ra-đa.

²⁵ Họ rời Ha-ra-đa và đóng trại tại Ma-kê-lốt.

²⁶ Họ rời Ma-kê-lốt và đóng trại tại Ta-hát.

²⁷ Họ rời Ta-hát và đóng trại tại Thê-ra.

²⁸ Họ rời Thê-ra và đóng trại tại Mít-ca.

²⁹ Họ rời Mít-ca và đóng trại tại Hát-mô-na.

³⁰ Họ rời Hát-mô-na và đóng trại tại Mô-xê-rốt.

³¹ Họ rời Mô-xê-rốt và đóng trại tại Bê-ne Gia-a-an.

³² Họ rời Bê-ne Gia-a-can và đóng trại tại Hô-Ha-ghi-gát.

³³ Họ rời Hô-Ha-ghi-gát và đóng trại tại Giốt-ba-tha.

³⁴ Họ rời Giốt-ba-tha và đóng trại tại Áp-rô-na.

³⁵ Họ rời Áp-rô-na và đóng trại tại Ê-xi-ôn Ghê-be.

³⁶ Họ rời Ê-xi-ôn Ghê-be và đóng trại tại Ca-đe trong sa mạc Xin.

³⁷ Họ rời Ca-đe và đóng trại tại núi Hô-rơ, trên biên giới Ê-đôm.

³⁸ Thầy tế lễ A-rôn vâng lời CHÚA đi lên núi Hô-rơ. Ông qua đèo tại đó vào ngày đầu tiên của tháng năm năm thứ bốn mươi sau khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

³⁹ A-rôn hưởng thọ 123 tuổi khi ông qua đèo trên núi Hô-rơ.

⁴⁰ Người Ca-na-an, vua của A-rát, sống ở miền nam Ca-na-an, nghe dân Ít-ra-en đang đến.

⁴¹ Dân chúng rời núi Hô-rơ và đóng trại tại Xanh-mô-na.

42 Họ rời Xanh-mô-na và đóng trại tại Phu-nôn.

43 Họ rời Phu-nôn và đóng trại tại Ô-bốt.

44 Họ rời Ô-bốt và đóng trại tại Ai-A-ba-rim, trên biên giới Mô-áp.

45 Họ rời Ai-A-ba-rim và đóng trại tại Đi-bôn-Gát.

46 Họ rời Đi-bôn-Gát và đóng trại tại Anh-môn Đíp-la-tha-im.

47 Họ rời Anh môn Đíp-la-tha-im và đóng trại tại vùng núi A-ba-rim, gần Nê-bô.

48 Họ rời vùng núi A-ba-rim và đóng trại tại đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

49 Họ đóng trại dọc theo sông Giô-đanh trên đồng bằng Mô-áp, doanh trại của họ chạy từ Bết Giê-si-mốt đến A-bên A-ca-xia.

50 Trên đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô CHÚA nói chuyện cùng Mô-se. Ngài bảo,

51 “Hãy nói cùng dân Ít-ra-en và bảo họ: Khi các người băng qua sông Giô-đanh vào xứ Ca-na-an,

52 thì hãy đánh đuổi tất cả dân ở đó. Thiêu hủy tất cả tượng chạm và các tượng bằng kim loại của chúng. Phá sập tất cả các nơi thờ phụng của chúng.

53 Hãy chiếm xứ và định cư tại đó vì ta đã cấp cho các người xứ này làm sản nghiệp.

54 Hãy bắt thăm chia xứ theo dòng họ, dòng họ lớn thì cấp nhiều đất hơn dòng họ nhỏ. Tùy thăm mà cấp đất; mỗi chi tộc sẽ nhận phần đất cấp cho mình.

⁵⁵ Nhưng nếu các người không đánh đuổi chúng ra khỏi xứ thì chúng sẽ gây rối cho các người. Chúng sẽ như gai trong mắt và chông nơi hông các người. Chúng sẽ tạo rắc rối cho xứ các người ở.

⁵⁶ Rồi ta sẽ phạt các người như ta đã định phạt chúng.”

34

Ranh giới Ca-na-an

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy truyền lệnh này cho dân Ít-ra-en: Khi các người vào nhận xứ Ca-na-an làm sản nghiệp thì ranh giới của các người sẽ như sau:

³ Về phía Nam các người sẽ nhận một phần của sa mạc Xin gần ranh giới Ê-đôm. Về phía Đông, ranh giới miền Nam của các người sẽ bắt đầu từ cuối phía nam của Biển Chết,

⁴ băng qua phía Nam của Đèo Bọ Cạp, qua sa mạc Xin và phía Nam của Ca-đe Ba-nê-a. Rồi chạy đến Ha-xa A-đa và qua phía Át-môn.

⁵ Từ A-môn nó chạy đến suối Ai-cập*, và chấm dứt ở Địa-trung-hải.

⁶ Ranh giới phía Tây sẽ là Địa-trung-hải.

⁷ Ranh giới phía Bắc của các người sẽ bắt đầu từ Địa-trung-hải chạy đến núi Hô-rơ.

⁸ Từ núi Hô-rơ nó chạy đến Lê-bô Ha-mát, và đến Xê-đát.

* **34:5: suối Ai-cập** Đó là suối mang tên “Qua-đi En-A-rít.”

9 Rồi ranh giới đó đi đến Xíp-rôn và chấm dứt ở Ha-xa Ê-nan. Đó là ranh giới phía Bắc của các người.

10 Ranh giới phía Đông của các người sẽ bắt đầu từ Ha-xa Ê-nan và chạy đến Sê-pham.

11 Từ Sê-pham ranh giới chạy qua phía Đông của A-in tới Ríp-la và dọc theo các đồi phía Đông hồ Ga-li-lê[†].

12 Rồi ranh giới đó sẽ chạy xuống dọc theo sông Giô-đanh và chấm dứt ở Biển Chết. Đó là ranh giới bao quanh xứ các người.”

13 Vậy Mô-se truyền lệnh này cho dân Ít-ra-en: “Đây là đất mà các người sẽ nhận. Hãy bắt thăm chia đất ra cho chín chi tộc rưỡi, vì CHÚA đã ra lệnh là các phần đất đó sẽ thuộc về họ.

14 Các chi tộc Ru-bên, Gát, và Ma-na-xe miền Đông đã nhận phần đất của họ rồi.

15 Hai chi tộc rưỡi này đã nhận đất phía Đông sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.”

16 Sau đó CHÚA bảo Mô-se,

17 “Sau đây là những người có nhiệm vụ phân chia đất: thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và Giô-suê, con trai của Nun.

18 Ngoài ra hãy chọn một người lãnh đạo từ mỗi chi tộc để phụ giúp việc phân chia đất.

19 Sau đây là tên của những người lãnh đạo đó:

chi tộc Giu-đa: Ca-lép, con trai Giê-phu-nê;

[†] 34:11: **hồ Ga-li-lê** Nguyên văn, “hồ Ki-nê-rét.”

- 20 chi tộc Xi-mê-ôn: Sê-mu-ên, con trai Am-mi-hút;
21 chi tộc Bên-gia-min: Ê-li-đát, con trai Kít-lôn;
22 chi tộc Đan: Bu-ki, con trai Giốc-li;
23 chi tộc Ma-na-xe, con Giô-xép: Ha-ni-ên, con trai Ê-phót;
24 chi tộc Ép-ra-im, con Giô-xép: Kê-mu-ên, con trai Síp-tan;
25 chi tộc Xê-bu-lôn: Ê-li-xa-phan, con trai Ba-nát;
26 chi tộc Y-xa-ca: Ban-ti-ên, con trai Át-xan;
27 chi tộc A-xe: A-hi-hút, con trai Sê-lô-mi;
28 chi tộc Nép-ta-li: Bê-đa-hên, con trai Am-mi-hút.”

29 CHÚA truyền cho các người đó chia đất Ca-na-an cho dân Ít-ra-en.

35

Các thành cho người Lê-vi

1 CHÚA nói với Mô-se trong đồng bằng Mô-áp đối ngang Giê-ri-cô, gần sông Giô-đanh. Ngài bảo,

2 “Hãy truyền cho người Ít-ra-en cấp cho người Lê-vi các thành để ở lấy từ đất mà dân Ít-ra-en sẽ nhận. Ngoài ra cũng phải cấp cho người Lê-vi các đồng cỏ quanh các thành ấy.

3 Như thế người Lê-vi sẽ có thành để ở, cùng đồng cỏ để nuôi trâu bò, bầy súc vật và các thú vật khác.

⁴ Đồng cỏ các người cấp cho người Lê-vi sẽ kéo dài năm trăm thước tính từ vách thành.

⁵ Ngoài ra phải đo một ngàn thước theo bốn phía quanh vách thành một ngàn thước phía Đông, một ngàn thước phía Nam, một ngàn thước phía Tây, và một ngàn thước phía Bắc của thành, còn thành thì nằm ở giữa. Đó sẽ là vùng đồng cỏ dành cho các thành của người Lê-vi.

⁶ Sáu trong số các thành các người cấp cho người Lê-vi sẽ làm thành trú ẩn. Ai vô tình giết người nào sẽ có thể chạy đến một trong các thành đó để ẩn náu an toàn. Các người cũng phải cấp bốn mươi hai thành khác cho người Lê-vi;

⁷ nghĩa là cấp cho người Lê-vi bốn mươi tám thành và đồng cỏ.

⁸ Chi tộc nào lớn thì cấp nhiều thành hơn chi tộc nhỏ. Mỗi chi tộc phải cấp một số thành cho người Lê-vi nhưng con số thành họ cấp tùy vào diện tích đất của chi tộc đó.”

⁹ Rồi CHÚA bảo Mô-se,

¹⁰ “Hãy dặn dân Ít-ra-en như sau: Khi các người băng qua sông Giô-đanh vào xứ Ca-na-an,

¹¹ thì các người phải chọn một số thành làm thành trú ẩn để ai vô ý giết người có thể chạy đến đó trú ẩn an toàn.

¹² Ở đó kẻ giết người vì vô ý sẽ được an toàn khỏi thân nhân của người bị giết, là người có nhiệm vụ trừng phạt kẻ sát nhân. Người đó sẽ không phải chết cho đến khi được xét xử công bằng trước tòa.

13 Sáu thành các người cấp sẽ dùng làm thành trú ẩn.

14 Cấp ba thành phía Đông sông Giô-đanh, và ba thành trong xứ Ca-na-an làm thành trú ẩn.

15 Sáu thành đó là nơi trú ẩn an toàn cho các công dân Ít-ra-en cũng như cho người ngoại quốc sống giữa các người. Ai trong những người đó vô ý giết người khác có thể chạy đến một trong các thành đó.

16 Ai dùng vũ khí bằng sắt* để giết người khác là kẻ sát nhân. Nó phải bị xử tử.

17 Ai dùng một viên đá để giết người khác là kẻ sát nhân. Nó phải bị xử tử.

18 Ai lượm một khúc cây để giết người là kẻ sát nhân. Nó phải bị xử tử.

19 Thân nhân người chết phải giết kẻ sát nhân; khi hai bên gặp nhau thì thân nhân† phải giết nó.

20 Ai vì ganh ghét, xô hay ném vật gì trúng người nào và làm cho người ấy chết;

21 ai lấy tay đánh chết người; nếu hành động đó do tư thù, thì người đó là kẻ sát nhân và phải bị xử tử. Khi thân nhân người chết gặp nó phải giết nó đi.

22 Nếu ai xô đẩy người khác vì vô ý, không phải do tư thù, hoặc vô tình ném vật gì trúng người nào,

* 35:16: **vũ khí bằng sắt** Điều này cho thấy kẻ giết người đã chọn một loại vũ khí mà anh ta biết có thể giết chết nạn nhân.

† 35:19: **thân nhân** Nguyên văn, “kẻ báo thù huyết.” Xem thêm các câu 20-21, 24, 26-27.

²³ hay ai vô ý làm rớt tảng đá trên người nào vì không thấy và làm người đó chết, không có dự mưu hại cũng chẳng do tư thù gì trước với người bị chết,

²⁴ nếu quả như thế thì cộng đồng phải phân xử giữa thân nhân người bị chết và kẻ gây chết người, dựa theo các qui tắc trên đây.

²⁵ Họ phải bảo vệ kẻ sát nhân khỏi tay thân nhân người chết, đưa kẻ gây chết người về thành trú ẩn và ở đó cho tới khi thầy tế lễ tối cao qua đời (thầy tế lễ tối cao là người được xúc dầu thánh).

²⁶ Người đó không được đi ra ngoài giới hạn của thành trú ẩn.

²⁷ Nếu gặp nó ở bên ngoài thành thì thân nhân của người chết gặp kẻ sát nhân không chủ mưu có thể giết nó mà không bị mang tội giết người.

²⁸ Kẻ gây chết người phải ở trong thành trú ẩn cho đến khi thầy tế lễ tối cao qua đời rồi mới được về nhà.

²⁹ Đây là luật lệ cho các người từ nay về sau áp dụng bất cứ nơi nào các người sống.

³⁰ Nếu ai giết người thì kẻ sát nhân chỉ có thể bị xử tử nếu có hai nhân chứng. Còn nếu chỉ có một nhân chứng, thì không đủ để xử tử.

³¹ Không được nhận tiền để tha chết cho một kẻ sát nhân đáng bị xử tử. Tiền sát nhân phải bị xử tử.

³² Nếu ai chạy đến thành trú ẩn thì không được nhận tiền để nó trở về nhà trước khi thầy tế lễ tối cao qua đời.

³³ Đừng để vụ sát nhân làm dơ bản xứ người. Cách duy nhất để làm sạch tội giết người vô tội là phải xử tử kẻ giết người.

³⁴ Ta là CHÚA, Đấng sống giữa dân Ít-ra-en. Ta sống trong xứ đó với các người cho nên đừng làm dơ bản xứ.”

36

Đất cấp cho các con gái của Xê-lô-phê-hát

¹ Các lãnh tụ dòng họ Ghi-lê-át đến gặp Mô-se và các lãnh tụ gia tộc khác của Ít-ra-en. Ghi-lê-át là con trai Ma-kia, cháu Ma-na-xe, con Giô-xép.

² Họ nói, “CHÚA đã truyền cho ông, chủ chúng tôi, cấp đất cho dân Ít-ra-en bằng cách bắt thăm, và CHÚA cũng truyền cho ông cấp đất của Xê-lô-phê-hát, anh em chúng tôi, cho các con gái người.

³ Nhưng nếu các con gái người kết hôn với người thuộc các chi tộc khác trong Ít-ra-en thì đất đó sẽ rời khỏi gia đình chúng tôi vì người thuộc chi tộc khác sẽ nhận đất đó. Như thế chúng tôi sẽ mất một số đất.

⁴ Khi năm Hoan hỉ đến cho dân Ít-ra-en, thì đất đó sẽ thuộc về chi tộc nào mà các cô gái đó kết hôn; đất sẽ bị lấy khỏi tay chúng tôi, tức đất mà chúng tôi nhận được từ tổ tiên chúng tôi.”

⁵ Vậy Mô-se truyền lệnh này từ CHÚA cho dân Ít-ra-en: “Các người thuộc chi tộc Giô-xép nói đúng.

⁶ Sau đây là mệnh lệnh CHÚA truyền cho các con gái Xê-lô-phê-hát: Các người lấy ai cũng được miễn là người thuộc chi tộc các người.

⁷ Như thế đất trong Ít-ra-en sẽ không chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, mỗi người Ít-ra-en sẽ giữ đất trong chi tộc thuộc về tổ tiên mình.

⁸ Người đàn bà thừa hưởng đất của cha mình có thể lấy chồng nhưng phải lấy người thuộc chi tộc mình. Như thế mỗi người Ít-ra-en sẽ giữ được đất thuộc về tổ tiên mình.

⁹ Đất không được chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, mỗi người Ít-ra-en sẽ giữ đất nhận từ tổ tiên mình.”

¹⁰ Các con gái Xê-lô-phê-hát vâng theo mệnh lệnh CHÚA truyền cho Mô-se.

¹¹ Vậy các con gái Xê-lô-phê-hát: Ma-la, Thiệt-xa, Hóc-la, Minh-ca và Nô-ê kết hôn với bà con mình, tức thân nhân của cha mình.

¹² Chồng của các cô đó thuộc chi tộc Ma-na-xe, con trai Giô-xép cho nên đất vẫn thuộc về gia đình của cha và của chi tộc các cô.

¹³ Đó là các luật lệ và mệnh lệnh CHÚA truyền cho Ít-ra-en qua Mô-se trong đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh đối ngang Giê-ri-cô.

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab